


Bản Tin Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương mỗi tháng một số nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Đồng thời cũng thông tin truyền bá những bài giảng của các vị Tiền Bối Khai Đạo cho thế hệ hậu tấn hiểu về Đạo Cao Đài.

*Ngoài ra, cũng nhằm mục đích giới thiệu phổ quát về Đời Sống - Sức Khỏe -Văn Học- Nghệ Thuật và Khoa Học ... trong cuộc sống con người* Cho nên, Bản Tin Thế Đạo rất được mong sự yểm trợ bài vở của quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ trong và ngoài Ban Thế Đạo.

Bài vở bao gồm: Thơ, Truyện ngắn, những tin tức từng địa phương Đạo Cao Đài nơi hải ngoại.

Mọi bài vở xin gởi về Ban Chủ Trương Bản Tin Thế Đạo.

**BAN CHỦ TRƯƠNG**

**Chủ Nhiệm**
**Hoàn Nguyên**
**Email: tnndk4@gmail.com**
**(408) 823 - 6044**

**Chủ Bút**
**Hưng Quốc**
**Email: trivho@yahoo.com**
**(972) 978 - 6091**

**Tổng Thư Ký**
**Duy Văn**
**Email: duyvan2011@gmail.com**
**(408) 759 - 9339**

**Trưởng Trang Vườn Thơ Thế Đạo**
**Hưng Quốc**
**Email: triho@yahoo.com**
**(972) 978 - 6091**

## TRONG SỐ NÀY

01.Ban Chủ Trương & Trong số này.
02. Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung (1876 - 1934) (HT Nguyễn Văn Hồng)
15. Lược sử hình thành và phát triển thành nền tân giáo Cao Đài (HT Lê Thành Hưng và HT Nguyễn Đăng Khích)
49.Hành Trình Học Đạo ( Hưng Quốc).
53. Thiệp Mời Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc Cali
54.Vườn Thơ Thế Đạo
57. Vì sao có cây Bồ Đề trước cửa Đền Thánh Cao Đài
(Duy Văn biên soạn)
61Tìm hiểu Đông Lang và Tây Lang phía sau Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh ( Duy Văn)
63. Phân Ưu
64.. Món Quà Lễ Tạ Ơn ( Lê Tấn Tài)
66. Lễ Tạ Ơn theo quan niệm tín đồ Cao Đài



# Đức Quyền Giáo Tông
# LÊ VĂN TRUNG (1876 – 1934)

*(Kỷ niệm Triều Thiên Ngày 13-10 ÂL hằng năm)*



Ngài Lê văn Trung là một trong 12 môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, đã có đại công khai mở, xây dựng và truyền bá Đạo Cao Đài.

Khi còn ở ngoài đời, Ngài là một nhân vật chánh trị nổi tiếng binh vực quyền lợi của dân chúng, làm đến chức Nghị Viên Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương.

Ngày 11–3–Bính Dần (dl 22–4–1926), Đức Chí Tôn phong Ngài Lê văn Trung vào phẩm Đầu Sư phái Thượng, Thánh danh là Thượng Trung Nhựt.

Ngày 3–10–Canh Ngọ (dl 22–11–1930), Đức Lý Giáo Tông giáng cơ ra Đạo Nghị Định thứ 2, ban quyền Giáo Tông Hữu hình tại thế cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, còn quyền Giáo Tông Vô Vi vẫn do Đức Lý Giáo Tông nắm giữ. Kể từ ngày đó, Hội Thánh gọi Ngài là Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung.

Để ghi nhớ công nghiệp lớn lao của Ngài, ngôi trường Trung Học do Hội Thánh lập ra ở gần Cửa số 7 Ngoại Ô được đặt tên là Trường Trung Học Lê văn Trung; và con đường cặp hông Giáo Tông Đường trong Nội Ô Tòa Thánh được Hội Thánh đặt tên là đường Thượng Trung Nhựt.

Sau đây là phần Tiểu Sử chi tiết:

Ngài Lê văn Trung sanh năm Bính Tý (1876) tại làng Phước Lâm tổng Phước Điền Trung (Chợ Lớn).

Thuở Ngài được 3 tuổi thì thân phụ là Ông Lê văn Thanh (1845–1878) đau bịnh từ trần, thân mẫu là Bà Văn thị Xuân (1849–1912) lúc đó mới 30 tuổi, cư tang thờ chồng, thủ phận ở vậy nuôi con cho đến ngày khôn lớn.

Ngài Lê văn Trung lớn lên có hình dáng đẹp đẽ, cân đối, tánh tình hòa nhã nhưng rất cương quyết, phụng sự mẫu thân rất có hiếu, cư xử tốt đẹp với bà con anh em, và Ngài rất ái mộ Nho học.

Ngài thi vào học tại trường Lycée Chasseloup Laubat Sàigòn, và tốt nghiệp trường nầy vào năm 1894, lúc đó Ngài được 19 tuổi. (Tuổi tây là 18 tuổi).

Cũng trong năm nầy, ngày 14–7–1894, Ngài Lê văn Trung được thâu nhận vào làm Thơ Ký tại Dinh Thống Đốc Nam Kỳ. Ngài làm việc Thơ Ký cho đến năm 1906, tổng cộng được 12 năm. Sau đó, Ngài xin thôi việc và được chấp thuận ngày 6–3–1906.

Ngài Lê văn Trung ra ứng cử và được dân chúng bầu vào Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ (Conseil Colonial de Cochinchine), đại diện cho các tỉnh: Sài gòn, Gia Định, Chợ Lớn, Gò Công, Tây Ninh, được liên tiếp 2 khóa, tổng cộng 8 năm. (Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ có 10 Hội Viên người Pháp và 6 Hội Viên người Việt. Hội Viên người Việt do đại diện các Hương chức Nam Kỳ bầu lên).

Lúc làm Hội Viên Hội Đồng Quản Hạt,

mỗi khi nhóm họp nơi Soái Phủ Nam Kỳ, Ngài Lê văn Trung thẳng thắn bàn cãi những sự ích nước lợi dân. Ngài rất lưu tâm đến việc mở mang các trường dạy học và công việc thương mãi. Trong những sự bàn cãi, đôi khi làm trái ý quan trên, nhưng Ngài vẫn cam tâm vì nhiệm vụ đại biểu của dân, chẳng đoái đến phận mình bị trù dập. Cho nên, xa gần, quan dân đều ngợi khen Ngài là người khẳng khái cương trực.

Điển hình là vụ Lục Hạng điền, Chánh phủ Pháp phân 6 hạng ruộng để đánh thuế. Ông Outrey, quyền Thống Đốc Nam Kỳ dự thảo luật thuế về Lục Hạng điền, trình ra cho Hội Đồng Quản Hạt thừa nhận để đem ra áp dụng thi hành.

Ngài Lê văn Trung cùng với Ông Diệp văn Cương, Hội Đồng Quản Hạt Bến Tre đứng ra làm đầu 6 vị Hội Đồng Quản Hạt người Việt, đồng phản kháng dự thảo luật nói trên, nhưng khi biểu quyết, số thăm của Hội Đồng người Việt có 6, còn của người Pháp thì 10, nên bị thua thăm, và như thế thì dự luật được thông qua với đa số 10/6.

Dù thua thăm, nhưng 6 Ông cương quyết chống lại Luật Thuế Lục Hạng điền, nên tất cả 6 Ông Hội Đồng người Việt đều gởi đơn từ chức để phản đối. Dưới thời Pháp thuộc mà 6 Ông làm được một việc như thế phải kể là một hành động táo bạo và rất can đảm.

Từ chức xong, 6 Ông đều ứng cử trở lại, và 5 Ông được tái đắc cử, chỉ có Ông Hội Đồng Hoài là bị thất cử, do Ông Bùi quang Chiêu theo phe Ông Outrey phá.

Nhờ vụ Lục Hạng điền mà tiếng tăm và uy tín của Ngài Lê văn Trung lên rất cao, khiến cho người Pháp rất chú ý Ngài, chẳng dám xem thường.

Năm 1911, Ngài Lê văn Trung đề xuất một việc làm rất mới mẻ tại Sài gòn, nơi đang chịu sự thống trị nặng nề của Pháp, là việc xây dựng một Nữ Học Đường để giáo dục con gái, thực hiện Nam Nữ bình quyền.

Chánh phủ Pháp ngoài mặt không dám phản đối, nhưng không ủng hộ việc mở mang dân trí nầy. Ngài Lê văn Trung đi vận động với Bà Tổng Đốc Đỗ hữu Phương, và một số trí thức ủng hộ, quyên góp tiền bạc, xây dựng được một ngôi trường Nữ đầu tiên tại Sài gòn, gọi là Collège des Jeunes filles, về sau đặt tên là Trường Nữ Trung Học Gia Long. Hiện nay, trường nầy vẫn còn tấm bia kỷ niệm ghi tên 2 vị sáng lập là Bà Tổng Đốc Đỗ hữu Phương và Ông Hội Đồng Quản Hạt Lê văn Trung.

Ngày 18–5–1912, Ngài Lê văn Trung được Chánh phủ Pháp thưởng cho Bắc Đẩu Bội Tinh Đệ Ngũ Đẳng (Chevalier de la Légion d'Honneur).

Mấy năm đó, Ngài có mở cửa hàng Hạnh Hoa Thôn, giúp đỡ người VN bổn xứ có nề nếp hưởng nhờ bề thạnh lợi, sanh ý ngày càng phấn tấn, dần dần nên cuộc đại thương, không nhượng ngoại quốc.

Ngày 10–12–1914, Ngài Lê văn Trung được Pháp cử lên làm Nghị viên Hội Đồng Soái Phủ Đông Dương (Conseil du Gouvernement de l'Indochine), thường gọi là Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương.

Nhà cầm quyền Pháp mở hội Thượng Nghị Viện tại Bắc Kỳ, Ngài đi với Nguyên Soái Gourbeil ra bàn việc nước. Quan Thống Soái Bắc Kỳ, Trung Kỳ, với quan Đại Thần An Nam là Ông Hoàng cao Khải, Ông Trương như Cường, đều ngợi khen Ngài là người có khoa ngôn ngữ và rất lễ nghĩa.

Em của Ngài Lê văn Trung là Lê văn Diêu, thuở trước làm Giáo Thọ chữ Pháp, sau được ban chức Huyện Hàm, tánh tình hiếu thuận, nối đường hướng của Ngài, mà gầy dựng được cuộc buôn bán phát đạt.

Chánh thất Phu nhân của Ngài Lê văn Trung là Bà Đãi thị Huệ, cũng người tỉnh Chợ Lớn, hiền đức, trọng nghĩa, siêng năng buôn bán, lại khéo bề nội trợ tề gia, giúp thêm tiếng tốt cho Ngài. (Sau nầy, Bà Đãi thị Huệ nhập môn vào Đạo Cao Đài, được Đức Chí Tôn phong chức Nữ Giáo Sư, thánh danh Đãi Hương Huệ, trong kỳ Phong Thánh Nữ phái Kỳ I ngày 14–1–Đinh Mão, dl 15–2–1927, tại Chùa Gò Kén Tây Ninh).

**THI RẰNG:**

*Ra tài Quản Hạt bấy thu chầy,*
*Quan chuộng dân yêu hội hiệp vầy.*
*Lòng dạ thẳng ngay, gương vặc vặc,*
*Tiếng tăm khen ngợi, tiết hây hây.*
*Thương trường mở cuộc buôm xuôi gió,*
*Thượng Viện gặp thời chí lướt mây.*

*Nhờ đức thung huyên vun quén sẵn,*
*Lộc Trời ơn nước, phước gồm may.*

(Viết theo tài liệu trong quyển "*Điếu Cổ Hạ Kim Thi Tập*" của Ông Nguyễn Liên Phong soạn, Sài gòn, năm 1915)

Kể từ năm 1920 trở đi, công việc kinh doanh thương mãi của Ngài Lê văn Trung gặp khó khăn, đến cuối năm 1924 thì bế tắc, hoàn toàn bị lỗ lã. Ngài đau buồn, sanh ra hút thuốc phiện và sau đó, thị lực của đôi mắt yếu đi rất nhiều, chỉ thấy mọi vật lờ mờ.

Người bà con với Ngài là Ông Hội Đồng Nguyễn hữu Đắc, tu theo Minh Lý, thường vào hầu đàn Chợ Gạo. Nguyên mấy tháng trước đây, tại nhà Ông Nguyễn bá Vạn ở ngã ba Bà Kế thuộc Chợ Gạo, Chợ Lớn, nay là Bến Phú Lâm, Quận 6 Chợ Lớn, có lập một Đàn thỉnh Tiên rất linh hiển, thường cho thuốc trị bịnh rất hay. Ông Đắc hướng dẫn Ông Trung đến hầu Đàn nầy. Tại đây, Đức Lý Thái Bạch giáng khuyên Ngài Lê văn Trung nên tỉnh giấc mộng trần mà lo việc tu hành. Ngài Lê văn Trung tỉnh ngộ, bắt đầu ăn chay, bỏ hút thuốc phiện, và lần lần đôi mắt của Ngài hết lòa, sáng trở lại.

Sau khi đàn Chợ Gạo độ được Ngài Lê văn Trung rồi thì chư Tiên dạy bế đàn, làm cho nhiều người hầu đàn ngạc nhiên, không rõ cớ chi.

Theo tài liệu của Ban Đạo Sử:

– Ngày 23–11–Ất Sửu (dl 7–1–1926), Đức Cao Đài Thượng Đế dạy quí Ông Cao quỳnh Cư và Phạm công Tắc đem Đại Ngọc cơ đến nhà Ông Lê văn Trung ở Chợ Lớn cho Đức Chí Tôn dạy việc. Quí Ông ngần ngại nhưng không dám cải lịnh. Khi đến nhà Ông Trung, quí Ông trình bày tự sự. Ông Trung vui vẻ chấp thuận và cùng nhau thiết lập đàn cơ. Trong lúc chuẩn bị cầu cơ, nhiều phép lạ hiện ra. Trong đàn cơ nầy, Đức Thượng Đế dạy Ông Trung phải hiệp với 2 Ông Cư, Tắc lo việc mở Đạo.

Đức Chí Tôn Thượng Đế dạy: *"Trung! Nhứt tâm nghe con. Sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy mà đọa cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng của con mà suy lấy.*

*Một Trời một Đất một nhà riêng,*
*Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền.*
*Cầm mối Thiên Thơ lo cứu chúng,*
*Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên."*

Từ đây, Ông Lê văn Trung được Đức Chí Tôn thâu nhận làm môn đệ. Ông Trung ngửa vâng Thánh ý, thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành đạo.

– Ngày 27–11–Ất Sửu (dl 11–1–1926), Ông Lê văn Trung đến viếng xã giao 3 Ông: Cư, Tắc, Sang. Bốn Ông hiệp lại cầu cơ. Đức Chí Tôn giáng dạy Ông Trung nhiều việc.

– Ngày 14–12–Ất Sửu (dl 27–1–1926), quí Ông bạch hỏi Đức Thượng Đế về cách thờ phượng. Đức Thượng Đế dạy các Ông đến gặp Ông Đốc Phủ Ngô văn Chiêu để xem cách thức, vì Ông Chiêu đã được Đức Thượng Đế dạy đạo từ lâu, và bảo xem Ông Chiêu là Anh Cả.

– Ngày 15–12–Ất Sửu (dl 28–1–1926), cuộc họp mặt và dự tiệc do Ông Lê văn Trung tổ chức gồm 12 vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn và 14 vị khác đã có hầu đàn cơ nhiều lần nhưng chưa được chính thức thâu nhận làm môn đệ.

– Ngày 17–12–Ất Sửu (dl 30–1–1926), Ông Lê văn Trung thượng tượng thờ Thầy trọng thể hơn các vị khác. Đức Thượng Đế giáng cơ dạy và chỉ cách đặt vị trí thờ Đức Quan Thánh, Đức Quan Âm Bồ Tát và Đức Lý Thái Bạch.

– Ngày 11–3–Bính Dần (dl 22–4–1926), đàn cơ tại Chùa Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc), Đức Chí Tôn ân phong cho Ông Lê văn Trung làm Thượng Đầu Sư, Thánh danh Thượng Trung Nhựt, cùng một lượt với Ngài Ngọc Đầu Sư  Ngọc Lịch Nguyệt.

– Ngày 23–8–Bính Dần (dl 29–9–1926), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, vâng theo Thánh ý của Đức Chí Tôn, hiệp cùng chư Chức sắc Thiên phong và chư Đạo hữu, tổng cộng 247 người, tại nhà Ông Nguyễn văn Tường ở đường Galiéni, nay là đường Trần Hưng Đạo, quận 1 Sài gòn, để thảo ra TỜ KHAI ĐẠO, gởi lên Chánh phủ Pháp. Tờ Khai Đạo nầy được dâng lên Đức Chí Tôn xem xét trước.

– Ngày 1–9–Bính Dần (dl 7–10–1926), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đích thân đem Tờ Khai Đạo nầy đến gởi cho quan Thống Đốc Nam Kỳ Le Foll, được Ông vui vẻ tiếp nhận.

– Ngày 15–10–Bính Dần (dl 19–11–1926), ngày Rằm Hạ nguơn năm Bính Dần, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt hiệp cùng Đức Hộ Pháp và chư Chức sắc Đại Thiên phong, vâng lịnh Đức Chí Tôn mượn chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén Tây Ninh làm Thánh Thất tạm để tổ chức Đại lễ Khai Đạo Cao Đài, có đủ các quan chức các cấp của Chánh quyền Pháp thời đó và đại diện các tôn giáo khác đến dự.

– Ngày 3–10–Canh Ngọ (dl 22–11–1930), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt được Đức Lý Giáo Tông giáng cơ ban cho quyền Giáo Tông Hữu hình, theo Đạo Nghị Định thứ nhì.

Xin chép ra sau đây nguyên văn Đạo Nghị Định nầy:

**Đạo Nghị Định thứ 2**

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

*(Đệ ngũ niên)*

Chiếu theo Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Giáo Tông và Hộ Pháp,

Nghĩ vì chư Chức sắc Thiên phong có quyền đặc biệt ngoài luật đã định, còn quyền hành Hội Thánh nữa,

Nghĩ vì thiếu luật Hội Thánh nên quyền hành chánh chẳng đặng vẹn toàn,

**NGHỊ ĐỊNH**

ĐIỀU THỨ NHỨT: Ban quyền hành cho Thượng Đầu Sư thay mặt cho Lão mà thi hành các phận sự Giáo Tông về phần xác, còn phần thiêng liêng có Lão.

ĐIỀU THỨ NHÌ: Chức sắc CTĐ, duy bậc Chánh Phối Sư phải tùng quyền mà hành chánh về phần Chánh trị của Đạo, song đặng thế mặt cho Đầu Sư, đương buổi người cầm quyền Giáo Tông của Lão.

ĐIỀU THỨ BA: Mọi việc chi thuộc về quyền Chánh trị đều giao cho Chánh Phối Sư.

ĐIỀU THỨ TƯ: Chánh Phối Sư đặng trọn quyền thông công cùng Chánh phủ và nhơn sanh, nhưng buộc phải có Hội viên Nhơn sanh và Hội Thánh chăm nom cơ hành động.

ĐIỀU THỨ NĂM: Nghị Định nầy sẽ ban hành vào ngày 15–10– Canh Ngọ.

Làm tại TTTN ngày mùng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

*Ký tên:*

**Giáo Tông Lý Thái Bạch**
**Hộ Pháp Phạm công Tắc**

Một số ít Chức sắc Thiên phong sanh lòng đố kỵ Đức Quyền Giáo Tông, nên họ tìm đủ cách để công kích và buộc tội Ngài. Họ thiết lập Hội Vạn Linh để buộc tội Ngài, và viết Tờ Châu Tri để mạ lỵ, xúi giục tín đồ đem nhiều việc phi lý kiện Ngài nơi Tòa Án tỉnh Tây Ninh, đồng thời vu cáo Ngài làm cách mạng chống Chánh quyền Pháp.

Không ngày nào mà Đức Quyền Giáo Tông không bị các viên Thẩm phán Tòa Án đòi ra hỏi cung.

Đang lúc bị khủng bố nguy nan như thế, Đức Ngài vẫn điềm tỉnh đối phó, một mặt hiệp với Bà Nữ Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh sắp đặt Nữ phái trong Đạo.

Đức Ngài nói: "*Lúc trước tôi đã giúp Bà Cụ Tổng đốc Đỗ hữu Phương lập trường Nữ học, bây giờ tôi hiệp với Bà Nữ Chánh Phối Sư tổ chức các Nữ Viện, cũng đồng một nghĩa. Tôi chỉ ao ước cho Nam Nữ bất bình đẳng ở ngoài Đời chẳng còn trong Đạo nữa.*"

Kết cuộc các vụ thưa kiện Đức Ngài ở Tòa Án tỉnh Tây Ninh, họ kết tội Ngài: Đã cho công quả đánh xe bò ban đêm không thắp đèn hiệu, bò thiếu dây buộc ách, 34 người Đạo công quả thiếu thuế, và họ phạt Ngài 2 ngày tù.

Thật là khôi hài đối với một vị Cựu Thượng Nghị viên thưởng thọ Bắc Đẩu Bội Tinh của Chánh phủ Pháp. Họ biết Ngài vô tội, nhưng cũng cố buộc tội để làm nhục Ngài.

Bọn lính sen đầm đem 2 án tòa vào Giáo Tông Đường đặng bắt Ngài ra ngồi tù ở Khám đường Tây Ninh, Ngài chậm rãi khăn

áo chỉnh tề, mang Bắc Đẩu Bội Tinh vào, rồi đi theo sai nha. Đó là buổi sáng ngày mùng 7–Giêng-Giáp Tuất (dl 20–2–1934), trước lễ Vía Đức Chí Tôn 2 ngày. Đức Ngài ngồi tù tại Khám đường Tây Ninh 2 ngày rưỡi mới được thả về.

Sau khi cúng vía Đức Chí Tôn và lễ Rằm Thượng Nguơn xong, Đức Ngài liền viết một văn thư đề ngày 4–3–1934 (âl 19–1–Giáp Tuất), gởi cho Chánh phủ Pháp giao trả Bắc Đẩu Bội Tinh, vì nó không còn ý nghĩa gì nữa.

Bức văn thư nầy viết bằng Pháp ngữ, trong đó có nhiều chi tiết lịch sử quan trọng, xin chép nguyên văn ra đây và có bài dịch ra Việt văn.

"Tây Ninh, le 4 Mars 1934.

**A Monsieur le Président de la République Francaise.**

**PARIS.**

Monsieur le Président de la République,

J'ai l'honneur de venir très respectueusement remettre entre vos mains la Décoration de Chevalier de l'ordre national de la Légion d'Honneur que ma conférée la République Francaise par Décret du 18 Mai 1912.

Fonctionnaire apprécié et estimé pendant douze ans, Conseiller Colonial ensuite pendant huit ans, enfin Membre du Conseil du Gouvernement de l'Indochine pendant douze ans, telles sont les trente-deux années de vie mises loyale-ment au service de la France, qui m'ont valu cette haute récompense de la République.

Après ma vie publique, je m'apprêtais à finir mes vieux jours dans un coin oublié de terre en Cochinchine, quand soudain (1926) je fus appelé par L'Invisible à reprendre ma tâche pour l'unification de toutes les religions existantes, pour "*semer parmi les peuples l'Amour du Bien et des créatures de Dieu, la pratique de la Vertu, apprendre à aimer la Justice et la résignation: Relever aux humains les conséquences posthumes de leurs actes, tout en assainissant leur âme.*"

Depuis huit ans, je me consacre entièrement à cette oeuvre de fraternisation des races, convaincu que la Nouvelle religion constitue un des puissants facteurs indispensables à la réalisation d'un collaboration loyale et sincère de tous les peuples, d'une paix mondiale durable.

Le Caodaisme comprend aujourd'hui plus d'un million de fidèles composé d'Annamites en très grande partie, et de Francais, Cambodgiens, Laotiens, Mois et Chinois.

Nous ne sommes pas compris peut-être par le Gouvernement colonial?

Toujours est-il que le Caodaisme est sans cesse injuste -ment frappé?

À nos doléances et à nos réclamations, on répond par des actes arbitraires et des persécutions religieuses.

À l'heure qu'il est en fait tout pour atteindre le promoteur de cette nouvelle église dans son honneur.

Dans de nombreux documents, je me permets d'extraire les passages édifiants ci-après d'une lettre que j'ai écrite récemment à Monsieur l'Administrateur Vilmomt, Chef de la province de TâyNinh, Cochinchine.

"En ce qui concerne vos récentes instructions, je vous serais très oublié de bien vouloir me faire connaitre jusqu'à quand est applicable cette nouvelle règlementation des cultes.

Quant aux évènements dont vous avez fait allusion dans votre lettre, je me permets de vous faire remarquer que si vous aviez bien voulu tenir compte de mes requêtes et de mes droits, sinon de Chef du Sacerdoce Caodaisme, du moins de Chef du Temple de LongThành (TâyNinh) ces "*désordres*" n'auraient jamais au lieu. Mieux que tout autre vous saviez que les désordres que vous signalez aujourd'hui ne venaient pas de nous.

La réunion du 24 Novembre dernier, autorisée par vous à se tenir dans mon Temple, à des personnes tout à fait étrangères à la religion et malgré ma lettre No 394 du 22 Novembre 1933, est un véritable défi, sinon une insulte, jeté sans motif à la face qu'un vieux et loyal serviteur de la France doublé d'un décoré de la Légion d'Honneur."

Il m'est vraiment pénible de constater ces choses à l'heure où tous mes efforts et tout mon dévouement sont mis sincèrement au service de la cause commune des deux peuples. c'est-à-dire à l'entente cordiale et sincère les deux races appelées par la volonté du tout puissant à vivre en communauté de vie et l'intérêts.

Naturellement ces doléances sont restées sans réponse, par contre les persécutions se sont de plus belle.

La dernière en date fut mon emprisonnement, le 22 Février dernier, pour dette due au fisc par trente-quatre de mes coreligionnaires, prétexte tout à fait fallacieux.

Le Chevalier de Légion d'Honneur, à l'aurore de sa soixantième d'année, fut jeté en prison sans qu'aucune formalité prescrite par la loi ne fut observée.

J'ai séjourné deux jours et demi dans une cellule de la prison de Tây Ninh avec mon ruban arboré et la carte de Chevalier sur moi.

Ainsi, aux yeux du Gouvernement colonial, la Légion d'Honneur ne signifie rien, l'infâmie peut atteindre.

Tout le tort revient-il à la République qui ne devait pas conférer cet insigne honneur à un pauvre indigène?

J'accomplis mon geste avec d'amers regrets, mais je préfère ne plus porter une très haute distinction à laquelle le Gouvernement colonial n'a aucun égard et qui ne peut même plus devenir un éclatant témoignage de mon attachement à la France.

Cependant, confiant en la justice de cette France douce et généreuse que j'ai toujours aimée, je poursuivrai jusqu'au bout ma tâche sans passion et sans haine, espérant qu'on voudra bien un jour se rendre compte des erreurs commises et rendre justice à une religion qui n'a d'autre prétention que celle d'apporter au monde la paix et la concorde.

Veuillez agréer, Monsieur le Président de la Républi-que, l'expression de mon plus profond respect.

LÊ VĂN TRUNG

Lê văn Trung, Pape Intérimaire

Du Bouddhisme Renové ou Caodaisme,

Ancien Conseiller Colonial de Cochinchine,

Ancien Membre du Conseil du Gouvernement de l'Indochine.

Long Thành, Tây Ninh, Cochinchine

. *Pièce jointe:* Un Certificat de Monsieur le Grand Chancelier de l'ordre national de la Légion d'Honneur.

**Bài dịch ra Việt văn**

Tây Ninh, ngày 4 tháng 3 năm 1934.

Kính gởi Tổng Thống nước Cộng Hòa Pháp,

Thủ đô Ba-lê.

Thưa Tổng Thống,

Tôi hân hạnh hoàn trả vào đôi tay của Ngài với lòng tôn kính, cái huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh mà nước Pháp đã ban cho tôi do Sắc lịnh ngày 18–5–1912.

Là một công chức được yêu mến và khen ngợi trong 12 năm, tiếp theo là làm Hội viên Hội Đồng Quản Hạt trong 8 năm, cuối cùng làm Nghị viên Hội Đồng Soái Phủ Đông Dương trong 12 năm, cả thảy là 32 năm làm việc trung thành với nước Pháp, nên nước Pháp mới ban cho tôi phần thưởng cao quí như thế.

Sau đời sống công chức của tôi, tôi chuẩn bị sống hết tuổi già trong một nơi vắng vẻ nào đó của đất Nam Kỳ. Khi bỗng năm 1926, tôi được Đấng Vô hình gọi đến giao cho phận sự qui nhứt tất cả các nền tôn giáo hiện hữu, để gieo rắc giữa các dân tộc, lòng thương yêu điều thiện và thương yêu chúng sanh, sự thực hành đức hạnh, học tập thương yêu công lý và sự an phận: tiết lộ cho nhơn loại biết về Quả báo, tất cả để thanh khiết hóa linh hồn.

Từ 8 năm nay, tôi hoàn toàn chú tâm vào công cuộc kết tình huynh đệ của các chủng tộc loài người, tin chắc rằng nền Tân tôn giáo thiết lập được một trong những yếu tố mạnh mẽ và cần thiết để thực hiện một sự hợp tác chân thành của tất cả các dân tộc, của một nền hoà bình thế giới lâu dài.

Đạo Cao Đài hôm nay có hơn một triệu tín đồ, gồm phần lớn là người Việt Nam, kế đó là người Pháp, người Miên, người thiểu số, và Hoa kiều.

Có lẽ Chánh quyền thuộc địa không hiểu chúng tôi chăng?

Phải chăng Đạo Cao Đài luôn luôn bị áp bức một cách bất công?

Với những kêu ca và thỉnh nguyện của chúng tôi, họ trả lời bằng những hành động chuyên chế và sự ngược đãi tôn giáo.

Ngay thời buổi nầy, họ đang làm đủ cách để hãm hại người đứng đầu của Tân Giáo hội trong danh vọng của họ.

Trong nhiều tài liệu, tôi xin trích ra đây những đoạn điển hình trong một cái thơ mà tôi đã viết mới đây gởi cho Ông Vilmont, Tỉnh trưởng tỉnh Tây Ninh, Nam Kỳ.

"Thuộc về những chỉ thị mới đây của Ngài, tôi rất muốn biết đến bao giờ các qui tắc mới về sự thờ cúng mới được áp dụng.

Về phần những sự việc mà Ngài đã ám chỉ trong văn thư của Ngài, tôi mạn phép xin Ngài chú ý rằng, nếu Ngài xét đến những thỉnh nguyện và quyền lợi của tôi, nếu không là Chủ của Hội Thánh Đạo Cao Đài, ít ra cũng là chủ của Thánh Thất Long Thành (Tây Ninh) thì những vụ lộn xộn nầy không bao giờ xảy ra.

Hơn nữa, Ngài biết rằng những vụ lộn xộn mà Ngài đã báo hiệu, nó không xuất phát từ chúng tôi.

Cuộc họp ngày 24 tháng 11 năm ngoái, được Ngài cho phép, tại Thánh Thất của chúng tôi, với những người xa lạ đối với tôn giáo chúng tôi, và mặc dầu văn thư của tôi số 394 ngày 22–11–1933 là một thách đố thật sự, nếu không, một điều sỉ nhục ném vào, một cách vô cớ, mặt của một công bộc già nua và trung thành của nước Pháp đã được đeo huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh."

Thật là khó khăn mới nhận định được những sự việc lúc đó, mà tất cả những cố

gắng và nhiệt tâm của tôi, quả thật đã phụng sự cho lợi ích chung của 2 dân tộc, nghĩa là với sự hòa hợp tốt đẹp và thành thật, 2 sắc dân được kêu gọi bởi ý chí mạnh mẽ muốn sống trong cộng đồng đời sống và quyền lợi.

Đương nhiên, những thỉnh nguyện ấy bị xếp lại, không trả lời, trái lại, những sự ngược đãi lại càng thêm nữa.

Mới đây, ngày 22 tháng 2 vừa qua, bởi 34 người đồng đạo của tôi thiếu thuế nhà nước, mà tôi bị bắt bỏ tù, cái lý do hoàn toàn giả dối.

Cái Bắc Đẩu Bội Tinh của tôi, ở vào năm bình minh của tuổi 60, đã bị ném vào tù, tuyệt đối không có một hình thức nào được qui định bởi pháp luật, được tuân thủ.

Tôi bị giam 2 ngày rưỡi trong một phòng giam nhỏ tại Khám đường Tây Ninh với cái huy chương đeo trên mình và cái thẻ Bắc Đẩu Bội Tinh.

Như thế, dưới con mắt nhà cầm quyền thuộc địa, cái Bắc Đẩu Bội Tinh chẳng có nghĩa lý gì cả, một sự ô nhục có thể đạt tới.

Tất cả lầm lỗi đó, phải chăng do nước Pháp không nên trao cái dấu hiệu danh dự ấy cho một người bổn xứ khốn khổ?

Tôi thực hiện cái cử chỉ ấy với sự luyến tiếc cay đắng, nhưng tôi không thích mang cái huy chương ấy nữa, vì nó bị nhà cầm quyền thuộc địa không một chút tôn trọng, và nó cũng không trở thành một bằng chứng rõ ràng của lòng ái mộ của tôi đối với nước Pháp.

Tuy nhiên, tin tưởng vào công lý của nước Pháp hiền hòa và độ lượng mà tôi hằng yêu mến, tôi sẽ theo đuổi đến cùng phận sự của tôi, không hờn giận, không hận thù, hy vọng một ngày nào đó, họ sẽ biết rõ những lầm lỗi đã vấp phạm và trả lại công lý cho một tôn giáo mà nó không có ý muốn nào khác hơn là đem lại cho thế giới một nền hòa bình và hòa hợp.

Kính xin Tổng Thống nhận nơi đây lòng tôn kính sâu xa của tôi.

LÊ VĂN TRUNG

*Lê văn Trung, Quyền Giáo Tông,*

*Của Phật giáo Canh tân, hay Đạo Cao Đài.*

*Cựu Nghị viên Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ,*

*Cựu Nghị viên Thượng Nghị Viện Đông Dương.*

*Long Thành, Tây Ninh, Nam Kỳ.*

***Giấy đính kèm:***

*Một Chứng thư của Cục Trưởng Cục Bắc Đẩu Bội Tinh.*

Ngày 13–10–Giáp Tuất (dl 19–11–1934), Đức Quyền Giáo Tông lâm bịnh và nhẹ nhàng thoát xác qui Thiên tại Giáo Tông Đường, lúc 3 giờ chiều, hưởng thọ 59 tuổi.

Hội Thánh thông báo cho toàn Đạo để tang: Chức sắc CTĐ và HTĐ từ phẩm Giáo Hữu hay tương đương đổ lên, để tang 1 năm, còn Lễ Sanh và tín đồ thì tùy ý.

Thi hài của Đức Quyền Giáo Tông được liệm vào Liên đài, mỗi khi di chuyển thì đặt lên lưng Long Mã, gọi là Liên đài kỵ Long Mã.

Tang lễ được cử hành rất long trọng với chương trình tổng quát là:

Ngày 15–10–Giáp Tuất : Lễ Thành phục.

Ngày 15 đến 24–10–Giáp Tuất : Liên đài

quàn tại Giáo Tông đường.

Ngày 24–10 Giáp Tuất : Di Liên đài đến Tòa Thánh.

Ngày 25–10–Giáp Tuất : Di Liên đài ra Cửu Trùng Thiên tại Đại Đồng Xã trước Tòa Thánh.

Ngày 26–10–Giáp Tuất : Liên đài nhập Bửu tháp.

Bửu tháp của Đức Ngài được xây ngay phía sau BQĐ của Tòa Thánh.

Mượn lời của ký giả Diệp văn Kỳ nhận xét về cái chết của Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung, được đăng lên báo lúc bấy giờ, để làm phần kết:

*"Chúng tôi chỉ biết rằng, từ hôm Ông chết đến nay, ở Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, số người mỗi ngày đến chịu tang, lấy muôn mà kể. Già trẻ, bé lớn, đàn ông đàn bà ở Lục tỉnh, ở Nam Vang, ở Lào, thảy đều thương tiếc khóc than, chăng khác nào như con mất cha mẹ.*

*Nếu có thể lấy những "Chuôn" vải trắng bịt trên đầu để làm thước đặng đo sự nghiệp, công đức của người quá vãng, thì ta có thể nói rằng: sự nghiệp, công đức của Ông Lê văn Trung là lớn nhất ở Nam Kỳ nầy vậy."*

Nếu kể từ ngày Khai Đạo tại Thánh Thất Từ Lâm Tự Gò Kén 15–10–Bính Dần (dl 19–11–1926) cho đến ngày Đức Quyền Giáo Tông qui Thiên 13–10–Giáp Tuất (dl 19–11–1934) thì đúng 8 năm tròn.

Nếu tính từ ngày Đức Chí Tôn thâu nhận Ngài làm môn đệ 23–11–Ất Sửu (dl 7–1–1926), thì Đức Ngài hành đạo được 9 năm.

Đức Phạm Hộ Pháp lấy bài thi sau đây của Đức Quyền Giáo Tông làm bài thài hiến lễ Đức Ngài:

*Càn khôn quen thú phước Linh Tiêu,*

*Thấy khổ trần gian nghịch Thánh Điều.*
*Mượn xác phàm riêu cây Phất Chủ,*

*Nương cơ tạo xủ phướn Tiêu Diêu.*

*Bầu linh khổ hải đưa thiêu cạn,*

*Gậy sắt nhơn sanh chống dắt dìu.*

*Muôn dặm cửa Tiên chờ bước tục,*

*Cỡi lau trở gót ruột trăm chiều.*

Nguyên căn của Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung là Đại Tiên Lý Thiết Quả, tức là Lý Ngưng Dương, đứng đầu Bát Tiên.

Trong con đường TLHS, Đức Phạm Hộ Pháp có mô tả trận đánh giữa Đức Quyền Giáo Tông trong pháp thân Lý Thiết Quả với Kim Quan Sứ để mở đường đi từ Ngọc Hư Cung đến Cực Lạc Thế Giới:

*"Buổi ấy, Bần đạo đi với cái pháp bửu bằng vân xa, đi ngang qua từ Ngọc Hư Cung đến CLTG. Khi vân xa đi qua đó, bị Kim Quan Sứ đón đường không cho đi. Bần đạo đương bối rối không biết tính làm sao, liền khi ấy ngó thấy Đức Lý Ngưng Dương trong pháp thân của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, cầm cây gậy cà thọt nhảy ra chiến đấu với Kim Quan Sứ. Bần đạo ngó thấy cà ạch cà đuội, chơn cụt chơn dài, nhảy cà quơ cà quơ.*

*Bần đạo ngồi trên vân xa suy nghĩ, Đức Lý Ngưng Dương có một mình làm sao đánh lại người ta, thấy ban đầu có một mình Đức Quyền Giáo Tông, bên kia Kim Quan Sứ, 2 đàng đánh nhau không phân thắng bại, bửu bối không biết bao nhiêu mà bất phân thắng bại. Hồi lâu ngó thấy Đức Lý Ngưng Dương đập Kim Quan Sứ một gậy, đập văng hào quang ra như lọ nồi, như đập vào bình mực văng túa xua ra vậy. Đập thấy biến ra người thứ nhì nữa. Đàng nầy cả trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn có một vị Chức sắc Thiên*

*phong mà Bần đạo không nói tên ra, cản đánh người thứ nhì đó. Kim Quan Sứ biến ra bao nhiêu thì bên nầy cũng hiện ra bấy nhiêu. Một trận đại chiến náo nhiệt. Bần đạo ngồi trên vân xa cũng như người ta ngồi trên máy bay mà khán trận vậy.*

*Dòm riết mỏi mòn buồn ngủ, ngủ đã rồi thức dậy thấy cũng còn đánh, ngồi lâu lắm gục xuống ngủ nữa, làm 3 lần như vậy, tới chừng lần thứ 3 tỉnh lại thấy mặt trận đầy CKVT, lớn quá, bên mình không biết làm thế nào chiến đấu cho lại, không lẽ ngồi trên vân xa nầy hoài, phải có phương pháp gì giúp tay mới đặng… …*

*Đến chừng bay giữa không trung, thấy mình mông không biết làm sao gom lại được, để vậy khó đánh lắm, ai ngờ Bần đạo cầm cây Kim tiên, định vẽ vòng gom lại, thì chẳng khác nào vãi cái chài vậy. Bần đạo cầm cây Kim tiên định gom lại, vừa gom thì nó thúc nhặt mặt trận ấy lại nhỏ lần lần, thấy đàng ta đã thắng Kim Quan Sứ.*

*Bên đạo của ta là Đức Lý Ngưng Dương đã diệt được bên Kim Quan Sứ, tới chừng rốt cuộc chỉ còn Đức Lý Ngưng Dương đánh với Kim Quan Sứ mà thôi. Đánh nhau một hồi, Đức Lý Ngưng Dương đập Kim Quan Sứ một gậy thì Kim Quan Sứ hóa hào quang đằng vân bay mất.”*

*(Trích Con đường TLHS trang 145–146).*

Những mẫu chuyện liên quan đến Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung:

Thuở sơ khai nền Đạo, Đức Chí Tôn giáng cơ cho Đức Quyền Giáo Tông các bài thi:

*Già trí đừng lo trí chẳng già,*

*Lương tâm mình biết, hỏi chi xa.*

*Thềm đầu Trời ngó lòng nhơn đạo,*

*Hư thiệt rồi đây cũng biết mà.*

*(11–1–1926)*

*Đã thấy ven mây lố mặt dương,*

*Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.*

*Đạo Cao phó có tay cao độ,*

*Gần gũi sau ra vạn dặm trường.*

*(12–2–1926)*

Đức Lý Thái Bạch giáng cơ cho Đức Quyền Giáo Tông 4 câu thi:

*Có công phải biết gắng nên công,*

*Tu tánh đã xong tới luyện lòng.*

*Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,*

*Đơn tâm khó định lấy chi mong.*

*(27–1–1926)*

Cũng trong ngày nầy (27–1–1926), có Thất Nương DTC giáng cơ. Đức Quyền Giáo Tông hỏi:

– Có duyên luyện đạo cùng chăng? Xin Em mách giùm.

– Đã gặp Đạo ắt có duyên phần. Ráng tu luyện, siêng thì thành, biếng thì đọa, liệu lấy mà răn mình. Phải sớm tính, một ngày qua là một ngày chết. Đừng dụ dự. Em xin kiếu.

Trong một đàn cơ khác, nhân có Bát Nương DTC giáng đàn, Đức Quyền Giáo Tông hỏi thăm Bát Nương về Linh hồn của thân phụ và thân mẫu của Ngài có được siêu thăng cùng chăng.

Đức Ngài hỏi Bát Nương

– Thân phụ và thân mẫu của Qua có

được siêu thăng không? Giờ đây đang ở đâu?

Bát Nương giáng cơ đáp:

– Em chỉ nói bằng thơ, nếu Anh giảng trúng thì nói nữa, trật thì lui.

Đức Quyền Giáo Tông năn nỉ:

– Nếu Qua nói trật thì nhờ Em thương tình mà chỉ dẫn để cho Qua học thêm với.

*Bạch Y Quan nay sanh Cực Lạc.*

*Bá phụ cùng Bá mẫu đặng an.*

– Như vậy là thân phụ và thân mẫu của Qua trước ở cõi Bạch Y Quan, nay đã sang ở nơi cõi Cực Lạc?

– Đúng đó, ấy là nhờ công tu luyện của Anh nên Bá phụ và Bá mẫu được siêu thăng nơi Cực Lạc.

Trong một đàn cơ khác tại Giáo Tông Đường ngày 25– 2–1934 (âl 12–1–Giáp Tuất), Đức Phạm Hộ Pháp và Ngài Tiếp Thế Lê thế Vĩnh phò loan, có Chơn Linh Lénine giáng cơ nói chuyện với Đức Quyền Giáo Tông.

Bài giáng cơ viết bằng Pháp văn, xin chép ra sau đây:

MÉDIUMS: Hộ Pháp – Tiếp Thế.

Présents à la séance: Le Pape intérimaire, Tiếp Đạo Cao đức Trọng, et quelques Grands Dignitaires.

Saint-Siège de TâyNinh, le 25 Février 1934.

**LÉNINE**

Le Pape intérimaire pose cette question:

– Est-ce bien le Grand Chef de la Russie?

Réponse:

– Oui. Bonjour mes chers Vénérables. La voie est donc tracée. Il s'agit unir les forces disparates. Des grands Esprits sont venus à votre aide. J'ai pu préparer en Europe une grande communauté humaine que l'on nomme "COMMU-NISME", mais l'essence est d'origine bouddhique dont vous trouverez plus tard tous les éléments nécessaires pour votre action salvatrice universelle.

Oh! Il reste encore des forces opposantes, mais cette dernière (action salvatrice) ne pourra barrer le grand flot spirituel qui l'emporte.

Tiếp Đạo demande:

– S'il s'agit de la Nouvelle Foi?

Réponse:

– Oui. Elle sera divinement accueillie. Je dépose les hommages de ma patrie à vos pieds. Le Pape intérimaire demande: La France s'unira-t-elle à nous?

Réponse:

– Elle se soumettra devant une puissance irrésistible.

Au revoir.

**Bài dịch ra Việt văn**

PHÒ LOAN: Hộ Pháp – Tiếp Thế.

HIỆN DIỆN NƠI ĐÀN CƠ: Quyền Giáo Tông, Tiếp Đạo Cao đức Trọng, Vài Chức sắc lớn.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 25–2–1934.

**LÉNINE**

Đức Quyền Giáo Tông đặt câu hỏi nầy:

– Có phải đúng là vị Đại Lãnh tụ của nước Nga không?

Trả lời:

– Phải. Kính chào quí vị đáng tôn kính thân mến. Con đường được vạch sẵn như vậy. Nó quan hệ đến sự hợp nhứt các lực lượng rời rạc. Các Đấng thiêng liêng cao trọng đã đến giúp đỡ quí Ngài. Tôi đã tạo nên ở Âu Châu một đại công đồng nhơn loại mà người ta đặt tên là "*Chủ nghĩa Cộng Sản*", nhưng bản chất có nguồn gốc Phật giáo, mà quí Ngài sẽ tìm thấy sau nầy tất cả những yếu tố cần thiết cho hoạt động cứu tế toàn cầu của quí Ngài.

Ô! Còn nhiều lực lượng chống đối, nhưng hoạt động cứu tế ấy sẽ không thể ngăn chận làn sóng tâm linh vĩ đại lôi cuốn nó đi.

Tiếp Đạo hỏi:

– Nó quan hệ đến Đức Tin mới như thế nào? (Đức Tin mới tức là Tân tôn giáo Cao Đài). Trả lời:

Vâng. Nó (Đạo Cao Đài) sẽ được tiếp đón một cách vô cùng tuyệt diệu. Tôi đặt lòng tôn kính của tổ quốc tôi nơi chân của quí Ngài.

Quyền Giáo Tông hỏi:

– Nước Pháp sẽ liên kết với chúng tôi chăng?

Trả lời:

– Nó (nước Pháp) sẽ qui phục trước một quyền năng vô địch.

Giã từ.

**GHI CHÚ:** LÉNINE (1870–1924): Người lãnh đạo thế giới Cộng Sản, phát triển chủ nghĩa Marx, sáng lập đảng Cộng Sản Liên Xô và Chánh quyền Xô Viết. Ông đưa ra chủ nghĩa Duy vật và chủ nghĩa Kinh nghiệm, lập đảng Bon-sê-vich (Bolshevik), lãnh đạo cuộc cách mạng vô sản, lật đổ chế độ Nga Hoàng thành công hoàn toàn vào năm 1917 để lập nên chế độ Cộng sản.

## THI VĂN CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Đức Phạm Hộ Pháp xướng bài thi:

### NHẮN BẠN QUYỀN GIÁO TÔNG

*Hồ lô ai để ở nơi đâu?*

*Ái quốc Việt Nam nhét bể bầu.*

*Cứu thế hồng ân chưa rải khắp,*

*Nâng thuyền lòng nước vốn còn sâu.*

*Nhơn tài nẩy nở tuy trăm bụng,*

*Dân trí biến sanh bởi một đầu.*

*Ví nhướng mắt Tiên xem rõ trận,*

*Cuộc cờ thắng bại tận phao câu.*

*(11–9–Bính Tuất 1946)*

1. Đức Quyền Giáo Tông giáng cơ họa vận, ngày 19–9–Bính Tuất (1946):

*Tách trần tính lại đã là đâu,*

*Thế giới vân du chỉn một bầu.*

*Nguồn đạo bấy chừ bao sức lớn,*

*Tinh thần từ trước đã gần sâu.*

*Nhơn tâm gầy khối đều nên mặt,*

*Tình thế trau nên kiểu vở đầu.*

*Lừa lọc nên hư do phép Tạo,*

*Hưng suy chỉ định bởi đôi câu.*

2. Đức Quyền Giáo Tông giáng cơ họa tiếp, ngày 28–4– Mậu Tý (1948):

*Đường trần hạnh phúc đã là đâu?*
*Chi bằng Càn khôn quảy một bầu.*

*Đủ hiểu tâm phàm lòng lạt lẽo,*

*Dư xem bước tục chí cao sâu.*

*Thiên Quân ví chẳng ra tiền đạo,*

*Tướng soái khó toan chiếm địa đầu.*

*Vạn pháp đem khoe tài Hộ Pháp,*

*Cũng như đực rựa sánh kim câu.*

3. Đêm mùng 10 tháng 10 Canh Dần (dl 19–11–1950).

## QUYỀN GIÁO TÔNG

Mừng các em,

Mỗi năm đến kỳ Lễ Hạ Nguơn, kỷ niệm Khai Đạo, thì các em không quên ngày Thánh đán của anh, và mỗi em đều để tâm lo lắng, nhứt là Hộ Pháp cư xử trọn nghĩa đệ huynh, đến như thi hài của anh đối về phần Đạo thì cũng chẳng trọng hệ chi, nhưng đó là một phần trong Thánh Thể của Chí Tôn, các em lo cho anh được châu toàn, anh có lời cảm ơn trước là Hộ Pháp, sau là tất cả các em.

Một điều anh ước mong sao hành trình của mỗi em làm thế nào cho đoàn hậu tấn để tâm kính mến lo cho các em, cũng như các em lo cho anh từ thử.

Còn cơ Đạo của Chí Tôn, bước qua năm 26 sẽ phát triển lên cao thượng một cách phi thường, làm cho dân tộc VN đều ngạc nhiên và chủ tâm hưởng ứng.

Nền Đạo cao lên bao nhiêu thì danh thể của các em tăng tiến lên trọng yếu, và trách nhậm phải thế nào? Các em cần lo trau giồi cho đáng giá, để làm gương mẫu hướng dẫn quần chúng noi bước theo con đường đạo đức và lập quốc buổi tương lai đã đến đây.

Trong phương diện hành đạo, có 3 điều nên chú ý như sau nầy, các em khá nhớ:

– Một là Quyền.

– Hai là Luật,

– Ba là Pháp, đều của Đức Chí Tôn vậy.

**Quyền** là giáo hóa, dìu dẫn chúng sanh vào khuôn linh của Đạo.

**Luật** là thương yêu, rộng dung, tha thứ cho kẻ lỗi biết ăn năn.

**Pháp** là giữ công bình chánh trực.

Nếu có kẻ không nghe lời giáo hóa, cố tâm phạm luật, thì người cầm quyền cai trị lấy Thánh đức mà định hình phạt là cốt yếu cạo gọt cho nên hình người, chớ không phải kẻ cầm quyền mà để phạm vào tội ác bất nhơn, bởi Đạo quyền là Thánh trị, chớ không phải Phàm trị, các em nên nhớ.

Còn Cơ đời sẽ biến chuyển cho đến ngày liễu kết cuộc chiến tranh hầu có lập lại đời Thánh đức. Đạo và Đời, Quốc và Cộng, như sau nầy:

THI:

Họa lại bài thi của Hộ Pháp, đảo vận: *Lưỡi liềm chi dễ sánh Kim câu,*

*Gây sự bởi ai tạo buổi đầu?*

*Đông hải mênh mông còn phải cạn,*

*Tây hồ chật hẹp độ bao sâu?*

*Tài ba Động Bích bao nhiêu sức,*

*Quyền phép Côn Lôn sẵn mấy bầu.*

*Quyết đoán cuộc cờ, ai thắng bại,*

*Chỉn xem Tiên Phật hướng về đâu?*

Anh mừng các em, xin nhắn lời cám ơn Hộ Pháp.

*THĂNG*

**HT Nguyễn Văn Hồng**

(Đức Nguyên - Danh Nhân Đại Đạo)

# Lược Sử

## HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH NỀN TÂN GIÁO CAO ĐÀI

Sự khai mở các tôn giáo chính như Phật giáo, Kitô giáo, Lão giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo . . . bắt đầu sau khi các bậc đại đức phi thường được sự mạc khải từ các Đấng vô hình như Ngài Mahomed, Thánh Moise . . . Khác với các Đạo từ trước, nền tân giáo Cao Đài đã có sự hình thành một cách kỳ diệu và có thể nói người ngoài Đạo khó tin và cho là mê tín . . . Thế nhưng người trong cuộc tức các bậc tiền khai Đại Đạo và các nhà nghiên cứu tâm linh, Thông thiên học . . . dựa vào sự huyền diệu và nhất là học lý tức giáo lý cao siêu của Cao Đài thì quả là một nền Đạo duy nhứt, lý



xả thân cầu Đạo đến lúc giác ngộ như Đức Phật Thích ca, Lão tử, Khổng tử hoặc nhận tưởng cho nhân loại sống chung hòa bình, hay nói khác hơn là đưa thế giới đến "đại đồng huynh đệ" có cùng Đấng Cha chung là

Thượng Đế.

Chúng ta sẽ tìm hiểu sự hình thành và phát triển một cách nhanh chóng của Đạo Cao Đài với đầy đủ tầm vóc của một tân tôn giáo trong vòng 50 năm đầu tức nửa thế kỷ. Thực tế Cao Đài trở thành nền tân giáo: có Tòa Thánh - đền thờ Đức Thượng Đế giáo chủ, có kinh - cơ - luật pháp - luận - tạng, guồng máy lãnh đạo giáo hội từ trung ương đến địa phương và hàng triệu tín đồ .

***-Sự hình thành Đạo Cao Đài**

Đạo Cao Đài là một tôn giáo lớn phát xuất tại Việt Nam từ năm 1926, tên gọi đầy đủ là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Xã hội Việt Nam chung đúc nền Tân Tôn Giáo xuất hiện.

- Một bản sắc với tính đa thần, dân tộc Việt Nam đã biết tôn thờ Thần Linh nơi miếu mạo. Người miền Nam lục tỉnh đa số dân khẩn hoang lập ấp có nhiều tập tục thờ cúng rõ nét Tam Giáo . Sự kỉnh thành Thờ Kính này như thờ tượng Phật bà Quan Âm, Đức Quan Thánh Đế Quân, thờ ông Thiên ngoài sân nhà giữa trời và luôn nhan khói. Kỉnh thành cầu khẩn ông Thiên (ông Trời) phù hộ cho gia đạo bình an; trong nhà, ngoài bàn thờ Tổ Tiên, dân gian còn lập bàn thờ bà Cửu Thiên Huyền Nữ, Thần Tài, Thần Táo v. v. Múa bóng chàng và luôn tin tưởng có Thần Linh chỉ bảo.

- Nước Việt nam ta không có Đạo nhà, nhưng dân ta rất sùng bái các mối Đạo du nhập như Phật, Lão và Nho giáo. Tổ tiên chúng ta đã thấu tình đạt lý cái tinh túy của Tam giáo, tựu trung đều dạy "làm lành lánh dữ". Các đời vua chúa nước ta thời Lý, Trần . . .đã đem môn thi Tam giáo vào trường thi để chọn người tài đức giúp nước.

- Đặc biệt là việc xây bàn Cầu cơ, giáng dạy Đạo lý cùng cầu an gia đạo, hay xin toa thuốc trị bịnh, được dân chúng thực hành hiệu nghiệm và được rất nhiều ân sủng nơi cõi vô hình huyền vi mầu nhiệm qua Cầu Cơ. Phong Trào Cầu Cơ Xây bàn chấp bút là một hiện tượng mới nổi bật vào những năm 1915-1925 cực thịnh ở miền Nam và Sài Gòn. Ở Sài Gòn có nhóm Công Tư chức làm việc cho chính phủ Bảo Hộ nhưng đa số đều bất mãn muốn tìm vui qua thi văn đàn hát và học hỏi sự nhiệm mầu thế giới vô hình huyền linh mầu nhiệm nên quí ông học tập và thực hành. Đó là những vị tiền khai trong nền tân giáo Cao Đài.

**I.*- THỜI KHAI PHÁP** (1920-1926)

**A.-Phong Trào Cầu Cơ Xây bàn - Từ tò mò tìm hiểu thế giới vô hình đến việc khai mở nền Đại Đạo.**

Đây là thời kỳ tiền khai Đạo, Đại Đạo Sử Cương do HT Trần văn Rạng soạn được Hội Thánh phê chuẩn ghi là Thời Khai Pháp (1920-1926)

Thời kỳ tiền khai Đạo đã trải qua hai giai đoạn :

**1.-Người đệ tử Cao Đài đầu tiên:** Quan phủ Ngô Văn Chiêu là một người có khuynh hướng tu Tiên, thường hay lập Đàn cầu cơ thỉnh Tiên về học Đạo và xin thuốc trị bệnh, ông có gặp được Đức Cao Đài và có thờ Ngài. Đức Cao Đài có hiện hình Thiên Nhãn (con mắt) làm một huyền diệu cho ông đủ tin tưởng và lấy đó làm biểu tượng thờ phượng. Sự việc này đã xảy ra tại đảo Phú Quốc trong khi ông đang làm quan cho chính quyền Pháp vào năm 1921. Quan phủ Ngô Văn Chiêu là đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài, sau có thêm một số đệ tử nữa cùng tu hành với ông, nhưng những hoạt động của những

vị này chưa phát triển thành một tôn giáo.

**2.-Từ năm 1924-1925**, phong trào xây bàn cầu cơ chấp bút lan rộng và phổ thông hơn trước. Tại Sài Gòn, một số người Việt Nam làm công chức cho Pháp, thường tụ họp nhau lại xây bàn thỉnh vong linh người quá cố về họa thi để tiêu khiển, và hỏi thăm về thế giới vô hình cùng tương lai vận mạng của chính mình và dân tộc. Trong số các chơn linh giáng hạ có một chơn linh đến với một điển lực mạnh phi thường, không chịu xưng danh mà chỉ xưng là ông A,Ă,Â.

Mãi đến đêm Noel 1925 ông A,Ă,Â mới cho biết chính là Đức Chí Tôn, là Ngọc Hoàng Thượng Đế, Ngài đến để lập Đạo Cao Đài. Ngài xưng danh như sau:

*"Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương".*

Từ đó Đức Chí Tôn thường giáng dạy về đạo lý, chỉ biểu cách thành lập Hội Thánh, phong tước phẩm cho những chức sắc buổi ban sơ cùng thâu nhận đệ tử. Các ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Lê Văn Trung... và một số bạn bè trong nhóm trở thành chức sắc lớn trong Hội Thánh. Quan trọng hơn hết là vai trò của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc giữ phân nửa quyền hành trong Đạo.

Đến ngày 01-9 Bính Dần (07-10-1926) 28 người đại diện ký tên vào Tuyên Ngôn Khai Đạo gởi lên nhà cầm quyền Pháp. Kể từ đây Cao Đài đã trở thành một tôn giáo về mặt pháp lý tại thế gian.

Tóm lại, lịch sử lập giáo Đạo Cao Đài (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) có những thời điểm chính như sau:

+ Từ năm 1921 Quan phủ Ngô Văn Chiêu đã biết thờ Đức Cao Đài.

+ 1925 Đức Cao Đài xưng danh là Ngọc Hoàng Thượng Đế và tuyên bố Giáo Đạo Nam Phương.

+ Đạo Cao Đài thành hình một tôn giáo, bành trướng mạnh mẽ từ 1926 trở đi, trung ương đặt tại Tây Ninh.

Ngoài ra, điểm đặc biệt cần lưu ý là Đức Chí Tôn đến bằng huyền diệu cơ bút và độ các vị tiền khai trí thức trong mọi giới : công tư chức, trí thức khoa bảng và nhất là các vị đạo sĩ Nho-Phật-Lão giáo … Quí vị này rất tinh thông về sở học Tam giáo, nên khi Cao Đài khai mở, kinh sách xưa lưu truyền có nhiều tiên tri dẫn chứng sau đây đã củng cố Đức tin vững chắc về sự xuất hiện và làm phát triển nhanh chóng của Đạo Cao Đài .

**B.*- Các Tiên tri Đạo Cao Đài xuất hiện**.

Đại Đạo xuất hiện đã có nhiều kinh sấm truyền báo trước. Theo quan niệm triết học đông tây, không có định luật ngẫu nhiên, mọi việc xảy ra đều có nguyên lai riêng của nó. Nền tân giáo Cao Đài trước khi khai mở cũng đã có nhiều sấm truyền cho biết trước.

- Tiên tri trong sách Phật Tông Nguyên lý chép rằng: *"Đức Thích Ca viên tịch đệ tử của ngài là A Nan Đa rơi lụy mà hỏi rằng: Khi Tôn Sư nhập niết bàn rồi ai dạy dỗ các con ? Đức Phật đáp "Ta chẳng phải vị phật đầu tiên hay cuối cùng, ngày giờ đến sẽ có một Đấng khác xuất hiện cứu đời, một Đấng Chí Thánh, một Đấng Đại Giác cực kỳ cao thượng, một Đấng dẫn Đạo vô song, một Đấng chủ tể thánh thần và loài người. Đấng ấy sẽ truyền dạy các con một mối Đạo Vĩnh Diệu buổi sơ khai, Vĩnh Diệu buổi thạnh hành, Vĩnh Diệu buổi kết cuộc. Đấng ấy sẽ*

*xướng xuất một đời sống đạo đức hoàn toàn thuần khiết".*

- Đạo Minh Sư: Sáng lập đời nhà Thanh bên Tàu - Có hai câu thơ
"*Cao như Bắc Khuyết, nhơn chiêm ngưỡng Đài tại Nam Phương, Đạo thống truyền*" Nghĩa là Cao như Bắc khuyết, người ta trông lên mà tin tưởng, nơi phát xuất là phương Nam (chỉ về nước Nam) và Đạo liên tục truyền bá là Đạo Cao Đài.

- Quyển "Thanh Tịnh Kinh" của Đạo Giáo có câu *"Thanh tịnh kiêm hữu vi tích, công viên quả mãn chỉ thọ đơn thơ, thiên mạng khả truyền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ".* Tức dạy Người có mạng trời khá truyền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- Minh Thánh Kinh Linh Sơn có câu: "*Mạng hữu Cao Đài Minh Nguyệt Chiếu",* Danh Cao Đài Ngọc Đế giáng trần khai đạo sáng tỏ như trăng rằm.

-Chúa Jesus Christ đã phán trong Thánh kinh (Theralonians 15:2): *"Ngày Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy".*

-Sự tiên tri của Đạo Tam Thanh: vào thế kỷ XV, đạo sĩ Ngô Chi Hạc (Trung hoa) lập ra Đạo Tam Thanh thờ giáo chủ 3 Đạo lớn là Phật, Lão và Khổng giáo. Đạo này rõ nét là bước đầu của nền Đại Đạo.

**C.*- CƠ PHONG THÁNH**

**1- Đấng A, Ă, Â giáo Đạo**: Tại nhà ông Cao Hoài Sang đêm 25-7-1925, Ba ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Sang hàn huyên tâm tình thế sự và càng khuya có lẽ thần linh thúc giục, các ông mới nghĩ đến cách xây bàn theo kiểu Thần linh học tây phương, nhưng không thành. Đêm sau, 26-7 các ông lại xây bàn thì có kết quả : thân phụ của ông Cao Quỳnh Cư về cho 8 câu thơ Đường. Từ đó về sau quí ông tiếp tục xây bàn có các vị Tiên nương , Thần Tiên giáng dạy Đạo, trong đó nổi bật nhất, cao kỳ và linh hiển nhất mà quí ông nhận làm Thầy dạy Đạo. Từ đó quí ông, ban ngày đi làm tối về học Đạo qua cơ bút nhanh hơn chứ không xây bàn nữa,

**2-Hội Yến Diêu Trì Cung** Tại nhà ông Cao Quỳnh Cư (Sài Gòn) ngày 15-8 Ất Sửu (1-9-1925), lập bàn hương án, chưng hoa thơm, hương trầm. Đến 12 giờ khuya, theo lệnh Đức Chí Tôn, lúc này còn giả danh A, Ă, Â bảo làm một yến tiệc chay đãi các Đấng vô hình, đãi 10 người: Đức Phật Mẫu, Cửu vị Tiên nương và 3 ông. Việc cổ bàn tiệc do bà Nguyễn thị Hiếu (tức sau này Nữ Đầu sư Hương Hiếu). Trên thì bàn thờ Phật Mẫu, dưới có 9 cô Tiên vô hình và 3 ông ngồi ăn; bà Hiếu thì lo tiếp đãi gắp đồ ăn. Đó là Bí pháp Hội Yến Diêu Trì truyền thống của Cao Đài. Sau đó về sau ba ông phò cơ hoặc chấp bút để Đức Chí Tôn thu phục các vị tiền khai.

**3-Vọng Thiên Cầu Đạo:** Theo lịnh dạy của bà Cửu Thiên Huyền Nữ tức Đức Phật Mẫu và ông A, Ă, Â, ba ông :"*Mồng 1 này tam vị Đạo hữu Vọng Thiên Cầu Đạo".* Ngày mồng 1 -11 Ất Sửu (16-12-1925) ba ông tắm gội tinh khiết quì giữa Trời cầm 9 cây nhang mà thề rằng:

*"Ba tôi là Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc , Cao Hoài Sang vọng bái Cao Đài Thượng Đế, ban ơn đủ phước lành cho ba tôi cải tà qui chánh".*

**II.*- THỜI ĐẠO PHÁP (1926-1929)**

**Đặt nền tảng Đại Đạo**

**2.1.- Đức Chí Tôn định ngày lễ khai Đạo** đêm 14 rạng rằm tháng 10 Bính Dần -1926
Sau khi lập tờ khai Đạo ngày 7-10-1926 thì Đức Chí Tôn dạy lập các nhóm đi khắp tỉnh Nam bộ phổ độ, mỗi nhóm đều có một cặp

cơ để Đức Chí Tôn thâu nhận tín đồ nhập môn cầu Đạo. Thật là huyền diệu ngoài sức tưởng tượng, chỉ có một tháng mà số tín đồ lên tới "*mấy vạn người nhập môn*". Lễ khai Đạo diễn ra rất long trọng, Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt thay mặt toàn Đạo mời tất cả chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, toàn Đạo và quan khách chánh quyền Pháp và Việt nam đến dự. Đêm sau là đêm Thiên phong của chư môn đệ và Đức Chí Tôn dạy giữ trai giới để lập Pháp Chánh Truyền.

**2.2.- Cuộc thử thách đầu tiên trong nền Đạo** Đêm lễ khai Đạo, vì quá đông người nên cuộc lễ bớt phần trang nghiêm và khi cầu cơ Đức Chí Tôn quở trách rồi thăng. Thừa dịp tà quái nhập vào một nam một nữ bổn Đạo mà gây rối. Họ có cử chỉ lung lăng , mọi người biết là có tà quái xuất hiện. Ông Monet, quan ba (đại úy) Pháp là Hội viên Hội Thần linh học tham dự khuyên đồng Đạo như sau*:"Công việc các ông làm đây rất phải. các ông chẳng nên vì một biến cố thường tình mà ngã lòng..... vì bên Pháp trong các đàn thỉnh Tiên cũng thường xảy ra điều rối rắm như vậy....."* Đức Chí Tôn cho biết đây là cơ thử thách*:" Đó là bước Đạo. Đó là Thiên cơ, Các con hiểu sao được . . . "*

**2.3.-Đức Chí Tôn khai Tịch Đạo Nữ phái và Nam phái**

*Ngay đêm khai Đạo , Thầy lập thành **Tịch Đạo Nữ phái:**

*Hương Tâm nhứt phiến cận càn khôn,*
*Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn*
*Nhứt niệm Quan Âm thùy bảo mạng,*
*Thiên niên đẳng phái thủ sanh tồn".*
*"Lâm thị, phong vị Giáo sư lấy Thiên ân Hương Thanh, Ca thị, phong vị Phó Giáo sư lấy Thiên ân Hương Ca.*
*Còn cả ái nữ Thầy sẽ lập đại hội cho đủ mấy vị rồi sẽ phong sắc một lần'.*

***Tịch Đạo của Nam phái**

*(Đàn cơ tại Vĩnh Nguyên Tự Sài Gòn ngày 9-8-1926 trước lễ Khai Đạo)*
*"Thanh Đạo tam khai thất ức niên,*
*Thọ như địa huyền thạnh hòa thiên*
*Vô hư qui phục nhơn sanh khí*
*Tạo vạn cổ đàng chiếu Phật duyên".*
Đạo dưới thời Lý Giáo Tông thì Nam lấy chữ **Thanh** và Nữ lấy chữ **Hương** làm tịch. Đến thời Giáo Tông khác thì Nam lấy chữ Đạo và Nữ lấy chữ Tâm . . .
Về tịch Đạo hay Thánh danh trong Đạo Cao Đài xếp đặt như sau:
**-Về Cửu Trùng Đài**
**+Nam phái** thì phải đặt tên trước (Thái, Thượng, Ngọc) tên (thế danh) giữa đến Tịch Đạo (Thanh). Ví dụ như Giáo sư Trần Quang Vinh thì viết Giáo sư Thượng Vinh Thanh … Ngoại trừ trường hợp đặc biệt ba vị Đầu sư đầu tiên thì Thượng Trung **Nhựt**, Ngọc Lịch **Nguyệt** và Thái Minh **Tinh**. Riêng ông Nguyễn Phát Trước thì Thầy phong Lễ sanh Mắt Mục Thanh.
**+Nữ phái** thì để nguyên tên họ nhưng chữ lót thì phải thay bằng chữ Hương, thí dụ Nữ Đầu sư Lâm Hương Thanh (thế danh Lâm Ngọc Thanh)

**-Hiệp Thiên Đài** thì để nguyên tên họ và chữ lót của cha mẹ đã đặt, chỉ thêm chức phận ở trước. Thí dụ: Bảo Thế Lê Thiện Phước.
-Bên **Phước Thiện** thì cũng giống như bên Hiệp Thiên Đài vì vốn thuộc Chi Đạo HTĐ. Thí dụ: Chơn nhơn Lê văn Trung.

**2.4.-Thành lập Pháp chánh truyền (PCT)**

**và Hội Thánh Cửu Trùng Đài** (CTĐ)
Ngày 16-10-Bính Dần (20-11-1926) tại Từ Lâm Tự, Đức Chí Tôn giáng cơ lập PCT, ngôi vị và nhiệm vụ chức sắc Hội Thánh CTĐ

Cửu Trùng Đài: Là cơ quan hành chánh Đạo, gồm 9 phẩm cấp, hình ảnh Cửu Thiên khai hóa. Hội thánh Cửu trùng lo về phần độ rỗi chúng sanh dưới quyền chưởng quản của Đức Giáo Tông là anh cả toàn Đạo. Chức sắc Cửu trùng đài có 3 phái: Phái Thái đại diện Phật Đạo đạo phục màu vàng, Phái Thượng đại diện Tiên Đạo mặc đạo phục màu xanh, Phái Ngọc đại diện Thánh Đạo mặc đạo phục màu đỏ, ứng với Đạo Kỳ Vàng Xanh Đỏ.
Chín phẩm cấp được qui định như sau Nam Phái: 1 Giáo Tông - 3 Chưởng Pháp - 3 Đầu Sư - 36 Phối Sư - 72 Giáo Sư - 3000 Giáo Hữu - Lễ Sanh không giới hạn . Về sau, Đức Lý Giáo Tông đặt thêm Bàn Trị Sự gồm có Chánh trị sự, Phó trị sự và Thông Sự không giới hạn. Nữ phái không có phẩm Giáo Tông và Chưởng pháp, từ Nữ Đầu sư trở xuống các cấp dưới không có giới hạn, Đạo phục màu trắng.

**2.5.-Ban hành Tân Luật**

Luật pháp ĐĐTKPĐ gồm có: Tân luật và Pháp chánh truyền. Tân luật ĐCĐ phát xuất từ Thánh Ngôn Thánh Giáo, do các Đấng Thiêng Liêng dạy Đạo qua nhiều giai đoạn khác nhau. Tân luật và Pháp chánh truyền coi như Hiến pháp của nền Đại Đạo. Đức Chí Tôn dạy hội chức sắc thành lập Tân luật và trình lên Chí Tôn duyệt và chấp nhận - ban hành. Pháp chánh truyền ấn định chức phẩm và quyền hạn điều hành chánh trị Đạo

**2.6.-Thành lập Hội Thánh Hiệp Thiên Đài (HTĐ)**

Đức Chí Tôn dạy về ngôi vị HTĐ qua đàn cơ ngày 13-12-1927 (12-1 Đinh Mão). HTĐ là cơ quan có phận sự liên lạc giữa Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài. Nắm quyền tư pháp xử đoán, bảo thủ chơn truyền và luật pháp Đạo. *"HTĐ là nơi Thầy ngự cầm quyền thiêng liêng mối Đạo. Hễ Đạo còn thì HTĐ còn"* HTĐ dưới quyền Hộ Pháp Chưởng quản, tả có Thượng sanh, hữu có Thượng phẩm và dưới có Thập nhị Thời quân
. *
***Hộ Pháp** chưởng quyền về Pháp và có Bảo, Hiến, Khai và Tiếp Pháp phụ giúp. Dưới nữa có Bộ Pháp Chánh từ phẩm Luật sự đến Tiếp Dẫn Đạo Nhơn. Lo bảo hộ luật đời và luật Đạo, chẳng ai qua luật mà HTĐ không biết.
***Thượng Phẩm** thì quyền về Đạo và có Bảo, Hiến, Khai và Tiếp Đạo phụ giúp. Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, bênh vực chẳng cho ai phạm luật, lo Phước Thiện cứu khổ chúng sanh.
***Thượng Sanh** thì lo về phần đời. Chưởng quản chi Thế, dưới có Bảo, Hiến, Khai, Tiếp Thế. Ban Thế Đạo trực thuộc chi Thế có 4 phẩm cấp: Phu Tử, Đại Phu, Quốc sĩ và Hiền Tài có nhiệm vụ "Giúp Đạo trợ đời",

**2.7.-Bát Quái Đài:** là Đài vô vi, là nơi ngự Đức Chí Tôn và các đấng Thiêng liêng cầm giềng mối Đạo. Trên cao ngất bàn hình Bát Quái thờ Thiên Nhãn vẽ trên quả Càn Khôn, tượng trưng Thờ Đức Chí Tôn. Trong quả càn khôn đốt một ngọn đèn luôn luôn cháy sáng , gọi là Thái cực đăng để tượng trưng Đấng Thượng Đế ngự trên ngôi Thái cực hằng vĩnh cửu. Dưới thờ các Giáo Chủ Tam Giáo, Tam Trấn và Ngũ chi Đại Đạo: Phật, Tiên, Thánh, Thần và Nhơn Đạo gồm 7 Ngai:1 Giáo Tông, 3 Chưởng Pháp, 3 Đầu Sư.

**2.8.-Cất Tòa Thánh tạm** : Hội Thánh mượn Từ Lâm Tự của Hòa Thượng Như Nhãn để làm lễ khai Đạo. Sau một số đồ đệ HT Như Nhãn xuí giục đòi lại, hơn ba tháng sau Hội Thánh trả chùa và dời về làng Long Thành ngày 20-2 Đinh Mão (23-3-1927), địa điểm

đất Lục long phò ấn do Đức Lý chỉ dẫn cất Tòa Thánh tạm và làm Tòa Thánh chính thức sau này.`

Tổ chức Hành Chánh Đạo Cửu Trùng Đài: Sự tổ chức bắt đầu từ dưới lên trên. Đầu tiên là Hương Đạo. Nhiều Hương Đạo lập thành Tộc Đao. Nhiều Tộc Đạo lập thành Châu Đạo. Nhiều Châu Đạo lập thành Trấn Đạo. Các Trấn Đạo liên lạc trực tiếp với Cửu Viện Trung Ương. Từ Trấn Đạo trở xuống thuộc về hành chánh Đạo địa phương. Từ Cửu Viện trở lên là hành chánh Đạo Trung Ương đặt tại Tòa Thánh Tây Ninh cầm quyền cai trị toàn cầu.

**3.*-Những giáo điều căn bản**

**3.1.-Giáo chủ Đại Đạo:** là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế , Chưởng Quản Bát Quái Đài. Đức Hộ Pháp là chưởng quản Hiệp Thiên Đài và Đức Giáo Tông là Chưởng Quản Cửu Trùng Đài. Trường hợp đặc biệt, khi Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên, Cửu Trùng Đài không có đủ Đầu sư chánh vị thì Đại hội Vạn linh đề cử và quyền Thiêng liêng chuẩn thuận. Như vậy,Đức Hô Pháp Chưởng Quản Nhị Hữu hình Đài HTĐ và CTĐ. Quyền của Giáo Tông và Hộ Pháp hợp lại thì đồng quyền Đức Chí Tôn, do đó Đức Ngài tôn xưng là Giáo chủ hữu hình Đạo Cao Đài.

**3.2.-Tôn chỉ và mục đích:** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với Tam Giáo Qui Nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt. Đạo khai lần thứ ba : tức có Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ : Phổ là bày ra; Độ là Cứu giúp chúng sanh, tận độ chúng sanh, không bỏ sót một người nào gồm cả Độ sanh Độ tử, không phân biệt màu da sắc tộc Tôn giáo, Quốc Gia.

Qui Nguyên: gom về một mối, dung nạp tinh hoa của ba nền Tam Giáo. Phục Nhứt Ngũ Chi là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo làm 5 nấc thang tu tiến, để người Tu bước lần lên các phẩm vị cao trọng: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo. ĐCT - ban ân huệ cho đóng cửa Địa Ngục mở cửa Tầng Thiên - Tu Nhứt kiếp ngộ nhứt thời.

**3.3.-Người Tín Đồ Cao Đài:** Để trở thành tín đồ Đạo Cao Đài phải làm lễ nhập môn. Trước phải có 2 người Đạo Đức tiến dẫn, dạy cho biết luật đạo: luật ăn chay 6 -10 ngày, học thuộc kinh thờ cúng Tứ thời, giữ Tam Qui Ngũ Giới. Tín đồ được HT dạy luật Thương yêu gần gũi, thân cận như anh em một nhà, sớm hôm hữu sự giúp đỡ lẫn nhau cùng chia vui sớt thảm, nhứt là việc Tang tế lễ - Ra ngoài xã hội đối đải như anh em một nhà - lấy kỉnh và hòa, Công bình, Bác Ái, ngay thẳng mà đối đải nhau. Ngoài công việc ruộng rẫy để có cơm ăn áo mặc hằng ngày. Tín Đồ Cao Đài luôn Kỉnh Trời tin Phật - Kỉnh cúng ĐCT: Tại gia tứ thời nhật tụng và mồng Một và rằm cúng ở Thánh Thất hay là Tòa Thánh , các ngày đại lễ vía ĐCT (9 tháng giêng), lễ Hội Yến Diêu Trì Kim Mẫu (15 -8 - Âm lịch) và lễ các Đấng Tam giáo Tam trấn mỗi năm. Tín Đồ Cao Đài luôn phải tuân theo luật Pháp đời: Đối với Quốc Gia Dân Tộc phép nước phải tuân.

**3.4.- Lễ Phục và Sớ văn**

Lễ phục phải theo y Pháp Chánh truyền . Sớ văn nêu danh Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Giáo chủ Tam giáo, Tam Trấn, Gia tô giáo chủ, Đức Khương Thái công, Hộ Pháp Di Đà , Thập phương chư Phật và vạn chưởng chư Tiên, liên đài chi hạ.

**3.5.-Kinh cúng Tứ thời**: Cúng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu vào các thời Tý, Ngọ, Mẹo và Dậu cúng theo Kinh lễ Hội Thánh.

**3.6.-Kinh Tận Độ**

Mười năm sau khai Đạo, Đức Chí Tôn mới cho kinh Tận độ năm Ất Hợi (1935) gồm có: - Kinh Cầu hồn khi hấp hối - Kinh khi chết rồi -Kinh tẩn liệm -Kinh đưa linh cửu -Kinh hạ huyệt –Kinh 9 tuần cửu-Kinh Tiểu Tường và Kinh Đại tường.

**3.7.-Lễ Nhạc và Kinh kệ**

Lễ nhạc cảm hóa lòng người về Đạo đức. Đàn lễ trang nghiêm nhờ lễ nhạc. "Nhạc giả Thiên Địa chi hòa".

Còn kinh kệ thì chia làm hai giọng Nam ai và Nam Xuân tùy theo ý nghĩa của bài kinh.

**3.8.- Đẳng cấp người theo Đạo**: gồm hai hạng Thượng Thừa và Hạ thừa Thượng thừa là bậc ly gia cắt ái, trường chay tuyệt dục, chẳng vướng bận thế sự. Họ chỉ lo tu và lập công quả. Luật qui định: Từ phẩm Giáo Hữu sắp lên phải chọn bậc Thượng thừa. Hạ thừa là bậc mới nhập môn, còn bận thế sự vừa lo gia đình và xã hội; giữ trọn phận làm người bằng cách giữ Tam cang ngũ thường, gái thì Tam tùng tứ đức … để sau này tiến lên Thượng thừa.

**3.9.-Luật Luân hồi**

Tất cả chúng sanh đều phải chịu theo luật luân hồi nhân quả từ vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm và người. Nếu người có 3 phần:thể xác, chơn thần và linh hồn thì cả ba đều có luân hồi. Luân hồi Chơn thần thì Đức Chí Tôn dạy.:*"Chơn thần là đệ nhị xác thân, là khí chất bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy. Trung tim là óc, cửa ra vào là mỏ ác chữ gọi là Vi Hộ. Nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng gìn giữ chơn linh các con. Khi luyện Đạo, đặng giúp cho Tinh hiệp Khí và đưa khí đến Thần. Tinh Khí Thần hợp nhứt mới siêu phàm nhập Thánh"*. Còn luân hồi chơn linh thì Thầy dạy Chơn linh theo gìn giữ sinh mạng sanh tồn, chơn linh vốn vô tư mà lại đặng phép thông công cùng ơn trên và các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt việc lành dữ của xác thân đều ghi chép không sai đặng dâng vào Tòa phán xét thiêng liêng, Chơn linh gìn giữ và dạy dỗ nữa; thường gọi là lương tâm.

**III.*- THỜI CHÁNH PHÁP (1929-1956)**

Thời kỳ Đạo pháp (1926-1929) từ lúc Cầu Cơ-Chấp bút phải nói rằng Đức Thượng Phẩm là người lãnh đạo Hội Thánh vì Đức Hộ Pháp mở Đạo bên Cao Miên và Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt lo phổ độ lục tỉnh. Đến khi Đức Thượng Phẩm bị bệnh nặng, đàn cơ đêm 26-2 Mậu Thìn (15-4-1928) Đức Chí Tôn giao cho Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt chưởng quản Tòa Thánh. Phải nói rằng công lao của Đức Cao Thượng Phẩm phi thường từ việc di dời Tượng Phật tổ và bàn thờ Đức Chí Tôn từ Gò kén về khu đất rừng hoang thú dữ, nước độc, đói nghèo …đến việc xây dựng Tòa Thánh tạm tại Tòa Thánh hiện nay.

Thời chánh Pháp chia làm hai thời kỳ : -Thời kỳ Đức Quyền Giáo Tông (1929-1934) -Thời kỳ Đức Hộ Pháp (1935-1956)

**A.*- -Thời kỳ Đức Quyền Giáo Tông (1929-1934)**

Từ năm 1929 , Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt chưởng quản Tòa Thánh, tập hợp hầu hết chức sắc Đại vị về Tòa Thánh như Đức Hộ Pháp, 3 vị Chánh Phối sư : Thái Thơ Thanh, Ngọc Trang Thanh và Thượng Tương Thanh. Hội Thánh bắt đầu tổ chức trật tự và phân quyền rõ rệt như Tân Luật và Pháp Chánh truyền.

**1.*-Cái án Cao Đài:** do chính quyền Pháp mua chuộc ông Đ.T.N viết tập nhỏ"Cái án Cao Đài" để moi móc chỉ trích làm giảm uy tín Đạo. Một người ngoại Đạo tên Băng Thanh bất bình nên viết tập "Cải án Cao Đài" để phản bác, có báo Phụ nữ Tân văn ông

Huấn Minh và các nhà báo khác bênh vực chủ trương giáo lý tổng hợp tôn giáo của Cao Đài. Ngài Thượng Đầu sư có ban hành thông bạch trấn an chư đạo hữu.

**2.*- Thống nhất nghi tiết và Kinh lễ**

Từ đây việc hành chánh Đạo đi vào qui củ, Căn cứ theo Tân luật –Pháp Chánh Truyền và chương trình Hiến Pháp do Đức Lý dạy ngày 4-7 Mậu Thìn 1928, trong đó có qui định nghi tiết và kinh lễ.

**3.*- Ngài Đầu sư được ban phẩm Quyền Giáo Tông (QGT)**

Đàn cơ ngày mồng 3-10 Canh Ngọ (12-1-1930), Đức Lý Giáo Tông ban phẩm Quyền Giáo Tông ĐĐTKPĐ cho ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt thế danh Lê văn Trung. Điều này có nghĩa là Đức Lý là Giáo Tông vô vi và Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt là Giáo Tông hữu hình. Theo Đức Hộ Pháp thì tuy được Đức Lý GT nhượng QGT, Đức Ngài vẫn khiêm cung chưa sử dụng quyền đó và chưa dự định đăng điện phẩm cao quý này. Ngài chỉ lo dốc tâm chấn chỉnh và cùng Đức Hộ Pháp kiện toàn chánh pháp của Đạo.

**4.*- Thành lập Cửu viện**

Đức QGT tư văn cho 3 vị Chánh Phối sư (CPS) thành lập Cửu viện và ra châu tri gởi cho các Thánh Thất phương pháp thực hành . -Thượng CPS làm Chủ tọa Hội Nhơn sanh, cai quản Nông viện, Học viện và Y viện

-Thái CPS làm Chủ toạ Hội Thánh, cai quản: Hộ viện, Công viện và Lương viện.

-Ngọc CPS làm Chủ trưởng Chức sắc , sửa trị chức sắc và tín đồ, cai quản các viên: Lại viện, Lễ viện và Hòa viện . Đứng đầu mỗi viện là một Phối sư, chức danh là Quản lý, Phó QL; về sau đổi danh là Thượng Thống và Phụ thống.

**5.*- Ban hành Bộ Nội luật Tòa Thánh**

Bộ Nội luật gồm bảy chương được ban hành sau khi được Hội Vạn Linh phê chuẩn với mục đích qui định luật lệ trong Nội Ô Tòa Thánh cho chức sắc, tín đồ và đồng đạo về Tòa Thánh cũng phải tùng theo Nội luật.

**6.*- Đạo Cao Đài ra ngoại quốc**

Đạo Cao Đài mỗi ngày càng phát triển. Báo chí Pháp, Đức có viết nhiều bài nghiên cứu giá trị. Năm 1931 nhiều du khách Đức thăm và viết bài về Cao Đài. Nhờ đó Đức Thánh cha và Trưởng Lão giáo hội Eglise Gnostique Đức quốc có chủ trương giống Cao Đài , xin tài liệu và viết thư từ liên lạc giữa hai nhà lãnh đạo tôn giáo. Đức Q. Giáo Tông gởi thông bạch đến Hội Quốc Liên và lãnh đạo toàn thế giới về: -Đấng Cao Đài Thượng đế toàn năng mà cũng là Đại Từ phụ của nhân loại đã giáng trần Tây Ninh Việt nam khai mở nền tân tôn giáo, canh tân thế giới bằng lý tưởng cao quý là Tình thương yêu vạn loại, chủ trương nhân loại đại đồng huynh đệ, tránh nạn huynh đệ tương tàn lập lại đời sống thuần khiết hòa bình hạnh phúc.

**7.*-Quyền Chí Tôn nơi Hộ Pháp và Giáo Tông**

Đàn cơ ngày 23-12-1931 tại Thảo xá Hiền cung, Đức Chí Tôn ban quyền Chí Tôn nơi Hộ Pháp và Giáo Tông. Quyền hành Chí Tôn chỉ có quyền Vạn linh đối phó mà thôi. Thế mà quyền Vạn linh gồm có 3 Hội: Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội. Như vậy, quyền Vạn linh cũng khó bác bỏ luật do hai vị đặt ra.

**8.*- Ba Hội lập Quyền Vạn linh**

Nội luật ban hành ngày 22 giêng Nhân Thân (17-2-1932) do Đức Hộ Pháp và Đức QGT ký. Ba hội là : Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn sanh.
(Chi tiết mỗi Hội, xin xem trong Tân Luật)

**9.*-Những trở ngại trên đường hành Đạo (1933-1944)**

Đức Q. Giáo Tông là người rất khẳng khái, thẳng thắn và cương quyết nên trong lúc hành Đạo đã va chạm đến nhiều chức sắc khiến họ không bằng lòng. Nhưng nhờ có sự kiên quyết xây dựng nền Đạo nên mới có "Tờ Khai Tịch Đạo"(23-8 Bính Dần) và "Ngày khai Đại Đạo"(Rằm 10 Bính Dần). . . Ngài mở Tòa Tam giáo 2 lần để xử tội chức sắc phạm pháp theo Thập Điều của Đức Lý Giáo Tông, cả chức sắc Cửu Trùng Đài và một số Thời Quân. **- Cơn khảo dượt lần I (1933)** Châu tri số 1 do Q. Giáo Tông và Hộ Pháp ký sắp xếp chức sắc Thời Quân HTĐ nắm quyền bên CTĐ cho đủ các nhiệm vụ cao cấp làm cho một số chức sắc CTĐ bất mãn. Ngài Q. Đầu sư Ngọc Trang Thanh phản ứng triệu tập Thượng Hội để xét lại hành động của Q. Giáo Tông, nhưng không kết quả đáng kể. **–Cơn khảo dượt lần 2 (1934)** Phe tổ chức lần trước xuí giục ông Nguyễn Ngọc Lịch kiện Q.GT ra Tòa về tội "khoản tiền bạc", nhưng cũng không có bằng cớ , chỉ có hầu Tòa câu lưu một ngày. Đức Ngài gởi thơ thẳng chính phủ Pháp trả Bắc Đẩu Bôi Tinh với lý do là Bội tinh không được tôn trọng.

**10.*- Phân chia chi phái**

Việc phân chia chi phái do rạn nứt từ sau khi Đức Q.Giáo Tông nắm quyền hành. Khởi đầu là ông Nguyễn văn Ca tách rời khỏi Tòa Thánh Tây ninh. Chánh Phối sư Ngọc Trang Thanh ra Châu tri số 31 22-9 Đinh Mùi (1931) để dự phòng ngăn chia rẽ. CPS Thượng Tương Thanh gởi tâm thư thống thiết kêu gọi Ông Ca trở về Tòa Thánh, nhưng Ông Ca không nghe. Sau đó ông Nguyễn ngọc Tương và ông Lê Bá Trang cũng tách rời Tòa Thánh về Bến tre. Rồi từ đó sự phân chia ngày càng nhiều, đến năm 1940 mới đủ 12 chi phái. Nhìn chung, việc phân chia chi phái đã làm giảm uy tín nền tân tôn giáo đối với cộng đồng tôn giáo thế giới cũng như mâu thuẩn với tôn chỉ của mối Đạo "Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt".

**11.*- Kết quả việc phổ độ dưới thời Quyền Giáo Tông (QGT)**

Trong thời gian 9 năm (1926-1934), Đức QGT cầm quyền mối Đạo, Đạo Cao Đài có trên một triệu tín đồ, con số khá đông so với lịch sử truyền giáo của các tôn giáo khác. Lý do là nhờ sự hợp thời, hợp tình và hợp cả nh.

-**Hợp thời**, vì thời đại tiến bộ cần tôn giáo mới có tính thời đại như dân chủ, tự do, đại đồng …
-**Hợp tình,** vì môi trường sinh sống VN thích hợp với mọi tôn giáo, nhất là tín ngưỡng nhân gian: thờ Trời, trọng Thần linh . . .

-**Hợp cảnh,** vì từ xưa dân VN ta đã thấm nhuần học thuyết Tam giáo đồng nguyên; đời Lý Trần có môn thi Tam giáo và Tam giáo là quốc Đạo. Ngay cả Thiên chúa giáo du nhập sau này, tuy có nhiều khác biệt, nhưng dần dần đã dung hòa thành hồn tính chung của dân tộc.

**12.*- Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên**

Việc Đạo khởi đầu rất khó khăn, quí Ngài tiền khai gầy cơ sở Đạo từ đám rừng hoang đầy ám khí thú hoang nước độc. Đặc biệt Đức Cao Thượng Phẩm và Q. Giáo Tông lo Đạo sự việc quá sức mình mà còn chịu bao nỗi thử thách hàm oan, nên sức khỏe ngày càng kém. Đức QGT đã qui Tiên ngày 13-10

Giáp Tuất (19-11-1934) hưởng thọ 59 tuổi. Sự nghiệp đối với đời, công nghiệp đối với Đạo của Đức QGT như biển rộng sông dài. Cho nên hay tin Ngài qui Tiên, trong Đạo tín hữu chịu tang và thăm viếng suốt 10 ngày, còn báo chí Sài gòn thì rất ngưỡng mộ và vinh danh Ngài tài đức vẹn toàn, là dân cử Thượng Nghị Viện thanh liêm, hết lòng vì dân vì nước.

**B.*-Thời Kỳ Đức Hộ Pháp (1935-1956)**

**1.*- Đức Hộ Pháp nắm quyền Chưởng quản Nhị Hữu hình Đài.**

Trong thời kỳ Đức Q. Giáo Tông Lê văn Trung nắm quyền Hội Thánh, Đức Hộ Pháp đã góp phần kiện toàn cơ cấu Hành chánh Đạo. Sau khi Đức Q.GT đăng Tiên và ngày lễ Đại tường ngày 8-11-1935, cả hai Đại Hội Nhơn sanh và Hội Thánh đồng thanh tín nhiệm Đức Hộ Pháp cầm quyền thống nhất chánh trị Đạo cho đến ngày có Đầu sư chánh vị.

Từ đây, Đức Hộ Pháp nắm quyền Chưởng quản Nhị Hữu Hình Đài, Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài để đủ quyền hạn xây dựng Chánh pháp và Đạo sự ngõ hầu bảo tồn chơn truyền dìu dắt nhơn sanh, hoằng khai Đại Đạo.

**2.*- Chức sắc Hiệp Thiên Đài từ Tiếp Dẫn Đạo Nhơn trở xuống:**

Đàn cơ ngày 16-2 Ất Hợi (1935), Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn nhơn giáng cơ dạy về chức sắc HTĐ từ Tiếp Dẫn Đạo Nhơn trở xuống là:

Chưởng Ấn, Cải Trạng, Giám Đạo, Thừa sử, Truyền Trạng và Sĩ Tãi.

Năm sau (1936), Đức Hộ Pháp ban sắc lệnh thêm phẩm Luật Sự, phẩm này do khoa mục chọn.

**3.*- Toàn quyền Đông Dương diệt Đạo**

Đạo phát triển ngày càng vững mạnh từ sau 1930 là mối lo ngại từ chính quyền thực dân Pháp. Họ tìm mọi cách ngăn cản phát triển Đạo.

- Ra lịnh cho triều đình Huế ra chỉ dụ không cho truyền Đạo ra Trung kỳ.
- Thống đốc Nam kỳ La Page cũng gây khó dễ và đàn áp việc mở Đạo.

Đức Hộ Pháp chịu gian khổ qua 6 đời Toàn quyền, không vị nào lơ là trong việc sai mật vụ theo dõi và đàn áp Đạo Cao Đài. Đây là khoảng thời gian đầy khó khăn thử thách nhất cho nền Đạo. Bên trong thì nạn chia rẽ chi phái lũng đoạn, tuyên truyền xuyên tạc Q. Giáo Tông , Hộ Pháp và cả chức sắc Hội Thánh, tranh chấp từ quyền lãnh đạo đến tài sản. Bên ngoài thì người Pháp hạn chế việc truyền giáo, bí mật cài người vào Đạo theo dõi và lấy tài liệu rồi phóng đại vu khống báo cáo về chính quốc để diệt Đạo.

Do đó việc xây dựng Tòa Thánh cũng bị ảnh hưởng, đặt nền móng từ năm 1933 dưới thời Đức Q. Giáo Tông Lê văn Trung vẫn chưa đến đâu. Mãi đến ngày 28-5 Đinh Sửu (4-7-1937), Hội Thánh ra Thông tri số 39, kêu gọi nhơn sanh dốc tâm công của làm Tòa Thánh và đến năm 1941 thì hoàn thành sườn mái ngôi đền, nhưng chưa kịp tô vẽ thì Đức Hộ Pháp bị Pháp bắt đày ra đảo Madagascar thuộc địa Pháp ở Phi châu.

**4.*-Bộ Đạo Luật Mậu Dần:**

Đại Hội Vạn Linh thông qua Đạo Luật Mậu Dần do tờ kiết chứng ngày 8 Giêng Mậu Dần (7-2-1938) thì nền Chính Trị Đạo gồm có 4 cơ quan: Hành chánh, Phước Thiện, Tòa Đạo và Phổ tế.

**-Hành chánh** là cơ quan hành chánh Đạo thuộc Cửu Trùng Đài, thi hành các luật định

của Hội Thánh và của nhơn sanh dâng lên được Đức Chí Tôn phê chuẩn, tức là buộc tín đồ phải tuân hành luật pháp mà đi trên đường đạo đức.

-Phước Thiện là cơ quan bảo tồn sanh chúng, tức là cơ giải khổ cho chúng sanh, tầm phương bảo bọc nuôi nấng kẻ tật nguyền cô độc.

**Phước Thiện** có Thập Nhị đẳng cấp Thiêng liêng từ dưới lên trên như sau:

*Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, Đạo Nhơn, Chơn Nhơn, Hiền Nhơn, Thánh Nhơn, Tiên Tử và Phật Tử.*

**-Phổ Tế** là những chức sắc do bên hành chánh hoặc Phước Thiện bổ qua. Cơ quan có Nhiệm vụ cứu vớt hoặc độ rỗi những người lạc lối thối tâm, an ủi khuyên lơn người phạm tội mà phế vong phận sự, hay là độ rỗi kẻ có tâm tầm Đạo.

**-Tòa Đạo:** là cơ quan bảo thủ chơn truyền, giữ gìn luật pháp, chăm nom chức sắc, chức việc và đạo hữu thi hành phận sự, che chở kẻ yếu, binh vực cô thế, giử công bình luật Đạo. Cơ quan này cũng giúp cho các cơ quan khác thêm uy quyền, mạnh mẽ và tôn nghiêm hơn.

Ai vi phạm luật pháp thì chiếu y Thập hình của Đức Lý GT, Tân luật-Pháp chánh Truyền, Đạo  Luật Mậu Dần và các án lệ mà định tội.

**5.*- Đạo phục Chức sắc mặc khi hành Đạo:**

Đức Hộ Pháp đã gởi thư cho Toàn quyền Hà Nội, Thống đốc Nam kỳ và các cơ quan Bảo hộ Việt Miên Lào biết rằng kể từ tháng 2-1936 sẽ mặc đạo phục đi đường và giao hảo với quan viên chính quyền Pháp.

Từ năm 1935, Hội Thánh đã ra kiểu áo tràng y trắng : Chức sắc Cửu Trùng Đài 9 nút, Phước Thiện 12 nút và Hiệp Thiên Đài 6 nút.

**6.*- Đức Hộ Pháp bị Pháp bắt:**

Vào lúc thế chiến 2 (1939-1945) nổ ra giữa đồng minh và phe trục Đức -Ý-Nhựt, các nước bị trị thừa vận hội nổi dậy chống đế quốc. Riêng ở Việt nam ta các đảng phái nổi lên như Việt Minh, Quốc Dân, Duy Tân, Đại Việt ….Thêm nữa, năm 1940 Nhật tràn vào đại lục Trung hoa tiến xuống Đông Nam Á, Pháp lo sợ nên thẳng tay đàn áp đảng phái, Cao Đài chịu chung số phận. Năm 1940, Pháp cấm Cao Đài treo cờ phướn có dấu chữ Vạn (Vạn tịnh, chữ thập ngoặc ngược kim đồng hồ) vì giống biểu tượng Đức Quốc Xã (Vạn động, ngoặc kim đồng hồ)

Ngày 23-7 Canh Thìn (1940) Pháp vào Nội Ô Tòa Thánh xét giấy tờ và đóng cửa Báo Ân Từ (nơi thờ tạm Đức Chí Tôn). Ngày 25-5 Tân Tỵ (1941), Pháp cấm thợ công quả không xây tiếp Tòa Thánh. Ngày 4-6 thì bắt Đức Hộ Pháp và một số chức sắc.

Ngày 27-7-1941, Pháp đày Đức Hộ Pháp và 5 vị chức sắc sang Madagascar , Phi châu.

**7.*- Tình hình Tòa Thánh sau khi Đức Hộ Pháp bị bắt**

**Toàn quốc tao loạn, nền Đạo suy vi (1941-1946)**

Đức Hộ Pháp bị pháp nạn nằm gọn trong thế chiến thứ hai giữa Đồng minh và phe Trục (1941-1946). Pháp bên phe Đồng minh và Nhật thuộc phe Trục. Việt nam cũng như các nước bị lôi cuốn vào chiến tranh khiến nền Đạo Cao Đài cũng bị ảnh hưởng theo. Tôn giáo vốn không chính trị, nhưng tôn giáo phát sinh để cứu khổ và tín đồ cũng là công dân phải gánh vác việc nước. Đây là giai đoạn khó khăn nhất của Đạo Cao Đài, muốn đứng

ngoài thời cuộc cũng khó khăn; chỉ còn hợp tác uyển chuyển giữa Pháp và Nhật để giữ vững thuyền Đạo và bảo vệ tín đồ.

Năm 1941 sau khi bắt Đức Hộ Pháp, Pháp chiếm Tòa Thánh và đuổi hầu hết chức sắc và công quả về quê nhà. Tòa Thánh lúc này do hai vị Giáo sư Thượng Tước Thanh và Giáo Hữu Thượng Tước Thanh điều hành và sắp xếp mọi việc, nhưng hai vị hằng tháng mới đến một lần chứ không dám ở.

Lợi dụng thế lực Pháp, các Linh Mục vào Tòa Thánh quyến rũ tín đồ và bên phái Ban Chỉnh Đạo Bến Tre ( phái Lễ sanh Thời đến xin cho ông Nguyễn Ngọc Tương về Tòa Thánh , nhưng không ai nghe cả.

**8.*- Hành Đạo tại Thánh Thất Kiêm Biên (Cao Miên)**

Vào tháng 3 Canh Ngọ (1942), quý chức sắc Đại Thiên phong tề tựu nơi Thánh Thất Kiêm Biên như Ngài Cao Tiếp Đạo, Qu. Thượng Chánh Phối sư Thượng Chữ Thanh, Giáo sư Thượng Vinh Thanh, 2 Giáo hữu Thượng Tuy và Thái Đến Thanh v. v…

Từ đây, Thánh Thất Kiêm Biên là nơi thay thế Tòa Thánh Tây ninh.

Đến 20 tháng 8 Nhâm Ngọ (1942), Pháp chiếm Thánh Thất Kiêm Biên, đập phá hết quả Càn khôn và bàn thờ ! Năm ngày sau đó, Sở Hiến binh Nhật ở Nam kỳ liên lạc với Kiêm Biên và có tin từ Đức Cường Để từ Nhật gởi về. Giáo sư Thượng Vinh Thanh và Lễ sanh Ngọc Hoai Thanh hội đàm với sở Hiến Binh tại Sài Gòn.

**9.*- Hợp tác với Nhật**

Cuộc họp giữa 12 vị Chức sắc đại diện Đạo và 2 sĩ quan Nhựt ngày 1-12 Nhâm Ngọ bàn về việc hợp tác. Kết quả:

- Nhựt đến VN không phải xâm lược mà giúp đuổi thực dân Pháp
- Nhựt ủng hộ Đức Cường Để thành lập VN Phục Quốc Hội để thống nhất lực lượng các đảng phái quốc gia
- Chức sắc Đạo tín nhiệm Giáo sư Thượng Vinh Thanh làm đại biểu liên lạc Nhựt.

Các đảng phái tổ chức chưa hoàn bị nên bị Pháp khủng bố, chỉ có Đạo Cao Đài được công khai hoạt động và các đảng phái yêu cầu yểm trợ như Trung ương Tổng bộ của Đức Cường Để, quý vị ở Thái lan như Dương văn Giáo, Cao Đức Trọng, ở Tân Gia Ba có ông Trần Trọng Kim, Trần văn Ân, còn tại Nam kỳ thì bảo bọc ông Ngô Đình Diệm, Nguyễn xuân Chữ…

**10.*- Hãng tàu Nititan và Nội ứng Nghĩa binh**

Để tìm sinh kế cho tín đồ Cao Đài qui tụ về Sài gòn đông đúc, Giáo sư Vinh ký hợp đồng với quân đội Nhật làm công các trại cưa và nhiều nhất là xưởng đóng tàu. Pháp thấy người Cao Đài cộng tác với Nhật nên khủng bố Đạo khắp nơi, gây nên phong trào lập châu vi Đạo và gia nhập hãng tàu Nitinan càng đông đến 3000 người.

Sau đó được lịnh Đức Cường Để lập Nội Ứng Nghĩa binh do Giáo sư Thượng Tước Thanh Tổng chĩ huy và đội Cận vệ quân do Giáo hữu Thượng Tuy Thanh chỉ huy và Giáo hữu Thái Đến Thanh Giám đốc việc đóng tàu.

Tổ chức Nội ứng nghĩa binh có đội ngũ và trở thành đạo binh ra mắt nhân buổi duyệt binh ngày mồng 1 Tết Ất Dậu (1945).

Nghĩa binh Cao Đài vì muốn lật đổ ách đô hộ Pháp nên giúp quân đội Nhật đảo chánh Pháp ngày 9-3-1945 thành công chỉ một

ngày. Nhựt làm chủ cả nước VN và đưa Nội các Trần trọng Kim lãnh đạo quốc gia.

Đến 18-8-1945, Nhật đầu hàng Đồng minh và rút về nước. Miền Bắc Việt minh cướp chính quyền ngày 19-8.1945, Hoàng đế Bảo Đại từ chức, nội các Trần Trọng Kim sụp đổ và Việt Minh chiếm cả nước. Từ đó, Việt Nam trở thành VN Dân chủ Cộng hòa do ông Hồ chí Minh lãnh đạo. Trước tình hình đó, quân đội Cao Đài giữ thái độ bình tĩnh kiên nhẫn tránh xung đột. GS Thượng Vinh Thanh họp nội bộ định kế hoạch, ông từ chức đại biểu và giao ông Đặng Trung Chữ thay thế trong Mặt trận Việt Minh,

**11.*- Hợp tác với Mặt trận Việt Minh**

Quân đội Cao Đài cũng như các lực lượng đảng phái khác đồng thanh ủng hộ và gia nhập Mặt trân Việt Minh mà nay đã nắm quyền nước VN Dân chủ Cộng hòa để chống đế quốc Pháp đang sửa soạn trở lại ách nô lệ. Lực lượng cách mạng kháng chiến thành lập 4 sư đoàn mà Quân đội Cao Đài là Đệ tam sư đoàn.

Sau đó, quân đội đồng minh và Pháp trở lại giải giới quân đội Nhật và buộc Nhật giải giới dân quân Cách mạng. Ủy Ban Hành chánh Nam bộ và quân đội lập tức rút khỏi Sài Gòn. Quân đội Cao Đài rời bỏ hàng ngũ về rừng Lộc Ninh (Trảng bàng).

**12.*- Thỏa Ước 9-6-1946 Hợp tác với Pháp**

Ngày 8-5-1946 Pháp phong tỏa các cơ sở Đạo Sài Gòn, bắt bớ đánh khảo lãnh đạo và yêu cầu hợp tác. Giáo sư Thượng Vinh Thanh đưa ra 4 nguyện vọng:

-Trả tự do Đức Hộ Pháp và quý chức sắc giam cầm Mả Đảo về VN

-Trả tự do tín ngưỡng toàn Đạo và các cơ sở Đạo mở cửa lại

-Nhìn nhận tư cách pháp nhân Đạo Cao Đài

-Ngừng khủng bố và bắt bớ toàn Đạo

Bù lại Quân đội Cao Đài ngưng chiến và hợp tác với quân đội Pháp.

Thỏa Ước được kết quả. Tòa Thánh vẫn thành lập đạo binh Tự vệ để phòng thủ .

Tòa Thánh từ đây dưới sự điều khiển của Ngài Khai Đạo Phan Tấn Đãi, lo tổ chức lại Nội chánh Cửu viện và các dinh thự. Công quả và tín hữu các nơi trở về tụ tập quanh Tòa Thánh.

**13.*- Đức Hộ Pháp hồi loan**

Cuối cùng rồi Đức Hộ Pháp và chư Thiên phong cũng được tàu đưa về cập bến Vũng Tàu ngày 21-8-1949 sau hơn 5 năm pháp nạn. Ngày sau, đại diện chính quyền Pháp mời Giáo sư Vinh cùng đi phi cơ ra Cấp (Vũng Tàu) rước Đức Hộ Pháp. Đức Ngài về Sài Gòn lưu lại một tuần lễ lo thủ tũc và thương thuyết việc Đạo với Pháp.

Ngày 30-8-1946 Hội Thánh và chính phủ Pháp làm lễ rước Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh gồm đoàn xe 5 chiếc từ Sài Gòn –Tây Ninh. Hội Thánh lưỡng đài và đồng Đạo sắp hàng đông đảo có cờ xí nghinh tiếp Đức Ngài. Tất cả mừng rỡ rơi lệ.

**THỜI YÊN BÌNH PHÁT TRIỂN ĐẠO**

**(1947-1954)**

**1.*- Tình hình Thánh Địa giai đoạn 1947-1956**:

Nhìn chung cục diện đất nước giai đoạn này rất khó khăn. Chiến tranh Việt Pháp đến hồi rất quyết liệt vào trận Điện Biên Phủ, dẫn đến Hiệp định Genève 1954 phân chia Nam-Bắc VN. Trong lúc đó, vùng Thánh Địa được yên bình suốt 10 năm nhờ có quân đội Cao

Đài bảo vệ. Việc hành và truyền Đạo được thuận lợi, nơi đâu có Đạo là nơi đó có bóng cờ "Bảo sanh-Nhân nghĩa-Đại đồng" phấp phới. Chiến sĩ quân đội giúp xây dựng cơ sở xã hội như trường học, trạm xá . . .

Quan trọng hơn cả là nhờ xã hội Thánh địa an bình này mà Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo và hoàn tất nốt phần xây dựng Đền Thánh. Đức Ngài đã gia công thuyết Đạo, đào tạo tốc ký ghi chép và sưu tầm thành "Lời Thuyết Đạo ", gồn 2 ngàn trang sách chia thành 5 quyển.

Trong đó, quý nhất là cuốn "Con đường Thiêng liêng Hằng sống' và quyển "Bí Pháp" của Đạo Cao Đài. Các phố chợ đất đai cũng được quy hoạch thời kỳ này.

Lễ Khánh thành Tòa Thánh Tây ninh được hầu hết quan khách quốc tế và Thủ Tướng Ngô Đình Diệm tham dự, kéo dài 10 ngày (29-1 đến 8-2-1955), dấu ấn lịch sử Cao Đài giáo. Số tín đồ trong 10 năm này tăng từ 1 triệu rưỡi lên đến 2 triệu rưỡi đến năm 1954, căn cứ theo Bộ Đạo, không kể chi phái khác.

**2.*- Hội Nghị Nhơn sanh và Phước Thiện**

Sau khi Đức Hộ Pháp trở lại chấp chánh Tòa Thánh, Ngài triệu tập Hội Nhơn sanh để chấn chỉnh guồng máy Đạo, khai mạc ngày 1-12 Bính Tuất. Mục đích lấy ý kiến Nhơn sanh *"đặng sửa đương cho đẹp vẻ chơn truyền, nên tức cấp mở Hội nghi Nhơn sanh đặng phục vụ quyền vạn linh như trước".*

15 ngày sau, Đức Ngài khai mạc Đại hội Phước Thiện (15-12 Bính Tuất 1946). Đức Ngài khuyên Hành Chánh và Phước Thiện phải cộng yêu hòa ái mà chung tay vun bồi đại nghiệp Đạo, *"phải có khối óc Thiêng liêng mới mong thay hình Thánh Thể Chí Tôn, đối với con cái Ngài là quần linh".*

Như vậy, vừa khai hai Đại Hội vừa thông báo cho toàn Đạo hay rằng Đức Ngài tái thủ quyền Vạn linh và khuyên toàn Đạo chung hiệp xây dựng Tổ Đình và chơn truyền Đại Đạo.

**3.*- Lễ Trấn Thần Tòa Thánh Tây Ninh**

Nhằm ngày 6-1 Đinh Hợi (27-1-1947) Đức Hộ Pháp làm lễ Trấn Thần Đền Thánh.

Trước tiên Đức Ngài đến Báo Ân Từ làm lễ và lấy nước âm dương giao cho Thừa sử Lợi cầm, Ngài lấy 3 bó nhang hành pháp xong thì giao cho Truyền Trạng Trấn.

Khi đến Đền Thánh, Đức Ngài ngó ngay Thiên Nhãn trước Phi Tưởng Đài rải Cam lồ thủy và cầm nhang làm phép trấn thần. Kế đến lần lượt trấn thần: tượng Phật Di Lạc, tượng Đức Qu. Giáo Tông, Bà Nữ Đầu su, Ông Thiện, Ông Ác. Vào Đền Thánh, trấn thần cân Công bình.

Sang bên trái Đền Thánh (ĐT), trấn thần Long Mã (có bộ Lạc Thơ Bát Quái và Cây Kiếm tức Long Mã phụ hà đồ). Đến Bát Quái Đài ngó lên trấn thần Tam Thế Phật: Brahma, Civa và Chrstna, 4 con Kim Mao Hẩu và 4 con Kim Ma Hẫu bên trái Đền Thánh.

Vào cửa bên trái Cửu Trùng Đài (CTĐ), trấn thần 23 Thiên Nhãn ngó ra ngoài,vào trong CTĐ: tượng Bát Tiên, Thất Hiền. Xuống trấn thần chữ Khí, Ngai Hộ Pháp có Thất Đầu Xà, còn 23 Thiên Nhãn nhìn vào bên trong Đền thì không trấn thần.

**4.*- Lễ rước quả Càn Khôn an vị Tòa Thánh**

Ngày 8-1 Đinh Hợi Hội Thánh rước quả Càn Khôn từ Báo Ân Từ về Đền Thánh sùng bái đến ngày nay.

Còn Báo Ân Từ hiện là nơi thờ phượng Đức Phật Mẫu sau khi rước quả Càn khôn về ĐT.

**5.*- Mở Đạo Đức Học Đường**

Sau khi dời Thánh Tượng từ Gò kén về địa điểm hiện nay hơn một năm, Hội Thánh quyết định mở trường khai dân trí năm 1928. Chương trình học theo chương trình quốc gia, cộng thêm các môn Giáo lý và Hán văn.

Số học sinh ngày càng đông, Hội Thánh lập thêm trường nghĩa thục nữa ở ngoại ô, Đức Hộ Pháp đặt tên là Lê Văn Trung để nhớ ơn Đức Quyền Giáo Tông, người có công đầu tiên khai hóa nhơn sanh vùng Thánh Địa.

**6.*- Đoàn Hướng Đạo sinh Cao Đài**

Do ảnh hưởng chiến tranh, nhiều gia đình di cư về Tòa Thánh con cái không nghề nghiệp, giáo sư Hồ Thái Bạch hợp cùng số đồng chí hướng lập Bá Nghệ Đoàn. Dạy cho thanh thiếu niên các nghề như mộc, hồ, đan, điêu khắc …Số tham gia ngày càng đông, GS Bạch xin Đức Hộ Pháp hợp thức hóa Đạo với Đời. Đức Ngài ký Thánh lịnh số 18/TL ngày 5-5 Nhâm Thìn (1952) cho phép Đoàn Hướng Đạo Sinh Cao Đài được hoạt động theo lời hứa và luật Hướng Đạo.

Vào các lễ lớn trong Đạo, Đoàn Hướng Đạo sinh CĐ lãnh các cuộc vui chơi như đốt lửa trại, văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật …Ngoài ra còn tham gia hoạt động xã hội như cứu trợ đồng bào bão lụt ( như năm Nhâm Thìn 1952 Tây ninh), giúp đồng bào hỏa hoạn chợ Thiếc 1953 (Sài gòn), dân di cư 1954 tại tạm cư Trường Lê văn Trung …

**7.*- Khánh thành Văn phòng Hiệp Thiên Đài (HTĐ)**

HTĐ là cơ quan thông công với các Đấng Thiêng liêng và bảo thủ chơn truyền (Luật pháp) được khánh thành ngày 8-12 Đinh Hợi (1947). Câu liễn:

*"HIỆP nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui chánh quả;*

*THIÊN khai huỳnh Đạo Ngũ chi Tam giáo hội Long Hoa".*

**8.*- Tiếp xúc với Toàn quyền Đông Dương**

Toàn quyền Bollaert từ nhiệm VN có mời Đức Hộ Pháp đến Sài Gòn ngày 4-9 Mậu Tý (1948) để tham luận. Sau đó vị Tân Toàn quyền Léon Pignon đến cũng mời Đức Ngài thảo luận việc nước, ĐHP yêu cầu trao trả độc lập như Pháp hứa, nhưng họ cứ chần chừ câu giờ. Xem thế, Pháp lúc đó rất kính nể Cao Đài giáo, mọi việc lớn đều hỏi ý kiến. Có lẽ vì thực lực quân đội Cao Đài thuần nhứt một khối, trong khi đó quân đội quốc gia bị kìm hãm của Pháp nên mất chính nghĩa. Quân đội Cao Đài cũng khéo léo linh động khi giao lưu với Pháp trong tình hình bất ổn định giữa các phe phái quốc gia-Cộng sản-Thực dân.

ĐHP nhiều phen thương thuyết với Pháp đặng giải quyết điều trọng yếu là chấm dứt đổ máu Pháp Việt.

**9.*- Phái Tiên Thiên về Tòa Thánh**

Đức Hộ Pháp ban Thánh Huấn số 380 ngày 22-3 Kỷ Sửu (1949), sẵn sàng đón các chi phái về hợp tác, ghi rằng : *" Bần Đạo đã ân xá cho toàn cả chi phái, bất cứ là ai, nếu nhập môn lại và vâng y luật pháp Tòa Thánh sẽ là tín đồ chính thức của Đạo Cao Đài."*

Sau đó, Ngài ban Thánh lịnh (1950) chấp thuận phái Tiên Thiên do ông Nguyễn Bửu Tài lãnh đạo về Tòa Thánh. Đức Lý Giáo Tông xem xét và ân phong vào chức sắc TTTN như sau:

-2 Phối sư Thượng Tài Thanh và Thượng Hiền Thanh; -3 Giáo sư;- 26 Giáo hữu và 35 vị Lễ sanh 3 phái. Năm 1951, ĐHP phong thêm 5 vị Giáo sư, 3 Giáo hữu và 17 Lễ sanh. Thế nhưng họ không thể phế đời hành Đạo

nên lần lượt rời khỏi Thánh Địa.

**10.*- Công du sang Vương Quốc Cao Miên**

Sau khi gặp Đức Bảo Đại tại Đà Lạt để bàn việc nước, Đức Hộ Pháp công du Cao Miên để lo việc Đạo. Đồng thời, Đức Ngài thăm hoàng gia Tần quốc, được chính phủ và nhà vua tiếp đón niềm nỡ long trong và nhất là thân thiết tại đại sảnh hoàng gia. Cờ xí khắp đường phố, dân chúng "đón tiếp vị Giáo chủ Cao Đài một cách tự do không ái ngại". Đức Ngài, ngoài thăm nhà vua Tần, còn đến thăm Thủ Tướng và đặc biệt Vua sãi. Vua sãi mời Ngài đến nhà thờ Norodom, hai bên đàm Đạo rất tâm đắc về giáo lý. Đức HP rất vui vẻ, lạc quan, hạnh phúc và đại thắng lợi về chuyến đi Nam vang này.

**11.*- Ban danh vị cho cơ quan tạo tác:**

Tòa Thánh và các dinh thự phụ thuộc được xây cất hoàn thành đẹp đẽ là nhờ vào công lao của Ban Kiến Trúc , gồm có thợ hồ và các thợ khác công quả. Công trạng đó xứng đáng như truyền Đạo. ĐHP ban Thánh lịnh số 231 ngày 9-7 Canh Dần (1950) ban phẩm vị tương đương với các cơ quan khác cho công thợ để  mở đường lập vị.

Các chức vị gồm có: Tá Lý (coi một sở), Phó Tổng giám ( làm đầu 1 hay nhiều sở) và Tổng giám kiểm soát toàn thể các cơ sở.

**12.*- Lập Tịnh Thất và Trí Huệ Cung**

Đức Hộ Pháp trấn pháp Trí Huệ Cung ngày 15-12 Canh Dần (1950), trong có Thiên Hỉ Động, là ngôi Tịnh Thất đầu tiên đúng theo kiểu mẫu của nền Đạo do Đức Ngài chỉ vẽ xây dựng.

Từ ngày 16-01 Tân Mão (1951), Đức Hộ Pháp vào Trí Huệ Cung ( dành cho Nữ phái) tịnh luyện vì Vạn Pháp Cung (dành cho Nam phái chưa xây cất) trong thời gian 3 tháng.

Đêm 17-4 năm đó, sau khi ra nhà tịnh, Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh như sau:

*"Vậy Bần Đạo giải rõ hành tàng trong 3 tháng mà Bần Đạo đã làm, cái hành tàng đó cũ kỹ chớ không mấy lạ gì. Cái hành tàng về mặt Đạo giống như 40 ngày của Đức Chúa Jésus ra ngoài sa mạc cầu khẩn với Đức Chí Tôn ban bố hồng ân cho toàn nhơn loại, đặng đem cơ quan cứu thế của Ngài giao cho khắp xã hội nhơn quần được hưởng, giống như Đức Thích Ca vào vườn Bồ đề ngồi thoàn định đặng xin giải thoát cho chúng sanh.* (TĐHP Q.4/04)*".*

Đức Ngài cũng đã giải thích điều kiện để nhập tịnh phải có đủ Tam Lập, tức Lập Công, Lập Đức và Lập Ngôn. Ngoài ra, Đức Ngài cũng thuyết về phương pháp Tịnh luyện và ban Đạo lịnh về "Phương Luyện Kỷ" đặng vào con đường thứ 3 Đại Đạo.

**13.*- Đức Hộ Pháp Bắc Du**

Năm 1950, Đức Ngài đi Hà Nội để kêu gọi các đảng phái, tôn giáo thống nhất để đòi Pháp trao trả độc lập cho VN

Đạo Cao Đài truyền ra miền Bắc đầu năm Quí Dậu (1933) và đã lập Thánh Thất tại Hà nội, Hải phòng …

**14.*- Lập phố chợ Long Hoa**

Từ khi đồng Đạo về sống quanh Tòa Thánh thì đã có chợ Thương Binh ( nay là chợ Hiệp Lễ) và chợ Từ Bi trước Tòa Nội chánh. Ngày dân Đạo càng đông, Đức Hộ Pháp cho thiết lập đồ án chợ Long Hoa. Lúc này, vùng chợ Long Hoa là còn rừng rậm, nhưng Đức Hộ Pháp lập gấp chợ vì Ngài biết tương lai gần rất trù phú Đạo dân cư ngụ làm ăn.

Ngoài ra thời gian sau có thêm chợ Cẩm giang (Bến kéo) là Tân Dân Thị, Đức Ngài hy vọng sẽ lập chợ Thiên Vương ở Thiên

Thọ Lộ thuộc xã Trường Hòa.

**15.*- Trai Đường**

Từ lúc Toà Thánh tạm được thiết lập, Hội Thánh đã lập Trai Đường nuôi nấng nhơn sanh, ai ăn cũng được kể cả các em học sinh con em Đạo, nhất là khoảng năm 1947-1950.

Về sau ngày 3-8-1951 vì tình trạng khó khăn, Hội Thánh chỉ nuôi ăn cho chức sắc và nhân viên các cơ sở công quả mà thôi.

**16.*- Các phủ từ trong vùng Thánh Địa**

Trong vùng Thánh Địa, năm 1952 Đức Hộ Pháp cho lập các phủ từ thờ Tông Đường như Phạm Phủ từ, Lê Phủ từ …Ngài phủ dụ*:" Từ trước đến giờ, Đạo Cao Đài lấy Tông Đường làm nền móng. Từ đây sẽ càng mạnh mẽ hơn nữa, sẽ càng cao trọng hơn nữa. Vì tông đường mà ta tạo dựng, bá tộc ngày kia ai không Đạo, họ cũng về tộc họ. Mấy em tạo phủ thờ, công nghiệp mấy em đối với Đạo Cao Đài một cách gián tiếp đó vậy."*

Như vậy, việc lập các phủ từ cũng nằm trong mục đích truyền Đạo."

**17.*- Lễ đăng điện Xá Lợi Phật**

Đức Thích ca viên tịch thì xác được thiêu, phần các lóng xương không thiêu hết thì được cất giữ như báu vật, gọi là Xá Lợi Phật. Đại đức Narada Théra, Phó Giáo Tông Phật giáo (PG) Tích Lan đem cho nước VN 3 hạt ngọc xá lợi: 1 cho Đại Thừa và 1 cho Tiểu thừa Phật giáo VN và 1 cho Tiểu thừa PG Campuchia. Kèm theo có 3 cây Bồ đề: 1 cho Tiểu thừa , 1 cho Đại thừa PG VN và 1 cho Tòa Thánh Tây ninh. Đại thừa PG VN chưa quyết định để nơi đâu, nên Đại Đức Narada giao cho Hoàng Thái Hậu Từ Cung cho nơi nào tùy ý. Nhờ vậy, đêm 18-5 Quý Tỵ (1953) thiết lễ đăng điện Xá lợi Phật, Đức Hộ Pháp giảng:

*"…. Trước kia, Đức Thích Ca đã thành Phật đặng, thì chúng ta cũng thành Phật đặng. Bần Đạo mong mỏi cả con cái Đức Chí Tôn cố gắng học đòi như Ngài."*

**18.*- Hội nghị toàn quốc tại Sài Gòn**

Đức Hộ Pháp đại diện cho Đức Quốc Trưởng Bảo Đại triêu tập hội nghị toàn quốc vào tháng 10 -1953 kéo dài 17 ngày gồm các thành phần: Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên, các nhân sĩ cách mạng và đại diện đồng bào các giới để "tỏ thái độ với Pháp" vì họ không thực tâm thi hành các hiệp ước trao trả độc lập đã ký với chính phủ VN. Cả toàn dân VN muốn giành lại độc lập để Việt Minh không lấy lý do tiếp chiến nữa.

Nhưng buồn thay, Pháp không thực tâm trao trả độc lập, cứ hứa hẹn nhì nhằng cho đến khi quân Pháp đầu hàng ở Điện Biên Phủ (1954).

**19.*- Khảo Cứu Vụ**

Đức Hộ Pháp ký Thánh lịnh thành lập Khảo Cứu Vụ ngày rằm tháng chạp Đinh Hợi (1948) để nghiên cứu về giáo lý, triết lý, đạo pháp, hệ thống hóa tư tưởng Cao Đài

Nội dung mục tiêu Khảo Cứu Vụ:

-Tổ chức giảng Đạo tại Tòa Thánh và các Châu đạo để phổ thông giáo lý Đại Đạo

-Tổ chức lớp huấn luyện chức sắc, chức việc để đủ năng lực truyền giáo

-Xuất bản báo chí để phổ thông chơn đạo

Thánh lịnh còn ghi rõ phương pháp làm việc, tổ chức, chương trình hoạt động … Có điều khoản riêng ghi về bí pháp tịnh luyện và phép tham thiền.

Theo Đức Ngài thuyết Đạo:Thập nhị Bảo quân là Hàn Lâm viện của Đạo, là Hội Đồng Khoa học Tôn giáo. Tới nay Bảo quân chưa

đủ số nên chưa thực hiện được chức năng. Do đó, Khảo cứu vụ thay Bảo Quân làm những nhiệm vụ tương đối thấp hơn… Nếu thực hiện được, tư tưởng Cao Đài sẽ đặng hệ thống hóa và Luận Tạng sẽ xuất hiện.

**20.*- Âu Du**

*(Lược trích trong Đại Đạo Sử Cương 2 của HT Trần văn Rạng)*

Ngày 17-4-Giáp Ngọ (19-5-1954) Đức Hộ Pháp sang Âu châu do lời mời của Đức Quốc Trưởng Bảo Đại. Đức Ngài được coi là Cố vấn tối cao của Đức Bảo Đại để hoạch định cho chương trình Hội nghị Genève. Mặt khác, Đức Ngài sang Pháp để đáp lời mời của Chính phủ Pháp trước đây, mà Đức Ngài chưa có dịp đi.

Hôm lên đường, các cơ quan Chánh trị đạo đưa tiễn, Đức Ngài nói: *"Hôm nay Thầy lãnh sứ mạng Thiêng Liêng đem ngọn cờ cứu khổ đến Âu Châu; mong rằng cánh hạc huyền linh của Đức Chí Tôn sẽ đem tình yêu ái vô biên của Ngài đặng an ủi tâm hồn các chủng tộc nơi Âu Châu. May ra nhờ lòng yêu ái vô biên, quyền năng vô tận của Đức Chí Tôn tức nhiên Đại Từ Phụ sẽ làm cho một trường hỗn loạn trở nên thái bình và hạnh phúc cho cả nhơn loại trên mặt địa cầu này... ... ... ... ... ... Một điều trọng yếu hơn nữa là cả thảy cầu nguyện thế nào cho ngọn cờ từ bi bao phủ trên mặt địa cầu này. Nếu mơ ước không có diệt vong mà thiệt hiện ra được. Bần Đạo dám chắc không có điều chi vui cho Đại Từ Phụ hơn điều đó. (TĐHP Q.6-2/11)"*.

Chánh phủ Pháp tiếp đón Đức Ngài theo nghi lễ một thượng khách. Tổng thống René Coty, Thủ tướng Laniel, Phó thủ tướng Paul Regnaud, các nghị sĩ và các nhân vật trong chính giới đều hoan hỉ tiếp kiến Đức Ngài.

Trong cuộc phỏng vấn của báo chí tại Pháp, có hỏi Đức Ngài chống Cộng không? Đức Ngài trả lời: *"Chúng tôi là người của tôn giáo, thay mặt Thượng Đế cứu vớt tất cả con cái của người, nên dầu kẻ có tội lỗi thế nào cũng cứu vớt hết"*. Các nhân vật chính trị Việt Nam sau đây đều có đến nơi Ngài ngự để tham luận. Phó thủ tướng Nguyễn Trung Vinh, Tổng trưởng tài chánh Dương Tấn Tài, Trung tướng Nguyễn Văn Xuân và ông Dương Hồng Chương, Đỗ Hùng ...

16 giờ ngày 22-5-1954, Đức Ngài đến điện Thorène tiếp kiến với Đức Quốc Trưởng trong 2 tiếng đồng hồ. Ngày 24, Thủ tướng Pháp Laniel tiếp Đức Ngài tại điện Matignon. Tình hình chánh trị lúc bấy giờ bất ổn, các chính khách ái ngại. Bản hiệp định Genève đã đăng trên các báo. Người ta phao tin là đã ký rồi. Nhưng thật sự thì hiệp ước chưa ký nên người ta đổ xô mọi hy vọng vào Đức Ngài coi xoay chuyển gì được không.

Ngày 27 đại diện Cao Đài tại Pháp quốc, ông Henri Regnault đến chào mừng Đức Ngài. Những ngày còn lại, Đức Ngài thăm các di tích lịch sử của nước Pháp.

Vào 16 giờ ngày 4-6-1954 Đức Ngài cho tổ chức một bữa tiệc tại nhà hàng Hotel George V để thiết đãi các nhân vật Việt Pháp, Việt Kiều và các lãnh sự các nước. Trong dịp vui này có tin mừng rằng: sau khi tiếp Đức Phạm Hộ Pháp, Tổng thống René Coty đã viết thư cho Thủ tướng Laniel nói là ông đã hứa với Đức Ngài, nhờ Thủ tướng ký tên hai bản Hiệp ước ấy cho vui lòng Đức Ngài. Mới biết rằng người Pháp rất lão luyện và tế nhị trong cách xử thế, đợi đúng ngày 5-5-Giáp Ngọ, ngày sinh nhật của Đức Phạm Hộ Pháp mới ký giấy để làm quà sinh nhật hiếm có.

Vào ngày 24-6-Giáp Ngọ, Đức Ngài về Toà Thánh, trong cuộc tiếp đón ngày về, Đức Ngài có phủ dụ: *"Trên hai tháng đến xứ*

*Pháp, nhờ ân Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn ban bố quyền năng vô đối của Ngài mà Bần Đạo đã đặng thỏa mãn, và có phương kế làm cho đôi bạn đã sống chung cùng nhau trên tám chục năm trường, vì lầm hiểu nhau mà không đem lại hòa bình của hai nước đặng.... ... ... Y như lời Bần Đạo khi Hội Nghị Toàn Quốc, Bần Đạo có nói một câu Pháp ngữ như vầy: "Que la France nous aide. Afin que nous puissions réaleser notre indépendance national et édéfier le Temple de l'Union Française".* (TĐHP Q.6-2/12) Nhờ câu nói ấy mà toàn thể quốc dân hiểu rằng làm thế nào thiệt hiện đặng nền độc lập.

Trong chuyến Âu du, Đức Ngài có làm bài thơ «khó mong độc lập» đáng lưu ý như sau:

**ÂU DU 1954**

*Cỡi gió tung mây đến Pháp triều,*

*Đo lường vận nước được bao nhiêu?*

*Tương lai gởi phận, tay tha chủng,*

*Mai một thương thân đám Việt Kiều.*

*Cứu quốc khó trông mong gặp Thuấn,*

*An dân hết sở cậy nhờ Nghiêu.*

*Cho hay chính nghĩa chưa cân đúng,*

*Máu mủ vì thương phải đánh liều.*

**21.*- Đông Du**

Từ ngày 20-7 Giáp Ngọ (1954), theo lời mời của các chính phủ các nước, Đức Ngài lần lượt thăm xã giao các nước:

-Trung hoa Quốc gia (Đài Loan), Đại Hàn

-Cuối cùng sang Nhật để bàn việc nước, rước di hài Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để (Nguyễn Phúc Chân), đích tôn của Đông Cung Thái tử Cảnh về nước. Đức Hộ Pháp nói:

*".... Ngài đã hy sinh một đời sống lưu vong nơi đất khách, cốt theo đuổi một mục đích, là làm thế nào phục hồi vận mạng Tổ Quốc, độc lập thiệt hiện. Ngài cũng như Bần Đạo, tâm hồn của Ngài phù hạp với tâm hồn của Bần Đạo là chẳng lúc nào Ngài phân biệt màu sắc chánh trị, cùng đảng phái, đoàn thể, Tôn Giáo... ... ... Đau đớn thay! Trên bốn chục năm lưu vong nơi đất khách. Ngài theo đuổi một mơ vọng mà Ngài không đạt đặng. Công chưa thành, danh chưa toại, Ngài đã thành người thiên cổ nơi đất khách quê người. Hôm nay, di hài của Ngài đã được đem về nước: Do đó khối anh linh của Ngài cũng cùng về hiệp với khối Quốc hồn của bốn ngàn năm lập quốc....". (TĐHP Q.6-2/16)*

Đức Cường Để hy sinh suốt đời sống mong tạo hạnh phúc cho toàn dân, lúc gần chết Ngài rán ngồi dậy nhắn toàn thanh niên VN phải cương quyết quật cường cứu quốc. rồi hô to :"Việt Nam Muôn Năm" mới tắt thở. Linh vị của Đức Cường Để được thờ tại Báo Quốc Từ.

**22.*- Báo Quốc Từ**

Thành lập ngày 1-10-1955 gần chợ Long Hoa về phía Bắc nằm trên con đường mang tên Báo Quốc Từ, thờ linh vị các vị vua, nhà ái quốc: Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân, Cường Để.

Ngay sau Bàn Thờ linh vị có 8 chữ Hán: CỨU QUỐC CÔNG THẦN-CHIẾN SĨ TRẬN VONG. Trước cửa đền trên 2 cột trụ, có 2 câu liễn:

*"Bảo thủ cơ đồ anh hùng dương khí phách*

*Hộ trì quốc vận chí sĩ hiển uy linh.".*

**23.*- Lễ Khánh thành Tòa Thánh**

Cuộc lễ có thời gian dài nhất 10 ngày, từ ngày 6 đến 16 tháng 1 Ất Mùi ( 29-1-1955

đến 8-2-1955). Số người tham dự cả triệu , phần đông về Tòa Thánh ăn Tết và ở lại dự lễ trong đại này. Vào ngày chánh lễ mồng 8-1 Ất Mùi, hàng ghế danh dự có Đức Hộ Pháp, chức sắc đại thiên phong, quan khách có Thủ tướng Ngô Đình Diệm, các Đại sứ các nước. Đại Đồng xã đông kín người, ai đến sau phải đứng nơi rừng thiên nhiên.

**a/-Lễ kỷ niệm Đạo Cao Đài ra mặt quốc tế:** Sáng hôm đó, Đức Phạm Hộ Pháp lên Thiên hỉ đài và giảng giải: *"Ấy vậy hôm nay là ngày Lễ Kỷ Niệm của Đạo Cao Đài đã ra mặt Quốc Tế. Nếu luận rằng: Nó đã ra mặt Quốc Tế rồi thì ta cũng nên luận về tình hình đương nhiên của toàn cả các liệt cường của các quốc gia trên mặt địa cầu. ... ...*

*Giờ phút nào cả quốc gia nhược tiểu không để cho họ lợi dụng mình nữa bất kỳ trong hai khối đó. Tự chủ lấy mình, tự quyền lấy mình, một người làm không được, năm bảy người làm, một nước yếu hèn, năm bảy nước hiệp lại đương đầu với họ, vạt bỏ hai khối đó ra, thiên hạ mới hòa bình, duy có lẽ đó thiên hạ mới hòa bình mà thôi." (TĐHP Q.6-3/04)*

**b/-Lễ khánh thành Toà Thánh:** 23 giờ 30 cùng ngày, Hội Thánh rước Đức Hộ Pháp đến Đền Thánh dự khán việc đốt pháo bông có chữ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

LỄ KHÁNH THÀNH TOÀ THÁNH

Đúng 24 giờ, Đức Ngài cắt dây băng mở cửa Đền Thánh và khởi hành Đại lễ. Hôm sau lễ khánh thành Đền Phật Mẫu (Báo Ân Từ).

**c/ Khánh thành các dinh thự:** Đến ngày 12-1 (4-2- 1955) khánh thành các dinh thự như Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Nữ Đầu Sư Đường, Toà Nội Chánh, Văn Phòng Hội Thánh Phước Thiện . . .

*"Hội Thánh Cửu Trùng Đài của Giáo Tông, Hội Thánh Phước Thiện của Hộ Pháp tức là Hiệp Thiên Đài đó vậy. Hội Thánh Phước Thiện là thay thế cho Hiệp Thiên Đài lo cứu khổ để giải khổ cho toàn cả nhơn loại, mà Hiệp Thiên Đài chỉ có lãnh lịnh 4 - 5 vị làm sao lập thành cơ cứu khổ được cái Bí Pháp, chi Pháp Chí Tôn đưa ra biểu phải làm mà trong Pháp Chánh Truyền không có định, Bần Đạo chỉ lấy bài Thi văn của Đức Chí Tôn dạy mà lập thành dầu cho cả chơn hồn đã siêu lạc nơi nào sau nầy cũng phải nơi cửa Phạm về cùng Ngài. Bài thi văn như vầy:*

*Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm Môn,*

*Khuyến tu hậu nhựt độ sanh hồn,*

*Vô lao bất phục hồi Chơn mạng,*

*Tỉnh thế kỳ thân đắc Chánh tôn.*

*Vì bài Thi văn của Đức Chí Tôn dạy đó mà Bần Đạo mới lập ra Phạm Môn có Phạm Môn rồi mới có sản xuất Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng ". (TĐHP Q.6-3/05)*

**d/- Lễ thiêu xác các Thánh Tông đồ:** Theo Thánh ngôn của Đức Chí Tôn, chư chức sắc Đại Thiên Phong qui vị 3 năm (?) thì thiêu xác. Trong chương trình khánh thành, định ngày 15-1 (7-2-1955) thì làm lễ thiêu xác các Thánh Tông Đồ.

Đức Phạm Hộ Pháp có thuyết minh về việc này như sau: *«Cả toàn thể quốc dân của chúng ta hạng Đại Đức cũng nhiều, hạng học thức cũng nhiều, nam cũng thế, nữ cũng thế. Vì sao họ không giành chỗ của ông Lê Văn Trung, ông Cao Quỳnh Cư, bà Lâm Hương Thanh, ông Lê Bá Trang, không lẽ trong thế gian nầy có người đó, mà còn nữa. ... ... ... Ngọn lửa sẽ thiêu các các Thánh ấy, nó sẽ biến thành ngọn lửa thiêng nó sẽ làm sáng chói Đạo Cao Đài đặng kêu gọi cả tinh thần*

*nhơn loại tìm một con đường giải thoát của họ, con đường cứu khổ của họ mà nó cũng sẽ là ngọn lửa thiêng liêng dìu dẫn cả tâm hồn con cái Đức Chí Tôn luôn cả Thánh Thể của Ngài nữa»*

**24.*- Tam đầu chế**

Đại hội các cơ quan Chánh trị Đạo tại Hộ Pháp Đường ngày 2-2-Ất Mùi (23-2-1955) quyết định: xét vì Đại Đạo hoằng khai, các cơ quan Chánh trị Đạo cần tiến triển, mỗi cơ quan cần có chủ quyền thật sự đặng điều khiển cho hợp với chơn truyền, nên Đức Phạm Hộ Pháp đã dùng quyền Chí Tôn đặt định Tam đầu chế để thay quyền Đầu Sư nơi Cửu Trùng Đài và Thượng Phẩm, Thượng Sanh nơi Hiệp Thiên Đài. Quyền hành của Tam đầu chế là giải quyết những việc khó khăn có liên quan cho toàn thể mỗi đài. Khi nào giải quyết không được mới dâng lên quyền thống nhất Hộ Pháp phán định.

**1) Tam đầu chế Hiệp Thiên Đài:** do ba vị Bảo Đạo Tiếp Đạo, Bảo Thế dưới quyền thì có: a) Bộ Chánh Pháp: cầm luật pháp của Đạo

b) Cơ Quan Phước Thiện: là bộ phận của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.

c) Bộ Lễ nhạc, vì Bộ này dưới quyền Tiếp Lễ Nhạc quân, chức sắc Hiệp Thiên Đài.

d) Ban Hội đồng Đại biểu Nhơn sanh tại Thánh địa Toà Thánh vì giao thiệp với Hiệp Thiên Đài (do Thánh lịnh số 3/PC ngày 24-10-Giáp Ngọ).

**2) Tam đầu chế Cửu Trùng Đài** do ba vị Chánh Phối Sư Cửu Trùng Đài đảm nhiệm, dưới quyền gồm có:

a) Cơ quan Phổ tế; b) Hội Thánh Ngoại Giáo vì dưới quyền Ngọc Chánh Phối Sư.

c) Hội Thánh Đường nhơn thì tạm dưới quyền Ngọc Chánh Phối Sư. Ngoài ra còn có: Chuẩn tế xã hội, Kinh tế tự túc và Cơ Thánh Vệ.

**3) Tam đầu chế Nữ phái:** Nữ phái Hành chánh dưới quyền chăm nom của Tam đầu chế Nữ phái Cửu Trùng Đài.

Tam đầu chế mỗi Đài giữ phận sự riêng biệt, trừ khi nào cần nhóm họp thì Đức Hộ Pháp ra lệnh, quyền chủ toạ do Đức hộ Pháp nắm giữ hoặc uỷ quyền cho một vị khác thay.

**25.*- Từ vị Thượng Tôn Quản Thế**

Vào đầu tháng 3-1955 đất nước đã chia đôi, các đảng phái miền Nam chia rẽ. Nhằm kết hợp các lực lượng miền Nam thành một khối làm hậu thuẫn cho Chính phủ đủ sức đối phó với thời cuộc và lập thế quân bình giữa hai miền, nên Đức Phạm Hộ Pháp đã hợp tác lập thành Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia. Theo Thánh lịnh số 704/VPHP ngày 11-3-Ất Mùi (2-5 -1955) Đức Phạm Hộ Pháp không còn làm Thượng Tôn Quản Thế cho quân đội Cao Đài vì đã được quốc gia hoá. Trong thời gian làm Thượng Tôn Quản Thế, Đức Ngài đã lưu lại:

1) Thời thanh bình từ năm 1947-1955.

2) Đưa quân đội ra ngoài phạm vi Thánh địa (do Thánh lịnh số 57 ngày 13-2-Nhâm Thìn) để việc hành Đạo được trang nghiêm.

3) Ân thưởng chiến sĩ Pháp hồi

4) Quân đội Cao Đài Tận trung báo quốc: Theo Thánh lịnh số 34/ VPHP ngày 9-1-Quí Tỵ (22-2-1953 ) Đức Ngài Tuyên dương vì:

a) Đối với Đạo, quân đội Cao Đài là một tiêu biểu cho sự công bình và nhân đạo, đã nêu cao ngọn cờ nhân nghĩa và thi hành đúng với sứ mạng thiêng liêng.

b) Đối với Quốc gia: Quân đội Cao Đài đã tiền phong ủng hộ giải pháp quốc gia, biết noi gương các bậc tiền nhân liệt sĩ để làm vinh diệu cho tinh thần thượng võ của dân tộc Việt Nam.

c) Đối với quốc dân, quân đội Cao Đài đã lập trật tự an ninh cho dân chúng trong thời loạn

**25.*-ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP LƯU VONG SANG CAMPUCHIA:**

Vào ngày 23-8-Ất Mùi (8-10-1955) Đức Ngài cho ban hành Bản tuyên ngôn như sau:

*"Cơ Đạo trải qua hồi biến chuyển ấy, là lẽ hằng, Bần Đạo khuyên cả con cái Đức Chí Tôn bình tỉnh, sáng suốt, chờ Hội Thánh giải quyết. Nhất là mấy em, nam cũng như nữ, rán gìn giữ gia đình và Đạo tâm của mình và chi chi cũng chờ lịnh Hội Thánh".*

*"Số là vào đầu tháng 8 năm Ất Mùi, vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài do chính tay Đức Hộ Phạp lập thành, khi đã được quốc gia hoá, ra lịnh lập Ban Thanh Trừng, bắt nhiều đạo hữu giam cầm. Một số thiếu nữ trong Đạo cũng bị câu lưu mấy tháng và ép buộc phải khai nhiều điều khiếm nhã cho Đức Ngài. Còn chính Đức Ngài cũng bị cầm lỏng tại Hộ Pháp đường xung quanh có quân đội võ trang canh phòng từ 20-8- Ất Mùi (1955) đến mùng 5-1-Bính Thân (1956). Vì quá buồn tủi cho cảnh đồng đạo tương tàn, Đức Hộ Pháp buộc lòng cùng nhiều chức sắc tuỳ tùng rời Thánh địa lúc 3 giờ khuya ngày ấy, nhắm thủ đô Miên quốc trực chỉ*". (Diễn văn của Đức Cao Thượng Sanh đọc nhân Lễ kỷ niệm triều thiên của Đức Phạm Hộ Pháp năm 1964 )

**27.*- TRIỀU THIÊN TRÊN ĐẤT CAMPUCHIA:**

Dù sống trên đất Khơ-mer nhưng Đức ngài vẫn còn cầm quyền Chánh trị Đạo và ra Thánh lịnh chót ngày 26- 12-Bính Thân (26-1-1957) tức là sau khi Hội Thánh tại Toà Thánh ký thoả ước Bính Thân, không làm chánh trị.

Trong thời gian lưu vong, Đức Ngài đã ban hành nhiều bản văn sau:

1) Thư gởi Chủ tịch Liên hiệp quốc và Thủ tướng Chính phủ và các cường quốc đề ngày 20-3-1956.

2) Chánh sách hoà bình chung sống, do dân phục vụ dân, lập quyền dân, đề ngày 26-3-1956. Chánh sách này không làm ngăn trở một chánh quyền nào, mà cũng không tranh chấp chánh quyền, không chống chánh quyền, cốt chỉ để cứu nhơn loại khỏi vòng tội lỗi giết hại lẫn nhau, đúng với tiêu chuẩn nhơn nghĩa của một tôn giáo.

3) Gởi cho toàn Đạo, chức sắc Thiên phong, Hội Thánh nam nữ Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, Phước Thiện và Phạm Môn cùng cả con cái Đức Chí Tôn, nam nữ lưỡng phái đề Kiêm Biên ngày 23-3-1956. có tái bút: Hội Thánh phải ấn hành gởi toàn Đạo.

4) Thư gởi cho cụ Hồ Chí Minh, Chủ tịch CPVNDCCH và cụ Ngô Đình Diệm, Tổng thống VNCH đề ngày 28-3-1956 và một thư khác đề ngày 24-4-1956

5) Bản tuyên ngôn ngày 30-4-1956, trong nói rõ lý do lập quân đội Cao Đài và từ đấy bất kỳ quân lực nào mượn danh Đức Ngài đều là giả dối.

6) Thơ gởi chư Đại Đức toàn thể các tôn giáo, đề ngày 3-11-1956.

7) Bản di ngôn gởi Hoàng thân Norodom Sihanouk đề ngày 14-4-1959. Trong có đoạn: *"Bần Đạo giải thoát kiếp nơi đây Bần Đạo xin thỉnh cầu Điện hạ cho phép Bần Đạo*

*tạm gởi thi hài nơi đất Miên, dưới sự bảo vệ tối cao của Hoàng gia Cao Miên. Ngày nào tổ quốc thân yêu của bần đạo là nước Việt Nam đã thống nhất, sẽ theo chánh sách hoà bình trung lập mục phiêu đời sống của bần đạo, tín đồ của Bần đạo sẽ di liên đài về Toà Thánh Tây Ninh".*

Vào 13 giờ 30 phút (giờ địa phương) ngày mùng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (17-5-1959) Đức Phạm Hộ Pháp triều Thiên tại Thánh Thất Kiêm Biên (Khmer) thọ 70 tuổi. Hôm ấy, nhằm lễ Assomption của Thiên chúa giáo.

Đài Thiên văn và Thông Thiên học bên Pháp do thơ của ông Olion ngày 29-5-1959 và Thánh giáo của Sarah Barthel cho biết ngày rước Chư Thánh có một Chơn linh mặc sắc phục có khôi giáp. *«Chơn linh đó là Hộ Pháp xứ Việt Nam là Phạm Công Tắc và sau khi xuất ngoại, thể xác Ngài ngồi trong liên đài tám góc, ngửa bàn tay ban phép lành cho các sắc áo vàng, xanh, đỏ, trắng, những tín đồ của Ngài, đều hưởng được diệu pháp của Phật, đó là Hộ Pháp».* Đức Ngài đã giáng cơ ngay lúc thi thể chưa liệm cho Hội Thánh và toàn Đạo Cao Đài bài thi sau:

THI

Trót đã bao năm ở xứ người,

Đem thân đổi lấy phút vui tươi.

Ngờ đâu vạn sự do thiên định,

Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.

Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,

Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.

Rồi đây, ai đến cầm chơn pháp?

Tô điểm non sông Đạo lẫn đời.

PHẠM HỘ PHÁP

Tóm lại, nền Đ ạo ra thiệt tướng như ngày nay, phần lớn là công lao của Đức Hộ Pháp nhất là việc Mở mang vùng Thánh Địa.

Để mở mang vùng Thánh Địa cho có qui, củ ĐHP thiết lập phòng Kinh Lý Họa Đồ, phóng các con đường cắt ngang xẻ dọc trong nội ô chu vi Thánh địa thẳng tắp trông như bàn cờ, phân đất ra từng lô nhỏ 25m X 30m để cấp phát cho tín đồ các nơi về lập nghiệp. Định nơi cất trường học (Đạo Đức Học Đường, Lê Văn Trung, Đại Học Cao Đài) nhà thương, sân bay, chợ Long Hoa, đất Nghĩa Địa Thái Bình, sửa sang xây dựng Điện Thờ Phật Mẫu ( Báo Ân Từ), Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Nữ Đầu Sư Đường, Hạnh Đường, Trai Đường, nhà đèn, Ban nhạc lễ, Đồng nhi Cô nhi viện, Khách Đình, Cửu viện và nhiều cơ quan Đạo v.v. ĐHP khuyến khích bổn đạo khai phá rừng thành ruộng rẫy tạo cho vùng Thánh Địa thêm rộng rãi và trù phú. Đức Ngài lại buộc con em nhà Đạo phải đến trường Đạo học chữ. Dần dần vùng Thánh địa mở rộng đến 200 cây số vuông - trên 2 triệu tín Đồ.

**Khổ Nạn:**

- Người mà bị khảo đảo nhất chính là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Chưởng quản nhị hữu hình đài - Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài :

- Thời Pháp Thuộc thực dân Pháp nghi là Đạo Cao Đài làm chính trị nên chúng bắt Đức Hộ Pháp, người đứng đầu cầm quyền Đại Đạo và 5 chức sắc cao cấp lưu đày qua đảo Madagasca ngày 4 - 6 Tân Tỵ (dl 28 - 6 - 1941) và trả về ngày 30 - 8 - 1946 sau 5 năm lẻ bị lưu đày

- Thời Đệ Nhứt Cộng Hòa vì bất đồng chủ trương đường lối thời đó nên Đức Hộ Pháp bị khủng bố do tướng lãnh quân đội Cao Đài Quốc Gia Hóa không cho ra khỏi Hộ Pháp

Đường nên Đức Hộ Pháp phải lưu vong sang Miên Quốc ngày 5 tháng Giêng Bính Thân (dl 16 - 2 - 1956) Đức Ngài xin Hoàng Thân Sihanouck cho tị nạn tại Nam Vang và ở tại Thánh Thất Kiêm Biên Nam Vang. Trong thời gian lưu vong, Đức Hộ Pháp vẫn tiếp vận động cho chánh sách hòa bình chung sống thực hiện hòa hợp 2 miền thống nhất đất nước tránh đổ máu giống nòi nhưng không hiệu quả.

- Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh có được là nhờ công đức của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, một đấng Đại Hùng Đại Lực Đại Từ Bi đã lãnh lịnh Thượng Đế Đức Chí Tôn khai mở một mối đạo trời cho toàn nhân loại chung hưởng.

- Hôm nay nhìn những công trình còn hiện hữu như Tòa Thánh Tây Ninh các cơ ngơi của Đại Đạo những chợ búa trường học nhà thương đường xá kê ngang cắt dọc đâu đâu cũng có vết tích gót chân ngài đến và thực hiện. Thật yên tỉnh uy nghiêm thanh tịnh như Bồng Lai Tiên Cảnh, nơi mà Toàn Đạo chung hưởng và thành kỉnh tri ân.

## IV.THỜI THẾ PHÁP (1957 - 1971 )

VIỆC THỐNG NHẤT CHI PHÁI

Sau khi Đức Phạm Hộ Pháp sang Cam Bốt thì đạo sự tại Toà Thánh tạm do vị Thời Quân Bảo Thế Lê Thiện Phước cầm giềng mối.

### 1. ĐIỀU KIỆN QUI NHỨT VỀ TOÀ THÁNH

Ngày 17 tháng giêng năm Bính Thân (28-2-1956) Ngài Bảo Thế đại diện Hội Thánh Cao Đài ký với đại diện chánh quyền Ngô Đình Diệm Bản thoả ước Bính Thân nhằm xác nhận là Đạo Cao Đài từ đó tách rời chính trị ra khỏi Đạo.

Đến ngày 10/3/ Đinh Dậu (9/4/1957) do vi bằng của Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Phước Thiện Nam Nữ yêu cầu Đức Thượng Sanh (đang ở Sài gòn) và chư vị Thời Quân về Toà Thánh Tây Ninh cầm giềng mối Đạo. Sau khi nắm quyền đạo, việc trước tiên của Đức Thượng Sanh là muốn thống nhất nền đạo, nên Ngài cầu xin với Ơn Trên phán quyết về Đạo Nghị Định Thứ Tám do Đức Lý và Đức Hộ Pháp lập vào ngày 15 tháng 7 năm Giáp Tuất, nội dung như sau:

- "NGHỊ ĐỊNH 8

"Điều thứ nhứt: *Những chi phái do bởi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ làm gốc lập thành mà không do nơi mạng lịnh Hội Thánh thì cả chúng sanh chẳng đặng nhìn nhận là của Chí Tôn và phải định quyết là Bàng môn Tả đạo".*

" Điều thứ hai: *Các Tôn giáo xin nhập môn vào mối chơn truyền phải có đủ quyền Vạn Linh và quyền Chí Tôn công nhận."*

- Đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 17 tháng 10 năm Đinh Dậu (8/02/1957) Đức Lý Bạch có dạy:

*"Chư hiền hữu Hiệp Thiên Đài, về Đạo Nghị định của Lão đối với chi phái là phương pháp lúc trước để phổ độ nhơn sanh mà thôi. Hiện giờ cửa đạo đã mở rộng thì cơ QUI NHỨT thế nào cũng sẽ thực hiện được*" .

Thêm vào đó, đàn cơ tại Giáo Tông Đường đêm mồng 10 tháng 4 năm Giáp Thìn (1964) có Đức Thượng Sanh, chư Chức sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài hầu đàn, Đức Hộ Pháp giáng dạy có khoản như vầy:

*"Ngày giờ đã đến, Bần Đạo để lời khuyên cả Chức sắc và toàn Đạo rán thế nào thống nhứt nền Đạo cho được, mới có đủ sức mạnh để làm gương cho vạn quốc*".

Sau đó Hội Thánh đã ban hành: ĐIỀU

KIỆN QUI NHỨT VỀ TOÀ THÁNH

1. Nhìn nhận Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cùng một pháp nhân với sự thờ phượng cúng kiến duy nhứt.

2. Thống nhất các danh từ đạo

3. Để tiến đến sự thống nhất trọn vẹn, tạm thời tôn trọng hệ thống tổ chức địa phương và chức phẩm của mỗi chi, chờ ngày quyền Thiêng liêng định vị tại Cung Đạo Toà Thánh Tây Ninh do Hiệp Thiên Đài Toà Thánh phò loan.

. . . . . .

9. Lập trường chung cho toàn Đạo là phải thành thật thuần túy đạo đức.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày mùng 8 -1 - Kỷ Dậu (1969)

HỘI THÁNH

Những điều kiện chính này nằm trong Tân Luật và Pháp Chánh Truyền

2. SỰ VẬN ĐỘNG HỢP NHẤT CÁC PHÁI ĐẠO

Phấn khởi với Thánh Giáo Đức Lý ngày rằm tháng 6 năm Giáp Thìn (1964) một phiên họp của các đại diện Hội Thánh các chi phái Đạo Cao Đài đặt tại Tam Giáo Điện Minh Tân (Sài gòn ) gồm có đại diện 7 Hội Thánh và đại diện cơ quan Đạo. Mục đích là tìm phương pháp qui hợp thống nhất các chi phái Cao Đài về Toà Thánh Tây Ninh. Toàn Hội giao nhiệm vụ chủ toạ cho Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu. Toàn Hội quyết định thành lập ban vận động lấy tên là "Tổng Hợp Chi Phái Cao Đài" tạm thời ủy quyền cho ông Trần Văn Quế lãnh tiếp xúc với các Hội Thánh.

……..

3. VIỆC THỐNG NHẤT VẪN TIẾN ĐỀU

Nhận lời mời của Hội Thánh, ngày 22/11/1972 các chi phái về Toà Thánh đại hội thống nhất Đạo tại Hội Trường văn phòng Ban Thế Đạo vào ngày 17 tháng 10 năm Nhâm Tý (22/11/1972) gồm hầu hết các phái đoàn chi phái và Tòa Thánh.

……..

Sau đó, các phái Đạo lần lượt qui về Tòa Thánh Tây Ninh. Khởi đầu là **phái Đạo Từ Vân** (Phú Nhuận) qui về ngày 22 tháng 4 năm Nhâm Tý (1972).

Sau khi hiệp thương thống nhất tại Toà Thánh Tây Ninh một thời gian dài, Ngài Bảo Đạo hướng dẫn phái đoàn gồm Hội Thánh các chi phái tăm xã giao các Thánh Thất Chi phái từ Sai Gòn đến miền Tây. Đâu đâu phái đoàn cũng được sự đón tiếp long trọng trong niềm thương Thầy mến Đạo. Dư âm thống nhứt vang xa, ngày 11/2/Ất Mão, ông Lưu Thanh Hóa đại diện Ban Chỉnh Đạo hiến **Thánh Thất Mỹ Hiệp** về Toà Thánh Tây Ninh.

## TIẾP TỤC XÂY DỰNG CƠ SỞ ĐẠO

1. BAN ĐẠO SỬ

Đức Cao Thượng Sanh tiếp tục công tác xây dựng cơ sở Đạo mà các vị tiền bối chưa thực hiện hoàn chỉnh. Năm 1962, Ngài cho lập Ban Đạo Sử đã phát biểu như sau:

*"Thiết tưởng nên nhắc lại, Ban Đạo Sử thành lập được do Thánh ý của Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp trước kia. Mãi đến năm 1962 (Nhâm Dần) Đức Thượng Sanh Chưởng quản Hiệp Thiên Đài chỉ định Ngài Thời Quân Hiến Pháp triệu tập đại hội tuyển chọn nhân viên công sự..."*

2. BAN KIỂM DUYỆT KINH SÁCH

Vào ngày mùng 10 tháng 4 năm Quí Mão (1/6/1963) kỷ niệm ngày Triều Thiên của Đức Phạm Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Sanh đã ban Đạo lịnh số 017/ĐL cho thành lập Ban kiểm duyệt kinh sách Đạo.

TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

Từ ngày khai Đạo (1926), Đạo chưa có

ư cách pháp nhân, nên đất xây dựng Toà Thánh, Hội Thánh giao cho bà Lâm Hương Thanh và Ông Nguyễn Ngọc Tương đứng giấy sở hữu nên lắm việc rắc rối xảy ra.

Ông Thượng Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh trình bày Đại Hội Nhơn sanh 15-10 Đinh Mùi (1931): "... *Tài sản Hội Thánh tới ngày nay mua sắm được một sở đất 96 ha để làm Thánh Địa cất Toà Thánh và các Viện, một sở đất kế cận 50 ha để cho đạo hữu cất nhà và lập nghĩa địa. Hai sở đất này do tên bà Lâm Hương Thanh và tôi tên Nguyễn Ngọc Tương thế mặt cho Đạo. Muốn tránh sự bất hảo xảy ra đến ngày sau, tôi có làm cho Hội Thánh một tờ khai rằng: tiền mua đất này Hội Thánh đã trả hết, tôi chỉ có đứng thế mặt mà thôi.. .*"

Chuyện ông Nguyễn Ngọc Tương đã đứng tên bộ sổ đất thật rõ ràng. Thế mà mãi đến năm ra ứng cử vào Thượng Nghị Viện, ông Nguyễn Ngọc Kỳ (con trai ông Nguyễn Ngọc Tương) mới ký giao đất lại cho Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh. Vì thế, ưu tư lớn của các vị lãnh đạo là phải xin chánh quyền ban tư cách pháp nhân cho Đạo Cao Đài. Chính phủ đã ký sắc luật số 003/65 ngày 12 tháng 7 năm 1965 cho phép Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được hoạt động theo Hiến Chương ngày 21 tháng 1 năm 1965 của Hội Thánh Cao Đài soạn thảo. Sắc luật do Chủ tịch Ùy Ban Lãnh đạo Quốc gia ký

Sài Gòn, ngày 12 tháng 07 năm 1965 Trung tướng: Nguyễn Văn Thiệu (ấn ký)

Hiến chương ngày 21 tháng giêng năm 1965 đính kèm theo Sắc luật này gồm có 12 chương.

Chương I: Danh hiệu, huy hiệu, Đạo kỳ

Chương II: Giáo lý, tôn chỉ và mục đích

Chương III: Hệ thống tổ chức Hội Thánh

Chương IV: Chức sắc và tín đồ Chương V: Đạo phục

Chương VI: Họ Đạo Chương VII: Toà Thánh, Thánh Thất, Tịnh Thất

Chương VIII: Phước Thiện

Chương IX: Hội quyền Vạn Linh

Chương X: Tài sản

Chương XI: Phương pháp áp dụng

Chương XII: Thống nhất

**Điều thứ 27**: Hiến Chương này sẽ là luật căn bản thống nhất đối với tất cả chi phái Cao Đài ngày sau chấp nhận và ký tên . Đó là điều khoản cuối cùng và có ý nghĩa của Hiến Chương, nó tạo cơ hội thống nhất các phái Đạo.

Đến ngày 19/8/1966 Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp ký nghị định số: 1500NĐ/CN cấp không cho Đạo 2.355 ha đất thuộc 4 khu rừng 55, 56, 176, 316.

3. QUY ĐIỀU BAN THẾ ĐẠO

Ban Thế Đạo thuộc chi thế Hiệp Thiên Đài, theo tôn chỉ Đạo Cao Đài, Hội Thánh lập Ban Thế Đạo cốt yếu mở rộng trường thi công quả, tiếp đón những bậc nhơn tài văn võ có khả năng phụng sự cho Đạo mà không thể phế đời hành Đạo.

Ban Thế Đạo là cơ quan thuộc về phần đời, bắt nguồn từ cửa Đạo phát xuất làm giây nối liền cho Đạo Đời tương đắc tương liên ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

Nhiệm vụ của Ban Thế Đạo là độ đời nâng Đạo, về hành sự trực tiếp với Cửu Trùng Đài về mặt chuyên môn trong xã hội và trực thuộc chi Thế Hiệp Thiên Đài về mặt chơn truyền luật pháp.

Ban Thế Đạo có 4 phẩm cấp như sau: 1. Hiền Tài, 2. Quốc Sĩ, 3. Đại Phu, 4. Phu Tử

Từ trước việc phong chức Hiền Tài chỉ lẻ tẻ. Đợt phong đầu tiên đồng loạt là ngày mồng 7 tháng 8 năm Bính Ngọ (21/9/1966) đến đợt thứ 5 vào ngày 13 tháng 8 Quí Sửu (9/9/1973) được tất cả 720 vị. Ngoài ra, còn có đợt Hiền Tài khóa 6 Hội Thánh đã xét duyệt xong, chờ lễ Tấn phong, nhưng rất tiếc biến cố 1975 đã ngưng lại.

Ta có thể phân như sau:

- Phu Tử: 1 vị - Linh Sơn Phu Tử Trần Văn Giảng
- Đại Phu: 1 vị - Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu
- Quốc Sĩ: 1 vị - tướng Trịnh Minh Thế
- Hiền tài: Trên 720 vị mà vị Hiền tài đầu tiên là Nguyễn Bửu Tài, sau được thăng lên Phối Sư.

## 4. THẬP NHỊ BẢO QUÂN

Theo Pháp Chánh Truyền, dưới quyền Hộ Pháp còn có Bảo Y Quân, Bảo Học Quân, Bảo Văn Pháp Quân,... Theo tài liệu huấn luyện Giáo Hữu 1972, Thập Nhị Bảo Quân là Hội đồng khoa học thuộc chi thế HTĐ gồm có: Bảo Văn Pháp Quân, Bảo Sanh Quân, Bảo Cô Quân, Bảo Huyền Linh Quân, Bảo Tinh Quân, Bảo Địa Lý Quân, Bảo Học Quân, Bảo Y Quân, Bảo Sĩ Quân, Bảo Nông Quân, Bảo Công Quân, Bảo Thương Quân. Năm 1972, ba Bảo Quân được phong là Bảo Y Quân, Bảo Học Quân, Bảo Nông Quân (Đàn Cơ tại cung Đạo đêm 1/1/1972).

Vậy từ khai Đạo đến đây chỉ có 6 Bảo Quân được tấn phong là:

- Bảo Văn Pháp Quân là thi sĩ Cao Quỳnh Diêu (1885-1958) được ân phong năm 1930
- Bảo Sanh Quân là bác sĩ Lê Văn Hoạch (1896-1978) có thời làm Thủ tướng, được ân phong năm 1930. Ông là Viện trưởng thứ nhất của Viện Đại Học Cao Đài.
- Bảo Cô Quân là tiến sĩ luật khoa Dương Văn Giáo, có thời làm Báo Đuốc Nhà Nam với Nguyễn Thế Vĩnh thọ phong giáo sư (thân sinh Nam Đình).
- Bảo Y Quân là bác sĩ kiêm dược sĩ Trương Kế An thuộc phái đạo Minh Đường (Thủ Dầu Một) được ân phong 1972.
- Bảo Học Quân là tiến sĩ luật khoa Nguyễn Văn Lộc có thời làm Thủ tướng, được ân phong một lượt với bác sĩ Trương Kế An. Ông là Viện trưởng thứ 3 của Viện Đại Học Cao Đài.
- Bảo Nông Quân là kỹ sư Đặng Văn Dắn, ân phong một lượt với tiến sĩ Lộc.

## 5. CƠ QUAN PHÁT THANH PHỔ THÔNG GIÁO LÝ

Vào ngày 5 tháng 5 Đinh Mùi (1967) dịp lễ Giáng sanh Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Hội Thánh cho lập Cơ quan Phát Thanh và Phổ Thông Giáo Lý. Nhờ hệ thống A của

Đài phát thanh Sài gòn mà Giáo lý được truyền khắp 4 phương.

Trong dịp kỷ niệm chu niên của cơ quan, vị Phó giám đốc phát biểu:

*"Lúc Đức Hộ Pháp hạ bút ghi vào họa đồ của Nội Ô Toà Thánh để quy định nơi nào phải cất cơ sở gì, Đức Hộ Pháp có ghi rành 2 mẫu đất gần cửa số 8 Nội Ô dùng để cất đài phát thanh, tức là Cơ quan Phát thanh ngày nay.. ."*

## 6. TỊNH THẤT VẠN PHÁP CUNG

Vào ngày 13 tháng 8 năm 1969 Hội Thánh cử ông Nguyễn Kim Vinh xây dựng Vạn Pháp Cung tại Sân Đình Núi Bà. Nhưng vì ảnh hưởng chiến cuộc, sau đó Chí Thiện Võ Văn Đợi và con Võ Văn Kỵ dời về gần xã Ninh Thạnh. Đây là một Tịnh Thất tập trung được nhiều tu sĩ có tổ chức quy mô nhứt. Họ ăn chung làm chung rồi tịnh luyện. Các Tịnh Thất đã có trước là Thảo Xá hiền cung (1927) Trí Giác Cung (1948), Trí Huệ Cung (1950). Theo Tân Luật, phần Tịnh Thất có ghi rõ: *"Tịnh Thất là nhà Thanh Tịnh để cho các tín đồ vào mà tu luyện"*.

Từ ngữ tín đồ, xác nhận rằng các Chức Sắc muốn nhập Tịnh Thất cũng phải gởi chức phận lại bên ngoài nhà tịnh như Đức Phạm Hộ Pháp nói khi Ngài nhập Tịnh Thất Trí Huệ Cung:"*Giải chức Hộ pháp, chỉ còn là bạn tu mà thôi.*

Bởi lẽ, tu theo Cửu Phẩm Thần Tiên là tu tiệm ngộ, tức tu vòng, còn tu theo tam thừa vô vilà tu đốn ngộ, tức tu tắt mau hơn. Đàn đêm 19/12/1926 Thầy dạy:"*Thầy ban quyền rộng rãi đặng cho nhơn loại trên càn khôn thế giới. Nếu biết CHỨNG NGỘ, một kiếp đời tu đủ trở về cùng Thầy đặng"*. Đức Ngô Minh Chiêu đã sớm "Cỡi rồng về nguyên" là vậy.

Trong Tân Luật, chương 2 điều 13 có viết câu này*:"Trong hàng Hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên được thọ truyền Bửu Pháp vào Tịnh Thất có người chỉ luyện Đạo"*. Vậy tu theo tam thừa vô vi từ dưới lên trên là hạ thừa (sơ tịnh) trung thừa (trung tịnh) và đại thừa hay thượng thừa (đại tịnh).

## 7. VIỆC TU TẠO THÁNH THẤT

Theo Tân luật, nơi chương ba quy định*:"Nơi nào có đông tín đồ được chừng 500 người sấp lên, thì được lập riêng một họ đặt riêng một Thánh Thất, có một chức sắc làm đầu cai trị.*(Tân Luật /chương 3 /điều 16)". Do đó, vào ngày 3 tháng 3 năm Canh Tuất (1970) Hội Thánh quy định việc xây cất Thánh Thất các nơi như vầy:

1. Thánh Thất địa phương cất theo kiểu duy nhứt, về hình thức bên ngoài bản đồ số 3 của Hội Thánh lưỡng đài (DL. 9/4/1970) nhưng lớn nhỏ tuỳ theo chu vi phần đất. Việc trang trí nội dung, toàn hội đề nghị những chi tiết ghi chú sau đây:

2. Chấp nhận cho đắp hình Đức Di Lặc trên nóc Hiệp Thiên Đài.

3. Chấp nhận cho hình ông Thiện, ông Ác như ở Đền Thánh.

4. Không chấp thuận cho đắp hình Đức Quyền Giáo Tông và Đầu Sư Lâm Hương Thanh ở các Thánh Thất.

5. Không chấp thuận đắp hình: Sĩ, nông, công, thương, ngư, tiều, canh, mục trên bao lơn đài (lao động đài), chỉ được vẽ bông y theo hoạ đồ.

6. Chấp thuận có hình Tam Thánh như Đền Thánh nhưng phải vẽ cho giống.

7. Nơi ngai Hộ Pháp chỉ thờ chữ Khí, không được đắp thất đầu xà và hình tượng Hộ Pháp

như ở Toà Thánh.

8. Không chấp thuận đắp cột đầu rồng và làm chín bậc Cửu Trùng Đài như Toà Thánh, chỉ được làm plafond dù không có hình lục long.

9. Hai bên hông Cửu Trùng Đài hình chữ Thọ, không được đắp Thiên Nhãn và bông sen như Đền Thánh.

10. Trên dìm Bát Quái Đài đắp bông giấy, không được đắp hình Tam Giáo, Tam Trấn, Bát Tiên và Thất Hiền.

11. Chấp thuận cho đắp cột rồng ở Bát Quái Đài mà thôi.

12. Không chấp thuận hai bên hông đắp hình Kim Mao Hầu như ở Đền Thánh.

13. Trên nóc Thánh Thất làm y theo hoạ đồ không có hình Long Mã và 3 vị Cổ Phật.

14. Không chấp thuận mái hiên chung quanh Thánh Thất đắp dây nho mà chỉ làm y theo hoạ đồ Hội Thánh.

## 8. CÁC ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU

Trong thời Đức Thượng Sanh chấp chưởng một hiện tượng đáng mừng chung cho toàn Đạo là các nơi thi công xây dựng Điện thờ Phật Mẫu, hết nơi này khánh thành đến nơi khác từ miền đông đến miền tây, từ Trảng Bàng đến Vĩnh Long.

## 9. CỰC LẠC CẢNH

Vào tháng 03/1927, hai vị quyền Đầu Sư Thái Thơ Thanh và nữ Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh đứng tên mua sở đất 96 mẫu để làm Thánh địa. Cực bắc phần đất cất Toà Thánh tạm bằng tranh và cực nam phần đất cất Cực Lạc Cảnh cũng lợp bằng tranh. Tòa Thánh thì sớm được hoàn thành bằng vật liệu nặng còn Cực Lạc Cảnh tới năm 1965 mới xây dựng bằng gạch ngói. Chu vi Cực Lạc Cảnh độ 800m. Chùa trệt, bên trong thờ các tượng Phật đắp bằng xi măng hoặc chạm trổ bằng gỗ.

## 10. VIỆN ĐẠI HỌC CAO ĐÀI

Từ năm1971 viện Đại Học Cao Đài (tạm đặt trường sở tại nhà Hội Vạn Linh) đã lập đầy đủ để xin khai giảng. Chính phủ Nguyễn Văn Thiệu trù trừ không cấp giấy phép vì người đứng tên Viện trưởng là Tiến sĩ Nguyễn Văn Lộc, Bảo Học Quân HTĐ vốn là cựu Thủ tướng đối nghịch. Việc tuyển sinh phải hoãn đi hoãn lại nhiều lần. Mãi đến ngày 24/11/1971 Hội Đồng Quản Trị Viện Đại Học Cao Đài mới được Bộ Giáo Dục cấp giấy phép số 7999/GD/VP đề ngày 29/9/1971 bổ túc giấy phép số 9335/GD cấp ngày 24/11/1971.

## 11. ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI

Đại Đạo Thanh Niên Hội thành lập năm 1966, đứng đầu là vị Hội Trưởng. Hệ thống tổ chức từ Trung ương đến địa phương, điều khiển do các ban chấp hành nhiệm kỳ là ba năm như BCH Trung Ương, Châu Thành Thánh Địa, Phận Đạo, Tỉnh Hội, Quận Hội, có hệ thống ngang với các Châu Tộc Đạo và trợ lực cho các Châu Đạo, trợ lực cho các Tộc về giáo dưỡng thanh niên. Có Điều Lệ Hội được Hội Thánh chuẩn thuận, hoạt động giống như Hướng Đạo nhưng thêm phần giúp Đạo lẫn đời.

## 12. ĐẠO ĐỨC VĂN ĐÀN

Vào năm 1950, ông Cao Đức Trọng (Tiếp Đạo HTĐ) tự Huyền Quang, đạo hiệu Chánh Đức thành lập Đạo Đức Văn Đàn, tập hợp các nhà làm thơ trong Đạo. Hoạt động được hai năm thì ngưng vì Ngài Trưởng ban bận

lo việc Đạo.

Năm 1957, ông Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu về Toà Thánh phục vụ Đạo. Nhà thơ Thuần Đức phục hồi Đạo Đức Văn Đàn. Ông làm Trưởng ban và ông Thông Quang Huỳnh Văn Đến (Phối Sư) làm phó ban.

## LỄ KHÁNH THÀNH CÁC CƠ SỞ ĐẠO

1. LỄ KHÁNH THÀNH NHÀ HỘI VẠN LINH

– Vào ngày mồng 4 tháng giêng Quí Mão (dl 2-2- 1963), Đức Cao Thượng Sanh đến dự lễ và ban huấn từ: *"Tạo nên ngôi nhà nầy, Hội Thánh chúng tôi có ý để dùng làm nơi hội họp của bổn Đạo mỗi khi có cuộc lễ long trọng và khi có quí quan khách trong các giới và các tôn giáo ở xa đến viếng Toà Thánh muốn lưu lại đôi ngày thì cũng sẵn có nơi xứng đáng để tiếp rước."*

2. LỄ ĐẶT VIÊN GẠCH ĐẦU TIÊN XÂY DỰNG CHÁNH MÔN

Toà Thánh đã khánh thành đến nay mới làm lộ chánh môn rộng 80 mét chạy thẳng đến Nam Vang. Vì xây cửa Chánh môn nên phải bỏ cửa số 5 (vốn là cửa tử) để chu vi nội ô vẫn là 12 cửa. Ngày 16 tháng 6 năm Ất Tỵ (1965) khi đến đặt viên gạch đầu tiên, Đức Cao Thượng Sanh đọc diễn văn .

3. LỄ KHÁNH THÀNH NHÀ THUYỀN BÁT NHÃ TRUNG ƯƠNG

Đức Phật Tổ dùng tinh ba Tam muội mà tạo thành thuyền Bát Nhã. Các chơn linh đều nương thuyền Bát Nhã mà về Cực Lạc. Các nhơn viên, về tâm linh do Đức Di Lạc cai quản gồm Tổng Lái, Tổng Mũi, Tổng Thương, Tổng Khậu và 12 bá trạo (chèo thuyền).

- Tổng lái: biểu tượng Bát Quái Đài, là chơn linh của Hắc Sát Tinh, về bí pháp là chơn khí của Hộ Pháp.

-Tổng mũi: biểu tượng Hiệp Thiên Đài, là chơn linh của Bạch Hổ Tinh, về bí pháp là chơn khí của Thượng Phẩm.

-Tổng thương: biểu tượng Cửu Trùng Đài là chơn linh của Huỳnh Long Tinh, về bí pháp là chơn khí của Thượng Sanh Tổng khậu: biểu tượng Nhơn sanh nên hiển hiện đủ lục dục, thất tình.

-12 bá trạo: biểu tượng Thập Nhị Địa Chi là Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Đức Chí Tôn vì đức bảo sanh, nên sai tam vị thần: Tổng lái, Tổng mũi và Tổng thương xuống trần giữ vững con thuyền Bát Nhã rước các chơn hồn về nguyên.

4. LỄ KHÁNH THÀNH CƠ QUAN PHÁT THANH PHỔ THÔNG GIÁO LÝ

Cơ quan Phát thanh Phổ thông Giáo lý thành lập năm 1967 việc xây cất cơ sở đến ngày 16-01-Kỷ Dậu (dl 4-3-1969) gần ba năm mới làm lễ khánh thành. Đức Cao Thượng Sanh đến dự lễ và ban huấn từ.

5. LỄ KHAI GIẢNG KHOÁ HUẤN LUYỆN CHỨC VIỆC BÀN TRỊ SỰ

Trong Đạo Cao Đài Hội Thánh Cửu Trùng Đài có hai tầng: Hội Thánh anh gồm chức sắc từ Lễ Sanh trở lên. Hội Thánh em gồm chức việc Bàn Trị Sự. Đây là hạ tầng của cơ sở quan trọng của Đạo. Trải qua nhiều biến cố, hàng chức sắc bị khảo đảo, bị lưu đày. Bàn Trị Sự một lòng trung thành bám trụ giữ Đạo hữu. Họ là những người bình dân tôn thờ Đức Chí Tôn, Phật Mẫu, họ vững tin rằng: "tại người làm sai chớ Đạo không sai". Ngày mồng 4 tháng 6 năm Canh Tuất

(dl. 8-7-1970) Đức Cao Thượng Sanh đến dự lễ khai giảng khoá huấn luyện chức việc Bàn Trị Sự Châu Thành Thánh Địa tại Hạnh Đường và ban huấn từ.

SỨ MẠNG LÀM XONG

1. BỮA TIỆC CUỐI CÙNG Ngày 18-1-Tân Hợi (13-2-1971), tại Hạnh Đường (đối diện với Giáo Tông Đường ), Hội Thánh đãi tiệc chư Chức sắc, Chức việc và nhơn viên công quả. Đức Thượng Sanh đến dự và ban huấn từ: . . . .

". . . Hội Thánh quyết giữ vững lập trường tôn giáo thuần tuý, không ra ngoài phạm vi đạo đức, vượt mình lên cao hơn những nghị luận của thế gian, nên khỏi vướng vào cuộc phiêu lưu chính trị. Nhờ vậy thanh danh Toà Thánh Tây Ninh được nâng cao. Hội Thánh nắm vững những luật pháp chơn truyền điều khiển bước đạo được điều hoà êm ấm...

Được nuôi dưỡng trong tình thương Đức Chí Tôn, Chức sắc Thiên phong là bậc Thánh Hiền trong cửa Đạo. Hễ muốn làm bậc Thánh Hiền thì phải có tư cách thanh cao, tánh tình phong nhã, phải trau dồi tâm trí cho ra bậc phi thường. Bậc phi thường thì không sân, si, hỉ, nộ như kẻ phàm phu, phải đi ngược với thế tình, tức là trọng tinh thần khinh vật chất, ham nhơn nghĩa, lánh tà vạy, bỏ thói kiêu sa, bỏ lòng tự ái. Đó là giữ đúng đức siêu nhiên của một phần tử trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn....

Chúng ta phải đồng tâm nhất trí tiếp tục giữ vững thanh danh của Toà Thánh Tây Ninh, uy quyền của Hội Thánh và nhân cách phi phàm của người tu thì dù gặp bao nhiêu khó khăn cũng sẽ lướt qua để xây dựng cho nền Đại Đạo một tương lai xán lạn và tươi đẹp hơn..."

Đây coi như bản di ngôn dài nhứt (trên chỉ lược trích) của Đức Thượng Sanh, nói lên tâm huyết về lập trường cố hữu của ngài là phi chính trị, thuần đạo đức. Đâu ai ngờ buổi tiệc Tân niên này là buổi họp mặt cuối cùng của ngài với chức sắc, công thợ và tín đồ.

2. HỘI THÁNH BÁO TANG (Lược trích trong ĐĐSC 3)

Ngày 27 tháng 3 Tân Hợi (DL. 22-4-1971) Hội Thánh báo tang như sau:

*"Hội Thánh lấy làm cảm xúc thông tri cho toàn thể Chức sắc, Chức việc và đạo hữu nam nữ trong toàn quốc hay tin buồn: Đức Thượng Sanh Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài vừa quy thiên hồi 17 giờ ngày 26 tháng 3 Tân Hợi, liên đài quàn tại Giáo Tông Đường Toà Thánh. Lễ tang sẽ cử hành trong 9 ngày theo chương trình ấn định kể từ ngày 27 tháng 3 Tân Hợi cho đến ngày 6 tháng 4 Tân Hợi (30 tháng 4 năm 1971) sẽ nhập Bửu Tháp. . ."*

"Đây là đám tang lớn nhất từ trước đến nay không phải vì số ngày lễ lâu (vì theo nghi lễ, Chức sắc cùng phẩm thì cùng số ngày tang) mà to lớn vì số người tham dự rất đông. Đến nỗi phóng viên báo DÂN MỚI cho đây là một Quốc tang . Uy tín Đạo thực sự đã được nâng cao hơn bao giờ hết.

Đám tang Đức Cao Thượng Sanh còn là dịp cho các nhà lãnh đạo miền Nam hòa thuận. Trong ngày liên đài nhập Bửu Tháp, ta thấy tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, tướng Dương Văn Minh, tướng Nguyễn Cao Kỳ ... họ im lặng đi bên nhau. Thường ngày họ vốn là đối nghịch nhau. Các chính khách, các thân hữu với Toà Thánh đều có mặt đông đủ.

Đây cũng là dịp cho những ai lầm lỗi với Đạo, với Đức Hộ Pháp, quay về. Ta không



lấy làm lạ khi thấy những bộ mặt bở ngỡ vì lầm lỗi cũng âm thầm đưa đám như tướng Nguyễn Thành Phương, tướng Nguyễn Văn Thành, v. v... Họ đeo băng tang để tỏ lòng ăn năn hối tiếc".

Bài thơ mà Đức ngài làm vào tháng 7-1970 hai câu đầu đề như thế này:

"*Hội Thánh mời giao nắm Đạo quyền*

*Mười ba năm một dạ trung kiên* "

Rõ ràng Đức Ngài biết mình chỉ giúp Đạo hơn 13 năm mà thôi. Và bài thơ trọn vẹn để dâng hiến lễ Ngài hàng năm là:

THI

*"Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,*

*Nguyện đem thi thố tấm trung kiên.*

*Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,*

*Trau chí tìm roi bậc Thánh hiền.*

*Từ ái làm nền an thổ võ*

*Đức ân dụng phép tạo nhơn duyên,*

*Những mong huệ trạch trên nhuần gội,*

*SỨ MẠNG LÀM XONG giữ trọn nguyền."*

THƯỢNG SANH

Kể từ ngày mùng 9 tháng Giêng năm Bính Dần (1926) Đức Chí Tôn đã nhận 12 đệ tử đầu tiên của Đạo Cao Đài (*1), thì giai đoạn đầu đó do Đức Ngô Minh Chiêu dìu dẫn. Từ ngày khai Đạo (18.11.1926), cơ phổ độ do Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Cao Thượng Sanh (1957-1971) lãnh đạo. Tất cả là 5 vị (số 5 là số tham thiên lưỡng địa), nền Đạo tính vừa đủ 45 năm gồm 9 số mà tổng số từ 1 đến 9 (1+2+3+4+5+6+7+8+9) là 45. Mồng 9 lại là ngày Vía Đức Chí Tôn (*2), đem nhân 9 với số 5 (5 vị Cao đồ tiền khai Đại Đạo), (9 x 5) vẫn là 45. Điều ấy có huyền diệu gì không?

Thế thường mỗi khi có Hà Lạc xuất hiện thì có Thánh nhân ra đời. Khi không thấy Hà Đồ xuất hiện, Đức Khổng Tử than: "Phượng điểu bất chi, Hà bất xuất đồ, ngô dĩ hỉ phù" (Chim Phượng không tới, bức đồ chẳng hiện trên sông Hà, ta hết hy vọng rồi).

May thay! Kỳ ba phổ độ này ta thấy Long mã tải Trung Thiên Bát Quái (*3) trên có Lạc Thiên Thư xuất hiện là điềm lành cho toàn thể nhân loại (*4)

Thời khai nguyên Đại Đạo, theo Dịch lý là thời Thái Dương gồm 5 vị:

1. Ngô Minh Chiêu:(từ tháng 2 đến tháng 11-1926) dìu dẫn 9 tháng. Số 9 là số Cửu Trù (hay Cửu Thiên Khai Hoá) của Hà Đồ. Số 9 là số đặc biệt của Chí Tôn.

2. Cao Quỳnh Cư:(1926-1929) xây dựng nghiệp Đạo 4 năm là số Tứ Tượng trong Kinh Dịch hay Tứ Thời (Ngọ, Dậu, Tý, Mẹo trong bốn thời dâng lễ Đức Chí Tôn).

3. Lê Văn Trung:(1929-1934) chưởng quản Đạo sự trong 5 năm, số 5 là số Tam Thiên (3), Lưỡng Địa (2).

4. Phạm Công Tắc: (1935-1956) 21 năm trừ gần 1 năm an trí Di Linh, Sơn La và 5 năm hơn bị đày ở Madagascar còn lại 15 năm. số 15 là số sinh thành của Hà Đồ. Số Trời 5 hợp cùng số Đất 10 ở Trung ương mà sinh Thổ (Thiên ngũ dử Địa thập hợp ư Trung nhi sinh Thổ. PHƯƠNG DỰC TÔN, Tung Sơn độc châu Dịch lý quyển 1, trang 3) tức là 15.

5. Cao Hoài Sang:(1957-1971) cầm quyền Đạo trong 14 năm (hay hơn 13 năm cũng vậy) báo hiệu cho thời Thái Dương của các Cao Đồ chấm dứt (12 giờ trưa là cực dương của Thái dương tính theo Tứ thời), bước sanh 13 hay 14 giờ là bắt đầu thời Thiếu âm (vì cực dương sinh âm) của Thập Nhị Thời Quân mà khởi đầu là Thời Quân Hiến Pháp. Đức Cao Thượng Sanh thay mặt các vị Cao đồ chấm dứt thời khai nguyên Đại Đạo bằng câu: «SỨ MẠNG LÀM XONG giữ trọn nguyền"./.

***HT Lê Thành Hưng & HT Nguyễn Đăng Khích biên soạn***

**Tài Liệu Tham Khảo:**


- Đại Đạo Sử Cương của HT Trần Văn Rạng
- Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng

# HÀNH TRÌNH HỌC ĐẠO
## HƯNG QUỐC

Thời thơ ấu gia đình tôi ở Mỹ Tho thuộc miền tây Nam bộ, sinh nhai bằng nghề nông ruộng rẫy, cuộc sống rất an bình tuy không giàu nhưng chẳng lo đói. Ông nội làm Bàn t




rị sự của Thánh Thất tại chợ, trung tâm của các làng xã bao quanh. Lối xóm bà con đầu làng đến cuối xã đều quen nhau tất cả, chưa từng nghe gây lộn cãi vả. Có chăng là lũ trẻ giành chơi gây gỗ mà thôi. Tôi học hết cấp tiểu học tại đây, chờ về tỉnh lỵ thi vào trường trung học Nguyễn Đình Chiểu. Vào mùa mưa thỉnh thoảng tôi theo ông anh, mang đụt đi bắt cá, cua, tép…chỉ một buổi là đủ ăn cho cả nhà. Khi có gánh hát đến chợ trình diễn, tiếng trống giục nghe nôn nao cả làng. Phải nói đó là thời gian tuổi thơ đẹp nhất của tôi. Những ngày cuối tuần đám trẻ chúng tôi rủ nhau ra đồng bắt dế đá, hay ra bờ sông tắm lội tung tăng, Sầm giang là tên con sông nhánh của sông Cửu Long êm đềm chảy ngang chợ xuyên qua nhiều làng mạc của quận Châu Thành khách thương hồ tới lui tấp nập.

Năm 1955 nhạc sĩ Lam Phương có sáng tác nhạc phẩm "Khúc ca ngày mùa", nhạc phẩm ca ngợi thời thanh bình tuyệt vời của quê hương miền nam Việt Nam:

*"Kìa thôn quê dưới trăng vàng bát ngát*
*Ánh trăng thanh chiếu qua làng xơ xác*
*Chiếu hồn quê bao khúc ca yêu đời*
*…….*
*Mừng trăng lên chúng ta cùng múa hát*
*Ước mong sao lúa hai mùa thơm ngát*
*Lúa về mang bao khúc ca tuyệt vời*
*…….*
*Cười lên đi trăng sắp tàn bóng xế*
*Hát lên đi để nung lòng nhân thế*
*Để đồng xanh vui khúc ca ngày mùa".*

Thời thanh bình vàng son đó chẳng hưởng được bao lâu thì chiến tranh bắt đầu nhen nhúm khi "Mặt trận Giải phóng miền Nam" ra đời năm 1960. Chiến tranh nổ ra khắp nơi từ quê hương "đồng khởi" Bến Tre rồi lan dần các tỉnh, quê nhà tôi cũng không ngoại lệ. Vào dịp lễ Phật Mẫu (rằm tháng tám) nhiều người tín đồ Đạo Cao Đài, trong đó có cả anh tôi cùng về Tây Ninh dự lễ, không khí thật xôn xao đầy phấn khởi. Qua lễ mọi người trở về bàn tán thật sôi nổi, nào là Toà Thánh đẹp nguy nga, cộ Tiên lộng lẫy, người hành hương đông kín cả đường. Và một điều quan trọng là nơi đó rất thanh bình, không có mùi chiến tranh. Đó cũng là nguyên nhân chính mà ba mẹ tôi quyết định bán ruộng vườn nhà cửa để di chuyển toàn bộ gia đình về Tây Ninh sống và theo Đạo.

Năm 1964 trường Đạo Đức Học Đường trong nội ô Toà Thánh khai giảng lớp đệ thất đầu tiên bậc trung học được đôi tuần, ba tôi đưa tôi đến gặp thầy Tùng là Giám học của trường cũng là giáo sư dạy Pháp Văn (gia đình thầy Tùng cùng quê Mỹ Tho). Hôm đó

thầy Tùng chở tôi trên chiếc xe đạp của thầy vào trường ghi danh và đó là ngày học đầu tiên nơi trường Đạo Đức Học Đường. Tại đây suốt bốn năm trung học đệ nhất cấp, tôi đã được học giáo lý của Đạo Cao Đài với thầy Hạ Chí Khiêm và biết rằng Đạo Cao Đài đã xây dựng trên nền tảng cơ bút qua những bài Thánh Giáo của Đức Chí Tôn và các đấng thiêng liêng truyền dạy.

Cũng từ đó tôi hiểu ra rằng Đạo được kết nối với ba đài qua hình tượng ngôi Toà Thánh, hai đài tại thế Hiệp Thiên Đài (chơn thần) Cửu Trùng Đài (xác thân) và Bát Quái Đài (hồn) ở tận Bạch Ngọc Kinh nơi Đức Chí Tôn ngự cùng chư Thần Thánh Tiên Phật.

Cũng hiểu được Hiệp Thiên Đài là cơ quan tối quan trọng của Đạo, nhiệm vụ thông công giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, là linh hồn của Đạo, trong khi Cửu Trùng Đài tín đồ tiệm tu thăng tiến qua quá trình tu Đạo theo chín cấp (cửu phẩm) nhiệm vụ chính là học Đạo và truyền Đạo thì Hiệp Thiên Đài là chơn thần của Đạo. Chức sắc Hiệp Thiên Đài cao cấp (được chọn qua cơ bút), xét duyệt từ tiền căn kiếp trước, đặc biệt Hiệp Thiên Đài còn có bộ Pháp Chánh hoạt động như một tòa án ngoài đời, giúp tín đồ không đi sai đường, không làm sai luật Đạo giữ gìn cương kỷ trong tình thương yêu con cái một nhà. Ngày nay bộ Pháp Chánh không còn nên thường xảy ra lắm điều không hay làm tổn hại đến thành danh Đạo.

Bài Thánh Giáo của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ ngày 13/2/1927 nhằm ngày 12 tháng giêng năm Đinh mão như sau:

*"Các con, các chư môn đệ khá tuân mạng. Hiệp Thiên Đài nầy là nơi Thầy ngự cầm giềng thiêng liêng mối Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn. Thầy đã nói ngũ chi Đại Đạo bị quy phàm là vì khi trước hồi nhất kỳ và nhị kỳ phổ độ, Thầy giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày càng xa Thánh Giáo, nên Thầy nhất định đến với chính mình Thầy, để dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa"*

Khi nói đến triết lý Đạo, trong những ngày đầu giáng cơ dạy Đạo, Đức Chí Tôn đã giáng cơ với những bài Thánh Giáo rất đơn giản, dễ hiểu mục đích để mọi tín đồ có thể lãnh hội dễ dàng

*"Thầy đã nói với các con rằng : khi chưa có chi trong Càn Khôn thế giới thì khí hư vô sanh có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra lưỡng nghi, lưỡng nghi phân ra tứ tượng, tứ tượng biến bát quái, bát quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn Khôn thế giới,*
*Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm gọi là chúng sanh*" (TNHT Q2 B57)

*"Khai thiên địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy, Thầy đã nói một chơn thần mà biến càn khôn thế giới và cả muôn loài. Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy, các con là chư Phật, chư Phật là các con, có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Thầy khai bát quái mà tác thành càn khôn thế giới nên mới gọi là Pháp, pháp mới sanh ra Càn Khôn vạn vật rồi mới có người nên gọi là Tăng. Thầy là chủ cả Pháp và Tăng, lập thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy"* (TNHT Q1 B38)

*"Một chơn thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn loại trong Càn Khôn thế giới nên chi*

*các con là Thầy, Thầy là các con"* (TNHT Q1 B21)

Đồng thời học chữ Nho với thầy Huệ Ngàn qua Minh Tâm Bửu Giám gần gũi với triết học của Nho giáo một trong tam giáo qui nguyên dưới Đạo Cao Đài như sau:

- *Tử viết: Vi thiện giả thiên báo chi dĩ phước vi bất thiện giả thiên báo chi dĩ họa*

(nghĩa xuôi: Đức Phu Tử nói rằng : người làm lành thì Trời lấy phước mà trả lại cho; kẻ làm chẳng lành thì trời lại lấy họa mà trả lại cho)

- *Thượng Thơ vân: tác thiện giáng chi bá tường; tác bất thiện giáng chi bá ương,*

(nghĩa xuôi: Sách Thượng Thơ rằng : hễ ai làm việc lành thì Trời xuống cho trăm điều phước; hễ ai làm việc chẳng lành thì Trời lại xuống cho trăm điều họa)

- *Hành tàng hư thiệt tự gia tri; họa phước nhân do cánh vấn thuỳ?*
- *Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, chỉ tranh lai tảo dữ lai trì.*

(nghĩa xuôi: Việc ta làm dầu tỏ dầu kín, dầu hư dầu nên thì tự nơi nhà mình biết; cái cớ họa phước may rủi ở đâu mà ra, thì lại phải hỏi ai làm chi? Hễ lành dữ thì chung cuộc làm sao cũng có trả, có điều là trả sớm hay trả muộn mà thôi)

Qua thời gian học tại trường Đạo Đức Học Đường hai môn học còn lại trong tôi là giáo lý và Hán văn; mặc dù chữ Hán tôi chỉ biết được dăm ba toàn thuộc lòng câu diễn Nôm cùng một tiểu xảo nhỏ qua mặt thầy lấy điểm cao khi trả bài, tôi nghĩ thầy biết (một ông thầy già thâm nho lại hiền) nên giã vờ thế thôi. Như tôi đã nói ở phần trước Hiệp Thiên Đài là cơ quan tối quan trọng nhất của Đạo vì nơi đó Đức Giáo Tông cai quản Cửu Trùng Đài đến để thông công cùng Đức Chí Tôn, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Không có Hiệp Thiên Đài thì Đạo sẽ xa lìa Thánh Giáo mà qui phàm.

Đối với người ngoại Đạo khi nhìn Đạo Cao Đài họ chỉ thấy chức sắc Cửu Trùng Đài với ba màu áo vàng xanh đỏ, mão hia lộng lẫy mà các vị ấy có thỏa được điều kiện từ cơ bút thiêng liêng để giảng Đạo và truyền giáo cho nhân loại không?bởi vì nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo đó là điều khẳng định của Đức Chí Tôn.
Đứng dưới cội bồ đề nhìn vào Đền Thánh, mặt tiền đó chính là Hiệp Thiên Đài

- Bên hữu: Bạch Ngọc Chung Đài (lầu chuông)
- Bên tả: Lôi Âm Cổ Đài (lầu trống)
- Chính giữa Chánh Điện có ba tầng
- Năm bậc thang phía trước Chánh điện tượng trưng cho năm cấp tiến hóa của con người: người, Thần, Thánh, Tiên, Phật.
- Trước cửa Chánh Điện có bốn cây cột, hai cây chạm rồng, hai cây chạm hoa sen tượng trưng hai chữ Long Hoa (hội Long Hoa), qua khỏi 4 cột này là tới Tịnh Tâm Điện (dọn lòng thanh tịnh trước khi vô Hiệp Thiên Đài. Cửa chánh để bước vào Đền Thánh gọi là Chánh Điện trên Chánh Điện có bao lơn ghi sáu chữ Nho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, phía trên là Thiên Nhãn, trên nóc Phi Tưởng Đài là tượng Phật Di Lạc cỡi cọp.

Đức Ngài nhận lệnh Đức Chí Tôn ngồi đây điểm Đạo (chấm công), hai bên sáu chữ Nho là hai câu đối.

- *Hiệp nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui chánh quả*
- *Thiên khai huỳnh Đạo ngũ chi tam giáo hội Long Hoa*

Nghĩa là: hiệp nhau nhập vào Đạo Cao Đài thì nhân loại trong mười phương sẽ được trở về ngôi chánh quả. Trời mở Đạo Cao Đài các vị trong ngũ chi Đại Đạo và trong tam giáo tham dự Đại hội Long Hoa.

Trước Chánh Điện có hình chiếc cân với bàn tay mặt cầm đưa xuống gọi là cân Công Bình biểu tượng thiêng liêng từ Đức Chí Tôn nơi cõi hư linh. Qua khỏi Tịnh Tâm Điện là tới Hiệp Thiên Đài nơi Đức Hộ Pháp Đức Thượng Sanh, Đức Thượng Phẩm cùng chư chức sắc Hiệp Thiên Đài chầu lễ Đức Chí Tôn (hiện tại là ba bức tượng của Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Sanh, và Đức Thượng Phẩm sau khi chư vị qui thiên). Trong thời gian học tại Đạo Đức Học Đường, tôi thường hay đến ngồi dưới cội Bồ Đề ngắm nhìn vẻ uy nghi đậm nét tôn giáo của Đạo Cao Đài. Tuy rằng lúc ấy Đạo chưa thành nhưng rất thịnh, những buổi trưa hè tôi thường hay vào rừng thiên nhiên, ngồi dưới những gốc cây cổ thụ nhìn cắt ké bay, đó là một sinh vật lạ lùng tuy không cánh nhưng nhờ hai miếng đá dưới nách hai chân trước căng ra mà chúng lượn từ cao xuống thấp như chim. Không biết giờ này giống đó có còn chăng, hình ảnh đó nhớ mãi không quên.

Hôm qua lang thang trên mạng thấy bức hình văn phòng Hiệp Thiên Đài đã bị giở mất nóc (bức ảnh do huynh Hạc Nội chụp đã hai tháng rồi mà chưa lợp lại. Điều đó chứng tỏ rằng chức sắc Hiệp Thiên Đài không còn ai và tại sao Cửu Trùng Đài dưới quyền Đầu Sư Thượng Tám Thanh lại ra lệnh như thế, khiến lòng mình có chút buồn hiu. Chợt nhớ đến bài thơ Chùa Trấn Bắc của bà huyện Thanh Quan:

*Trấn Bắc hành cung cỏ dãi dầu*
*Chạnh niềm cố quốc nghĩ mà đau*
*Mấy toà sen rớt mùi hương ngự*
*Năm thức mây phong nếp áo chầu*
*Sóng lớp phế hưng coi đã rộn*
*Hồi chuông kim cổ lắng càng mau*
*Người xưa cảnh cũ nào đâu tá*
*Khéo ngẩn ngơ thay lũ trọc đầu*

Tục ngữ Việt Nam ta có câu "con không cha như nhà không nóc"

Tín đồ Cao Đài có một người Cha thiêng liêng là Đức Chí Tôn với câu Thánh ngôn: *"Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền thiêng liêng mối Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn"*. Đạo có qui phàm như hai thời kỳ trước không. Mong rằng không phải vậy, mong lắm thay.

**Hưng Quốc**
Texas 11-1-2026

**Tài liệu tham khảo**


- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển
- Đạo Tâm



THƯỢNG PHẨM
CAO QUỲNH CƯ


HỘ PHÁP
PHẠM CÔNG TẮC


THƯỢNG SANH
CAO HOÀI SANG

# TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI BẮC CALIFORNIA, HOA KỲ

**NORTHERN CALIFORNIA ASSOCIATION OF FRIENDS FROM TÂY NINH**

1327 Cirolero Street, Milpitas, CA 95035. Tel.(408) 990-5345. Email: vanlantruong@gmail.com

# THIỆP MỜI

Ban chấp hành Tây Ninh Đồng Hương Hội trân trọng kính mời
Quý Đồng Hương cùng Gia Đình và Thân Hữu vui lòng tham dự

## TIỆC TẤT NIÊN 2026-
## ĐÓN TẾT ĐINH MÙI 2027

CHÚC MỪNG NĂM MỚI XUÂN ĐINH MÙI 2027

**Địa điểm:** Nhà hàng Dynasty
1001 Story Road, San Jose, CA 95122

**Thời gian:** Chủ Nhật, Ngày 24 Tháng 1, năm 2027
từ 10:30 giờ sáng đến 2:30 giờ trưa

Chương trình gồm nhiều tiết mục Văn Nghệ đặc sắc, chọn lọc, và vui tươi đón mừng năm mới do các ca nhạc sĩ Tây Ninh & Thân Hữu phụ trách.


Núi Bà Đen


Cấu Quan

Sự hiện diện của Quý Vị sẽ là niềm hânh diện và khích lệ lớn lao cho Ban Chấp Hành Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California.

**Trân Trọng Kính Mời**
**TM Ban Tổ Chức Tây Ninh Đồng Hương Hội**
**Trương Thị Vân Lan**

Xin vui lòng ủng hộ mỗi phần ăn $80.00,
*quý vị ăn chay xin cho biết trước.*

Chi phiếu xin đề: Tây Ninh Đồng Hương Hội và gởi về địa chỉ
1327 Cirolero St., Milpitas, CA 95035. Chân Thành Cảm Tạ.

**Điện thoại liên lạc:**
Vân Lan Trương (408) 990-5345, Duy Vân (408) 759-9339,
Nguyễn Đăng Khích (408) 823-6044, Đoàn Như Phương (408) 504-3610.

# VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO




**Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh**

## I.*- MỪNG KHAI ĐẠI ĐẠO

*(Rằm tháng 10 Bính Dần 1926)*

Nhứt bá nhị niên Đạo phổ truyền,

Lòng thành tín niệm hưởng ân Thiên.

Nền Nho chủ ý tu thân thiện;

Phật Lão tồn tâm dưỡng tánh hiền.

Đại xá Chí Tôn soi bến giác,

Lệ lòng Kim Mẫu đợi non Tiên.

Nho tông chuyển thế đời an trị,

Thế giới đại đồng hưởng phước duyên.

**Hoàn Nguyên**

San Jose * Oct152026

### HOẠ 1

Năm dài tháng rộng Đạo chơn truyền (1)
Vạn sự bình yên hưởng lộc Thiên
Mẫn thế Nho tông tâm tánh thiện
Ưu đời Phật Lão nghĩa nhân hiền
Long Hoa Đại Xá soi bờ Giác
Kim Mẫu Diêu Trì chiếu phép Tiên
Phổ Độ Tam Kỳ nơi thịnh trị
Mừng Khai Đại Đạo chốn may duyên…

MAI XUÂN THANH
Silicone Valley October 16, 2026

### HOẠ 2

**MỪNG NGÀY KHAI ĐẠO**

Tâm thành kính cẩn Cửu Trùng Thiên
Ân Đức Chí Tôn giáo lý truyền

Kinh kệ tứ thời khuyên giữ hạnh
Thánh ngôn nhật tụng dạy tu hiền
Qui nguyên tam giáo rèn thần trí
Hiệp nhất ngũ chi luyện pháp Tiên
Thập nguyệt vui mừng khai Đại Đạo
Ơn trời nhân loại thọ cơ duyên
**Hưng Quốc**
Texas 10-19-2026

**MỪNG KHAI ĐẠI ĐẠO**
**Bài họa – Kỷ niệm 100 năm Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (1926–2026)**

Trăm năm Đại Đạo khắp lưu truyền,
Thánh đức Chí Tôn rạng cõi Thiên.
Tam Giáo quy nguyên khai nẻo thiện,
Ngũ Chi hiệp nhứt dưỡng tâm hiền.
Ơn Thầy cứu thế dìu qua khổ,
Đức Mẹ ban ân dẫn đến Tiên.
Vạn loại chung hòa xây thạnh trị,
Nhơn sanh cộng hưởng phước căn duyên.
**DUY VĂN (10/26)**

## II.*-VÍA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Ngưỡng vọng thành tâm lễ Đức Ngài
Nhớ ơn huynh trưởng bậc anh tài
Chung tay xây dựng ngôi Toà Thánh
Hiệp lực thông công Bát Quái Đài
Dạy bảo môn đồ tu nẻo thiện
Khuyên răn tín hữu tránh đường sai
Hoằng khai Đại Đạo muôn năm vững
Thất ức niên lai phát triển hoài
**Hưng Quốc**
Texas 10-20-2026

**HOẠ 1**

## TƯỞNG NHỚ GIÁO TÔNG

Tam Kỳ giáng thế Giáo Tông Ngài,
Đời Đạo hai vai vẹn đức tài.
Dân cử  lưu danh sàng Thượng Viện;
Thiên phong mở lối Cửu Trùng Đài.
Hành quyền tánh Thánh phân tà chánh,
Chấp pháp tâm Tiên biệt đúng sai.
Sự nghiệp Cao Đài bền tuế nguyệt,
Nhơn sanh tưởng nhớ lệ u hoài .
**Hoàn Nguyên**
San Jose*Oct21 26

**HOẠ 2**

Anh Cả, Đầu Sư, ngưỡng vọng Ngài
Thiên phong chức sắc một nhân tài
Tây Ninh Đại Đạo đây Đền Thánh
Bát Quái, Hiệp Thiên, đó Điện đài
Tam Giáo Qui Nguyên công quả thiện
Ngũ Chi Phục Nhất chẳng lầm sai
Cơ ngơi vĩ đại luôn bền vững
Tòa Thánh huy hoàng mãi đẹp hoài

**MAI XUÂN THANH**
Silicone Valley October 27, 2026

**HỌA THƠ**

VÍA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG
Thất ngôn bát cú – Họa nguyên vận

Thành kính tâm hương tưởng Đức Ngài,
Quyền Giáo Tông xưa bậc đức tài.
Chung lòng mở Đạo xây nền Thánh,
Góp sức truyền chơn dựng Cửu Đài.
Dìu dắt nhơn sanh theo nẻo chánh,
Khuyên răn môn đệ tránh đường sai.
Công ơn khai Đạo ngời thiên sử,
Danh rạng muôn đời sáng mãi hoài.

**Duy Văn – Họa kính mừng Vía Đức Quyền Giáo Tông**
**San Jose, California – 15/11/2026**

# MỪNG NGÀY KHAI ĐẠI ĐẠO

Thơ Lục Bát – Kính mừng ngày Khai Đại Đạo Cao Đài, Rằm tháng Mười năm Bính Dần (1926)

Trăm năm Đại Đạo khai minh,
Ơn Trời soi sáng tâm linh muôn nhà.
Cao Đài phổ độ gần xa,
Tam Kỳ cứu thế chan hòa tình thương.

Chí Tôn mở lối Thiên đường,
Dìu con thoát khỏi vấn vương bụi trần.
Phật Tiên Thánh hiệp tinh thần,
Tam Giáo quy nhứt, nghĩa nhân sáng ngời.

Tây Ninh Thánh địa rạng ngời,
Cờ Đạo phất phới giữa trời thanh cao.
Thiên Nhãn soi sáng muôn sao,
Cửu Trùng, Bát Quái cùng vào chơn tu.

Đạo Trời soi tỏ thiên thu,
Dạy người tích đức, công phu độ đời.
Thương nhau chung một Đạo Trời,
Đại đồng thế giới, muôn đời an vui.

Trăm năm Đạo vẫn sáng ngời,
Ơn Thầy nghĩa Mẹ đời đời khắc ghi.
Dẫu cho thế sự đổi di,
Đức tin son sắt, bước đi vững bền.

Mừng ngày Đại Đạo dựng nền,
Nguyện đem bác ái xây nên thái bình.
Muôn lòng hiệp một đức tin,
Cao Đài trường cửu, quang minh muôn đời.

KÍNH MỪNG 100 NĂM KHAI ĐẠI ĐẠO
1926 – 2026

**San Jose, California**
**DUY VĂN**

# MỪNG NGÀY KHAI ĐẠI ĐẠO

Thể thơ: Song Thất Lục Bát

Rằm tháng Mười, trời thu rạng sáng,
Đạo Cao Đài tỏa sáng trần gian.
Tây Ninh mở hội Đạo vàng,
Chí Tôn khai lối, muôn ngàn phước duyên.

Ơn Thượng Đế ban truyền chánh Đạo,
Đức Chí Tôn hoài bão độ đời.
Tam Kỳ cứu thế sáng ngời,
Năm châu bốn biển chung lời thương yêu.

Đèn chơn lý soi chiều nhân thế,
Tiếng chuông linh thức tỉnh lòng người.
Từ bi gieo khắp muôn nơi,
Nhơn sanh hướng thiện, cuộc đời bình an.

Nền Đại Đạo mở trang cứu thế,
Đức Hộ Pháp lập thế độ sanh.
Cửu Trùng xây đắp đạo lành,
Hiệp Thiên giữ luật, lưu danh muôn đời.

Ơn Phật Mẫu sáng ngời đức cả,
Độ quần sanh vượt cả trầm luân.
Tình thương trải khắp muôn phần,
Dắt dìu con trẻ bước gần đường Tiên.

Trăm năm Đạo lưu truyền bất diệt,
Khắp năm châu tha thiết một lòng.
Chung tay vun đắp đại đồng,
Đạo Trời soi sáng, cộng đồng an vui.

Nguyện giữ vững lời Thầy chỉ dạy,
Lấy nghĩa nhân vun đắp tình đời.
Dù cho vật đổi sao dời,
Đức tin son sắt, sáng ngời thiên thu.

Mừng Đại Đạo trăm thu rạng rỡ,
Khắp môn sanh hớn hở tâm thành.
Cùng nhau gìn giữ Đạo lành,
Cao Đài trường cửu, thanh danh muôn đời.

**DUY VĂN**

# VÌ SAO CÓ CÂY BỒ ĐỀ TRƯỚC CỬA ĐỀN THÁNH CAO ĐÀI?

## Duy Văn



Ý nghĩa lịch sử, đạo lý và triết lý tu hành trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Trong khuôn viên Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, những công trình kiến trúc, những hàng cây cổ thụ và cảnh vật chung quanh đều góp phần tạo nên vẻ trang nghiêm, thanh tịnh của một trung tâm tín ngưỡng. Đặc biệt, hình ảnh cây Bồ Đề trước Đền Thánh khiến người tín hữu và khách hành hương không khỏi suy ngẫm.

Tại sao nơi thờ phượng Đức Chí Tôn của Đạo Cao Đài lại có cây Bồ Đề, một loài cây gắn liền với sự giác ngộ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni? Phải chăng đây chỉ là một sự lựa chọn để tạo bóng mát, làm đẹp cảnh quan, hay còn mang một ý nghĩa đạo lý sâu xa?

Muốn tìm hiểu vấn đề này, chúng ta cần phân biệt hai phương diện: nguồn gốc lịch sử của cây Bồ Đề tại Tòa Thánh Tây Ninh và ý nghĩa biểu tượng của cây Bồ Đề trong giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

## I. Cây Bồ Đề và sự giác ngộ của Đức Phật

Theo truyền thống Phật giáo, cách đây hơn 2.500 năm, Thái tử Tất Đạt Đa sau một thời gian dài tìm đường giải thoát đã ngồi thiền định dưới cội Bồ Đề tại Bồ Đề Đạo Tràng, thuộc Ấn Độ ngày nay.

Chính tại nơi ấy, Ngài đã đạt đến sự giác ngộ, trở thành Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mở ra con đường tu hành nhằm giải thoát con người khỏi vô minh, tham ái và khổ đau.

Từ đó, cây Bồ Đề trở thành biểu tượng thiêng liêng của trí tuệ, sự tỉnh thức và con đường giải thoát.

Điều đáng suy ngẫm là Đức Phật không thành đạo vì bản thân cây Bồ Đề có quyền năng thần bí, mà vì Ngài đã chiến thắng vô minh, vượt qua những ràng buộc của dục vọng và đạt đến chân lý.

Như vậy, giá trị cao quý của cây Bồ Đề không chỉ nằm ở thân cây, cành lá, mà còn ở bài học giác ngộ mà hình ảnh ấy gợi lên.

## II. Cây Bồ Đề và tôn chỉ Tam Giáo Quy Nguyên của Đạo Cao Đài

Đạo Cao Đài được khai mở vào năm Bính Dần 1926, với tôn chỉ:

Tam Giáo Quy Nguyên – Ngũ Chi Phục Nhứt.

Đây là một trong những nền tảng tư tưởng quan trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Tam Giáo gồm Nho Giáo, Thích Giáo và Đạo Giáo. Tuy mỗi tôn giáo có phương pháp giáo hóa và những đặc điểm riêng, nhưng trong quan niệm Cao Đài, cả ba đều hướng con người đến việc sửa mình, trau dồi đạo đức và tiến tới sự hoàn thiện về tâm linh.

Nho Giáo chú trọng đạo làm người, tu thân và thực hành nhân nghĩa.

Đạo Giáo đề cao sự thanh tịnh, thuận theo lẽ Đạo và trở về với bản tính chân thật.

Phật Giáo chỉ dạy con đường giác ngộ, từ bi và giải thoát khỏi khổ đau.

Vì vậy, xét về ý nghĩa biểu tượng, sự hiện diện của cây Bồ Đề trước Đền Thánh rất phù hợp với tinh thần dung hòa và quy nguyên của Đạo Cao Đài.

Cây Bồ Đề gợi nhớ đến Đức Phật Thích Ca, nhưng đồng thời cũng nhắc nhở người tín hữu Cao Đài rằng con đường tu hành không thể chỉ dừng lại ở hình thức lễ nghi mà phải bắt đầu bằng việc sửa đổi chính mình.

## III. Cây Bồ Đề trước Đền Thánh – một lời nhắc nhở người hành đạo

Khi bước vào Đền Thánh để lễ bái Đức Chí Tôn, người tín hữu không chỉ đến để dâng hương, cầu nguyện hay thực hành nghi lễ.

Điều quan trọng hơn là đem lòng thành kính hướng về Đấng Tạo Hóa, đồng thời tự xét lại những điều mình đã suy nghĩ, nói năng và hành động trong cuộc sống hằng ngày.

Hình ảnh cây Bồ Đề có thể được hiểu như một lời nhắc nhở âm thầm:

Người muốn tìm Đạo trước hết phải biết tìm lại chính mình.

Người muốn tiến đến sự giác ngộ phải biết từ bỏ lòng tham, sân hận, si mê và những thành kiến làm lu mờ lương tâm.

Người muốn phụng sự Đức Chí Tôn phải biết thương yêu đồng đạo, thực hành công bình, bác ái và sống đúng với phẩm hạnh của người tu.

Một người có thể thường xuyên đến Đền Thánh, thuộc nhiều bài kinh và thông hiểu nghi lễ, nhưng nếu trong lòng vẫn chứa đầy sự ganh ghét, ích kỷ, hơn thua thì con đường tu hành vẫn còn nhiều trở ngại.

Trái lại, một người biết khiêm cung, nhẫn nhục, thương yêu và giúp đỡ tha nhân chính là đang đem đạo lý áp dụng vào đời sống.

Đó cũng là bài học sâu sắc mà hình ảnh cây Bồ Đề có thể gợi mở cho mỗi người tín hữu.

**IV. Nguồn gốc lịch sử: Ai đã đem cây Bồ Đề về Tòa Thánh Tây Ninh?**

Đây chính là phần lịch sử đặc biệt quan trọng, giúp chúng ta hiểu rõ nguyên nhân thực sự có cây Bồ Đề trước Đền Thánh.

Theo tài liệu Cao Đài Đạo Tâm Nguyên Từ Điển, mục Cây Bồ Đề tại Tòa Thánh Tây Ninh, sự hiện diện của cây Bồ Đề gắn liền với một sự kiện giao hảo tôn giáo vào năm 1953.

Vào ngày 15 tháng 5 năm Quý Tỵ (1953), Đại đức Narada Thera, một vị cao tăng Phật giáo Tích Lan (Sri Lanka), đã hiến tặng cho Đạo Cao Đài hai báu vật mang ý nghĩa thiêng liêng: cây Bồ Đề và Ngọc Xá Lợi Phật.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã long trọng tiếp nhận lễ vật. Hội Thánh tổ chức nghi lễ tại Đền Thánh, an vị Ngọc Xá Lợi Phật và Đức Hộ Pháp thuyết minh ý nghĩa của cây Bồ Đề.

Đến ngày 24 tháng 6 năm Ất Mùi (1955), nhằm ngày lễ Vía Đức Quan Thánh Đế Quân, cây Bồ Đề mới được chính thức trồng tại sân Đại Đồng Xã, phía trước Đền Thánh.

Theo tài liệu này, Đức Hộ Pháp đã cho chuẩn bị nơi trồng rất công phu. Hố trồng được đào sâu, xây bồn và bồi đắp đất phân để cây có điều kiện sinh trưởng lâu dài.

Người đại diện đặt cây xuống đất là ông Lê Sanh Thái Thu, mang ý nghĩa đại diện cho Nhơn Sanh trong việc tiếp nhận và gìn giữ cây Bồ Đề.

Những chi tiết này cho thấy cây Bồ Đề không phải ngẫu nhiên mọc lên, cũng không đơn thuần được trồng để tạo cảnh quan, mà gắn với một sự kiện có ý nghĩa trong lịch sử quan hệ giữa Phật giáo Tích Lan và Đạo Cao Đài.

Đây là những ghi chép từ một tài liệu biên khảo Cao Đài; để xác định đầy đủ diễn biến và lời dạy nguyên văn của Đức Hộ Pháp, cần đối chiếu thêm tư liệu Hội Thánh đương thời.

**V. Ý nghĩa của cây Bồ Đề đối với tinh thần Đại Đạo**

Từ sự kiện lịch sử năm 1953 và lễ trồng cây năm 1955, chúng ta có thể suy ngẫm về ba ý nghĩa quan trọng.

Trước hết, cây Bồ Đề là một biểu tượng của tình giao hảo tôn giáo. Việc một vị cao tăng Phật giáo Tích Lan hiến tặng cây Bồ Đề và Ngọc Xá Lợi Phật cho Đạo Cao Đài thể hiện tinh thần tôn trọng và sự gặp gỡ giữa những truyền thống tín ngưỡng khác nhau.

Thứ hai, cây Bồ Đề tượng trưng cho con đường giác ngộ. Người tín hữu Cao Đài khi nhìn thấy cây có thể liên tưởng đến hạnh nguyện tìm Đạo của Đức Phật Thích Ca và tự nhắc nhở mình phải trau tâm, sửa tánh.

Thứ ba, cây Bồ Đề gợi lên tinh thần Đại Đồng. Một nền đạo chủ trương thương yêu nhân loại, không phân biệt chủng tộc, màu da và tín ngưỡng, tất nhiên phải đề cao sự hòa ái và lòng bao dung.

Đây là cách lý giải về phương diện đạo lý, phù hợp với tinh thần Tam Giáo Quy Nguyên, chứ không nên xem tất cả những suy ngẫm này là lời dạy nguyên văn của Đức Hộ Pháp.

**VI. Kết luận: Cây Bồ Đề – một chứng tích lịch sử và một bài học tu hành**

Trải qua nhiều thập niên, cây Bồ Đề trước Đền Thánh Tây Ninh không chỉ là một phần cảnh quan của Thánh địa mà còn là chứng tích của một sự kiện đáng ghi nhớ trong lịch sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Từ món quà của vị cao tăng Phật giáo Tích Lan năm 1953, đến sự chăm lo trồng cây dưới thời Đức Hộ Pháp năm 1955, hình ảnh cây Bồ Đề đã gắn bó với đời sống tinh thần của nhiều thế hệ tín hữu.

Mỗi lần nhìn những chiếc lá Bồ Đề lay động trước gió, người hành hương có thể tự hỏi:

Ta đã thật sự hiểu Đạo đến đâu? Ta đã thực hành được bao nhiêu điều công bình, bác ái mà Đức Chí Tôn dạy bảo? Ta đã biết từ bỏ những điều ích kỷ, ganh ghét và hơn thua trong cuộc đời hay chưa?

Bởi lẽ, cây Bồ Đề có thể lớn lên nhờ đất tốt và nước lành, nhưng cây Bồ Đề trong tâm hồn con người chỉ có thể lớn lên bằng lòng từ bi, đức khiêm cung, sự giác ngộ và những việc làm đạo đức.

Đó chính là ý nghĩa sâu xa mà chúng ta có thể chiêm nghiệm khi đứng trước cây Bồ Đề nơi cửa Đền Thánh.

**Duy Văn**

*Tài liệu tham khảo chính: Cao Đài Đạo Tâm Nguyên Từ Điển, mục Cây Bồ Đề tại Tòa Thánh Tây Ninh*

**SỰ TÍCH CÂY BỒ ĐỀ TRƯỚC TÒA THÁNH**

*Thuở xưa trên đất Tây Ninh,*
*Trời khai Đại Đạo, ân tình bao la.*
*Thánh Đường rực ánh nguy nga,*
*Cội Bồ Đề đứng hiền hòa trước sân.*

*Lá xanh tỏa bóng thanh tân,*
*Như lời Phật dạy ân cần độ sinh.*
*Gió đưa tiếng lá tâm linh,*
*Nhắc người tu học giữ mình thiện lương.*

*Bồ Đề biểu tượng tình thương,*
*Nhớ ngày Phật ngự đạo trường giác khai.*
*Dưới cây chứng ngộ Như Lai,*
*Thoát vòng sinh tử, mở khai đạo mầu.*

*Tây Ninh đất Thánh nhiệm mầu,*
*Tam Kỳ Phổ Độ bắc cầu thiện duyên.*
*Chí Tôn ban xuống hồng ân,*
*Dắt dìu con trẻ xa gần về chung.*

*Nho, Tiên, Phật hiệp một lòng,*
*Ba nền giáo lý hòa đồng năm châu.*
*Bồ Đề xanh thắm một màu,*
*Nhắc người giữ Đạo trước sau vẹn toàn.*

*Trải bao mưa nắng gian nan,*
*Cội cây vẫn đứng giữa ngàn gió sương.*
*Như lòng tín hữu kiên cường,*
*Giữ câu đạo nghĩa, giữ đường tu thân.*

*Khách hành hương bước đến gần,*
*Ngắm cây nhớ lại hồng ân Phật Trời.*
*Lá reo như nhắn đôi lời,*
*Tu tâm dưỡng tánh, giúp đời bình an.*

*Mai sau dẫu trải thời gian,*
*Bồ Đề còn đó chứa chan đạo tình.*
*Tây Ninh đất Thánh quang vinh,*
*Ngàn năm Đại Đạo trường sinh với đời.*

**Duy Văn**

# TÌM HIỂU VỀ ĐÔNG LANG VÀ TÂY LANG PHÍA SAU TÒA THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH

Hai dãy nhà có vai trò gì trong sinh hoạt của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ? Kính thưa quý Chức sắc, Chức việc cùng toàn thể đồng đạo Cao Đài,



Phía sau Đền Thánh Cao Đài Tây Ninh có hai dãy nhà được gọi là Đông Lang và Tây Lang. Đây không phải là hai ngôi nhà ở thông thường mà là những công trình gắn liền với tổ chức hành đạo, đời sống tu hành và sinh hoạt của Hội Thánh.

Theo các tài liệu lịch sử và kiến trúc Đạo Cao Đài, hai dãy nhà này có những công dụng như sau:

1. Đông Lang dành cho ai? Theo tài liệu giảng huấn của Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Đông Lang là nơi làm việc của Nam Chức sắc.

Ngoài ra, tài liệu Nội-Ô Tòa-Thánh Tây-Ninh Xưa và Nay ghi nhận Đông Lang còn được sử dụng làm văn phòng Lễ Viện Như vậy, Đông Lang có những chức năng chính:
- Là nơi làm việc của một số Nam Chức sắc phục vụ Hội Thánh.
- Là nơi thực hiện công việc thuộc Lễ Viện, theo cách bố trí được ghi nhận trong tài liệu lịch sử.
- Có các phòng nghỉ dành cho Chức sắc, Chức việc hiến thân trọn đời phục vụ Đạo.

2. Tây Lang dành cho ai? Tây Lang là nơi làm việc của

Nữ Chức sắc, theo tài liệu giảng huấn của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Đây là khu vực gắn với sinh hoạt của phái nữ trong tổ chức Hội Thánh.

Các công dụng được ghi nhận gồm:
- Nơi làm việc của Nữ Chức sắc.
- Nơi phục vụ một số sinh hoạt hành đạo của phái nữ.
- Nơi nghỉ ngơi của những người hiến thân phụng sự Hội Thánh, theo chức năng chung của hai dãy nhà trong tài liệu Lược Thuật Tòa Thánh Tây Ninh.

3. Vì sao gọi là Đông Lang và Tây Lang?
Chữ Lang trong kiến trúc truyền thống có nghĩa là dãy nhà hoặc hành lang.

Theo tài liệu của Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Đông Lang và Tây Lang là hai dãy nhà thuộc khu kiến trúc phía sau Đền Thánh, liên kết với Hậu Điện.

Tài liệu này còn trình bày cách giải thích mang tính biểu tượng:
- Đông tượng trưng cho phương Đông, có thể liên hệ với Dương và nam giới.
- Tây tượng trưng cho phương Tây, có thể liên hệ với Âm và nữ giới.
Đây là một cách diễn giải biểu tượng, không nên xem là quy định giáo luật bắt buộc.

Tài liệu cũng đề cập ý nghĩa kết hợp văn minh Đông phương và Tây phương trong lý tưởng Đại Đồng của Đạo Cao Đài.
4. Hai dãy nhà có ý nghĩa gì trong kiến trúc Tòa Thánh?
Một chi tiết rất đáng chú ý được ghi trong sách Lược Thuật Tòa Thánh Tây Ninh là Đông Lang, Tây Lang cùng với Hậu Điện và Tòa Thánh tạo thành một tổng thể kiến trúc được giải thích theo hình tượng Long Mã.

Như vậy, hai dãy nhà không chỉ phục vụ công việc hành chánh mà còn là một phần của bố cục kiến trúc tôn giáo tại Tổ Đình.
5. Ngày nay hai dãy nhà được sử dụng như thế nào?
Các tài liệu lịch sử xác nhận công dụng truyền thống của Đông Lang và Tây Lang. Tuy nhiên, việc bố trí từng phòng, người cư trú và đơn vị sử dụng có thể đã thay đổi qua nhiều thời kỳ.

Tôi chưa có tài liệu xác nhận đầy đủ danh sách người đang cư trú hoặc những cơ quan hiện đang sử dụng từng phòng trong năm 2026, nên không muốn trình bày điều chưa kiểm chứng như một sự thật.

Kết luận

Đông Lang và Tây Lang là hai công trình có giá trị lịch sử đối với Đạo Cao Đài Tây Ninh. Theo cách sử dụng truyền thống, Đông Lang gắn với Nam Chức sắc, Tây Lang gắn với Nữ Chức sắc; cả hai đều phục vụ công việc hành đạo và đời sống của những người hiến thân phụng sự Hội Thánh.

**DUY VĂN**

Tài liệu tham khảo:

- *Lược Thuật Tòa Thánh Tây Ninh*
- *Nội-Ô Tòa-Thánh Tây-Ninh Xưa và Nay*
- *Tài liệu giảng huấn về cấu trúc Tòa Thánh – Ban Thế Đạo Hải Ngoại*



# PHÂN ƯU

Ban Trị Sự Thánh Thất Cao Đài Georgia nhận được tin buồn:
Hiền thê Đạo Hữu NGUYỄN ĐẮC THI là:

## Đạo Hữu: **NGUYỄN THỊ THU HÀ**

Sinh ngày 15-8-1939 tại Xã An Tịnh, Trãng Bàng.VN
Đã quy vị ngày 23 - 9 Bính Ngọ (DL 1-11-2026).
Tại Hospicce care Greenville, South Carolina.

**Hưởng Thượng Thọ: 88 Tuổi**

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng
Gia đình Đạo Hữu NGUYỄN ĐẮC THI cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này, Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng và Địa Tạng Vương Bồ Tác độ rỗi Hương Linh cố ĐH NGUYỄN THỊ THU HÀ được sớm về cõi
THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG.

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

**THÁNH THẤT CAO ĐÀI GEORGIA**
**BAN TRỊ SỰ và ĐỒNG ĐẠO**
**BAN LỄ, NHẠC và ĐỒNG NHI**
**ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI**
**TRUNG TÂM VIỆT NGỮ.**




# MÓN QUÀ NGÀY LỄ TẠ ƠN

**Lê Tấn Tài**

Một buổi tối Lễ Tạ Ơn lạnh lẽo, trong căn nhà nhỏ nằm cuối con phố yên tĩnh, bà Hạnh ngồi bên cửa sổ, đôi tay chai sạn đặt nhẹ trên tách trà nóng. Gió ngoài trời rít lên từng hồi, mang theo hơi lạnh cắt da. Năm nay, ngôi nhà nhỏ trống vắng hơn bao giờ hết. Bà lặng nhìn ánh đèn vàng từ những ngôi nhà xung quanh, nơi tiếng cười đùa của các gia đình vang lên hạnh phúc. Bà Hạnh đã quen với việc sống một mình từ khi ông mất. Nhưng năm nay lại khác, bởi ngay cả Trung , người con trai duy nhất của bà, cũng không thể về nhà, hiện đang ở nơi xa vì công việc, không thể về đoàn tụ. Nhìn vào bàn ăn, nơi bà đã chuẩn bị một bữa tối tươm tất với gà quay, khoai tây nghiền, bánh bí đỏ – tất cả những món mà Trung thích, bà khẽ thở dài. rồi tự nhủ: “Chắc là sẽ còn dư thừa nhiều đây,” đôi mắt thoáng buồn khi ánh đèn từ những ngôi nhà xung quanh hắt qua cửa sổ. Tiếng cười đùa vang lên khắp nơi, chỉ trừ ngôi nhà của bà. Khi đồng hồ điểm tám giờ tối, bà vừa chuẩn bị dọn dẹp thì bỗng nhiên, ánh đèn trong nhà vụt tắt. Bà Hạnh giật mình, tim đập mạnh. “Chắc là cúp điện,” bà lẩm bẩm, cố gắng mò mẫm tìm cây đèn pin trên bàn. Nhưng ngay lúc đó, một tiếng gõ cửa vang lên, dồn dập và gấp gáp. Bà Hạnh khựng



lại. Ai có thể đến vào giờ này? Tim bà đập mạnh hơn khi tiếng gõ tiếp tục vang lên, hòa lẫn với tiếng gió rít ngoài trời. Bà cầm chiếc đèn pin, tiến lại gần cửa, cố gắng giữ bình



tĩnh. Bà ra mở cửa và không thể tin vào mắt mình. Trung đứng đó, khoác chiếc áo dày, nụ cười rạng rỡ trên môi, tay cầm một bó hoa hồng trắng. Gương mặt anh tái nhợt vì lạnh, áo khoác dày thấm ướt bởi mưa, nhưng nụ cười rạng rỡ vẫn nở trên môi. "Chúc mừng Lễ Tạ Ơn!"



Bà nghẹn ngào không nói thành lời, nước mắt trào ra không ngừng. "Con về rồi, mẹ. Con không thể để mẹ đón Lễ Tạ Ơn một mình." Bà Hạnh bật khóc, ôm chặt lấy con trai. "Trung, sao con về được? Mẹ tưởng con phải làm việc." Trung cười: "Con không thể để mẹ một mình trong ngày này được. Mẹ là người quan trọng nhất đời con mà." Bà ôm chầm lấy con trai, cảm giác ấm áp lan tỏa khắp cơ thể. Bữa tối hôm ấy trở nên ấm áp và trọn vẹn. Bà Hạnh kể cho Trung nghe những kỷ niệm cũ, từ lúc ông bà còn sống đến thời thơ ấu của anh. Trung lắng nghe chăm chú, thỉnh thoảng gật đầu, ánh mắt đầy yêu thương. Khi bữa tối kết thúc, Trung nói với mẹ: "Mẹ biết không, con thật sự biết ơn vì có mẹ. Mẹ đã luôn hy sinh để con có được ngày hôm nay. Mỗi ngày với con đều là một Lễ Tạ Ơn vì con có mẹ trong đời." Bà Hạnh mỉm cười, đôi mắt ngấn lệ. Đối với bà, không có món quà nào quý giá hơn tình yêu và sự biết ơn từ con trai. Và trong đêm đó, dưới ánh nến lung linh, và mùi thơm từ những món ăn, bà Hạnh cảm nhận rõ ràng một điều: tình yêu và sự hi sinh của Trung là món quà lớn nhất mà bà từng nhận được. Trong khoảnh khắc đó, bà biết rằng dù thế giới ngoài kia có lạnh giá thế nào, lòng biết ơn và tình yêu gia đình luôn là ngọn lửa sưởi ấm trái tim mình.

*Viết cho Ngày Lễ Thanksgiving 2024*

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ**

**Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo**

**www.banthedao.net**

**www.banthedaohaingoai.org**

# LỄ TẠ ƠN THEO QUAN NIỆM CỦA NGƯỜI TÍN ĐỒ ĐẠO CAO ĐÀI

DUY VĂN

Thanksgiving – Tinh thần tri ân và báo ân trong giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Nhân mùa Lễ Tạ Ơn tại Hoa Kỳ – Thanks-giving 2026

**I. Lễ Tạ Ơn và ý nghĩa đối với người tín đồ Cao Đài**

Hằng năm, vào ngày thứ Năm của tuần



lễ thứ tư trong tháng Mười Một, người dân Hoa Kỳ long trọng cử hành Lễ Tạ Ơn (Thanksgiving). Năm 2026, ngày lễ này nhằm Thứ Năm, 26 tháng 11 năm 2026. Đây là dịp để mọi người sum họp gia đình, tưởng nhớ những ân huệ đã nhận được trong cuộc sống, bày tỏ lòng biết ơn đối với Đấng Tạo Hóa, cha mẹ, tổ tiên, quê hương và những người đã giúp đỡ mình.

Đối với người tín đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, mặc dù Thanksgiving không phải là một ngày đại lễ chính thức trong nghi lễ Cao Đài, nhưng tinh thần của ngày lễ này rất gần gũi với giáo lý tri ân, báo ân, tu thân và phụng sự nhân sanh.

Người tín đồ Cao Đài không chỉ tạ ơn trong một ngày nhất định mà còn phải nuôi dưỡng lòng biết ơn trong từng lời nói, hành động và suốt cuộc đời tu học.

Bởi lẽ, con người sinh ra giữa cõi thế không thể sống riêng lẻ. Mỗi người đều thọ nhận những ân đức từ Thiêng Liêng, cha mẹ, tổ tiên, xã hội và muôn loài.

**II. Tạ ơn Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu**

Theo đức tin Cao Đài, Đức Chí Tôn là Đấng Cha Thiêng Liêng của toàn thể chúng sanh, còn Đức Phật Mẫu giữ địa vị vô cùng cao quý trong sự hình thành và dưỡng dục các chơn linh theo giáo lý Đại Đạo.

Vì vậy, điều trước tiên mà người tín đồ Cao Đài cần ghi nhớ chính là:

Tạ ơn Đức Chí Tôn đã ban sự sống, mở đường Đại Đạo để dìu dắt con người trở về nguồn cội Thiêng Liêng.

Tạ ơn Đức Phật Mẫu đã ban ân dưỡng dục, che chở và dìu dắt các con cái Thiêng Liêng trên đường tu tiến.

Đối với người tín đồ Cao Đài, lòng biết ơn không chỉ thể hiện bằng hương đăng, lễ bái hay lời cầu nguyện, mà quan trọng hơn là thực hành lời dạy của Đức Chí Tôn: sửa



mình, làm lành, tránh dữ, thương yêu đồng loại và giúp đỡ những người khốn khó.

Một người ngày ngày dâng hương cầu nguyện nhưng vẫn nuôi lòng ganh ghét, đố kỵ, nói xấu và làm tổn thương người khác thì chưa thể hiện trọn vẹn tinh thần tạ ơn trong đạo đức Cao Đài.

**III. Tạ ơn Tứ Ân – Bốn ân nghĩa lớn của đời người**

Trong truyền thống đạo đức Việt Nam và giáo lý Cao Đài, tinh thần báo ân giữ một vị trí quan trọng.

Có thể liên hệ ý nghĩa Lễ Tạ Ơn với bốn ân nghĩa căn bản thường được nhắc đến trong truyền thống tu học:

**1. Ân Trời Đất và Thiêng Liêng**

Con người được sống nhờ sự vận hành của Trời Đất, nhờ ánh sáng mặt trời, không khí, nước uống và những điều kiện nuôi dưỡng sự sống.

Tạ ơn Trời Đất cũng có nghĩa là biết quý trọng thiên nhiên, không tàn phá môi trường và sống hòa hợp với muôn loài.

**2. Ân cha mẹ và tổ tiên**

Cha mẹ đã sinh thành, nuôi dưỡng và hy sinh để con cái trưởng thành.

Người tín đồ Cao Đài phải lấy chữ hiếu làm căn bản, kính trọng cha mẹ khi còn sống và tưởng nhớ công đức khi các đấng sinh thành đã khuất.

**3. Ân quốc gia và xã hội**

Không ai có thể sống mà không chịu ơn đất nước, cộng đồng và những người đã góp phần bảo vệ cuộc sống bình an.

Đối với người Việt sinh sống tại Hoa Kỳ, ngày Thanksgiving còn là dịp tưởng nhớ quê hương Việt Nam và bày tỏ lòng biết ơn đối với đất nước Hoa Kỳ đã tiếp nhận, cưu mang nhiều gia đình Việt Nam trong những thập niên qua.

**4. Ân đồng bào và nhân loại**

Trong cuộc sống, chúng ta đã từng nhận sự giúp đỡ của thầy cô, bạn bè, láng giềng và những người đôi khi không hề quen biết.

Báo đáp những ân nghĩa ấy chính là sống nhân ái, giúp người nghèo khó, an ủi người cô đơn, chăm sóc người bệnh và mở rộng tình thương đến mọi người.

Bốn nội dung trên là cách diễn giải tinh thần tri ân để liên hệ với Thanksgiving, không phải một nghi thức riêng được ấn định cho ngày lễ này trong Đạo Cao Đài.

**IV. Tinh thần thương yêu và công bình của Đại Đạo**

Một trong những tư tưởng căn bản của Đạo Cao Đài là tình thương yêu và sự công bình đối với nhân loại.

Đức Chí Tôn khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với tinh thần quy nguyên Tam Giáo, hiệp nhứt Ngũ Chi, hướng nhân loại đến đời sống đạo đức, hòa bình và đại đồng.

Trong tinh thần ấy, ngày Lễ Tạ Ơn có thể nhắc nhở người tín đồ ba điều quan trọng:
**- Biết ơn:** Không quên những ân nghĩa mình đã nhận.
**- Báo ơn:** Biến lòng biết ơn thành hành động thiết thực.
**- Ban ơn:** Sẵn lòng giúp đỡ người khác mà không đòi hỏi sự đền đáp.
Tạ ơn không chỉ là nhận biết những gì mình đang có mà còn là chia sẻ những gì mình có với người kém may mắn.

Một bữa cơm dành cho người đói, một chiếc áo dành cho người lạnh, một lời an ủi dành cho người đau khổ cũng có thể là những biểu hiện cao đẹp của tinh thần tạ ơn.

**V. Người tín đồ Cao Đài tại hải ngoại đón Lễ Tạ Ơn như thế nào?**

Đối với đồng đạo Cao Đài đang sinh sống tại Hoa Kỳ, Thanksgiving là dịp rất thích hợp để kết hợp truyền thống tốt đẹp của xã hội Hoa Kỳ với tinh thần đạo đức của người Việt Nam.

Trong ngày này, các gia đình tín đồ có thể sum họp, tưởng nhớ tổ tiên, hướng lòng cầu nguyện lên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng.

Tùy hoàn cảnh và nếp sinh hoạt đạo của mỗi gia đình, người tín đồ có thể dâng hương tại Thiên Bàn, cầu nguyện cho quốc thái dân an, gia đình hòa thuận, nhân loại bớt chiến tranh và mọi người được sống trong tình thương yêu.

Đồng thời, đây cũng là dịp để cha mẹ giải thích cho con cháu sinh trưởng tại Hoa Kỳ hiểu rằng:
Người Cao Đài biết ơn không phải chỉ vì mình được hưởng hạnh phúc, mà còn vì mình có cơ hội đem hạnh phúc đến cho người khác.

Đặc biệt, những người Việt đã trải qua chiến tranh, tù đày, ly tán và cuộc sống lưu vong càng thấu hiểu giá trị của tự do, hòa bình, tình người và lòng nhân ái.

Dù cuộc đời có nhiều mất mát, con người vẫn có thể tìm thấy những điều đáng trân trọng: một mái ấm gia đình, một người bạn chân thành, một tấm lòng nhân hậu và cơ hội được sống trong tự do tín ngưỡng.
VI. Lời cầu nguyện nhân ngày Lễ Tạ Ơn
NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
NAM MÔ DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

Kính lạy Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ,
Kính lạy Đức Phật Mẫu Đại Từ Mẫu,
Nhân ngày Lễ Tạ Ơn trên đất nước Hoa Kỳ, chúng con thành tâm cúi đầu tưởng niệm những ân đức Thiêng Liêng đã ban cho chúng con trong cuộc sống.

Chúng con nguyện ghi nhớ công ơn cha mẹ, tổ tiên, thầy cô, đồng bào và những người đã giúp đỡ chúng con vượt qua bao gian

nan, thử thách.
Xin Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu ban ân lành cho nhân loại được hòa bình, cho quê hương Việt Nam được an vui, cho đất nước Hoa Kỳ được thịnh vượng, cho mọi gia đình được thuận hòa và cho những người bất hạnh được vơi bớt khổ đau.
Chúng con nguyện lấy tình thương làm lẽ sống, lấy công bình làm phương châm hành động, lấy sự phụng sự nhân sanh làm phương tiện báo đáp ân sâu.

Nguyện cho ánh sáng Đại Đạo soi đường dẫn lối, để chúng con biết thương yêu, tha thứ và giúp đỡ lẫn nhau.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.
Bài cầu nguyện trên được biên soạn theo tinh thần tri ân của Đạo Cao Đài, không phải bài kinh lễ chính thức trong kinh điển–

**IV Kết Luận**

Tạ ơn là một nếp sống đạo
Lễ Tạ Ơn của người Hoa Kỳ diễn ra mỗi năm một lần, nhưng đối với người tín đồ Cao Đài, lòng biết ơn phải được thực hành mỗi ngày.

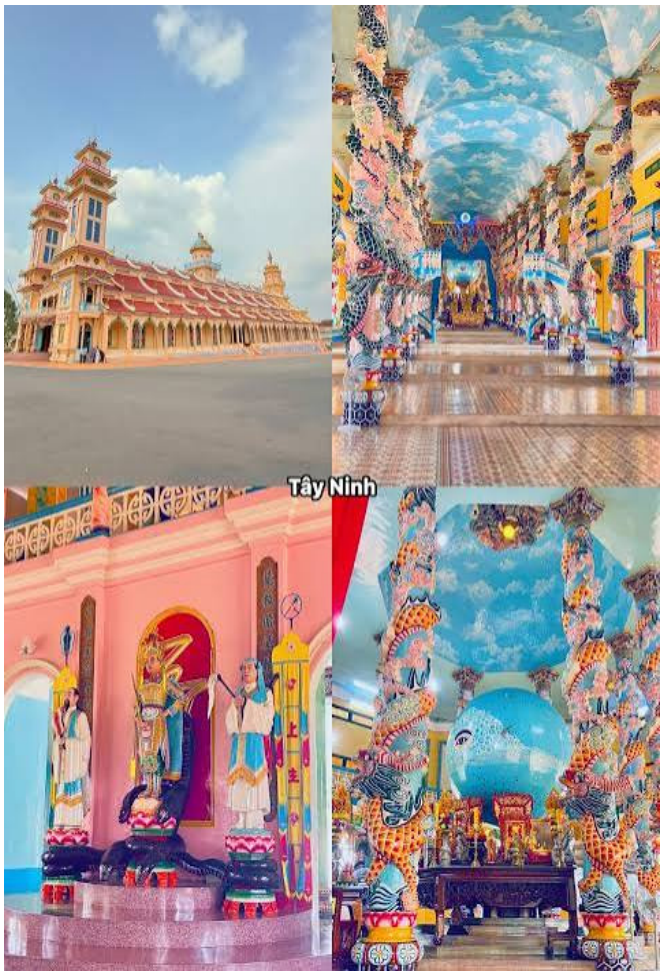
Tạ ơn Đức Chí Tôn bằng cách sống đúng lời Thầy dạy.
Tạ ơn Đức Phật Mẫu bằng cách nuôi dưỡng lòng từ bi.
Tạ ơn cha mẹ bằng lòng hiếu thảo.

Tạ ơn quê hương và xã hội bằng tinh thần trách nhiệm.
Tạ ơn nhân loại bằng những hành động thương yêu và phụng sự.

Và trên hết, người tín đồ phải hiểu rằng biết ơn là khởi đầu của đạo đức, còn báo ơn là sự thể hiện của đạo đức trong đời sống.

Nhân mùa Thanksgiving 2026, cầu chúc toàn thể đồng đạo Cao Đài, dù ở quê nhà hay nơi hải ngoại, luôn được thân tâm an lạc, gia đình hạnh phúc, đạo tâm kiên cố và cùng nhau xây dựng một xã hội đầy tình thương yêu, công bình và bác ái.
Một ngày Tạ Ơn để nhắc nhớ – một đời tu học để báo ân.

**DUY VĂN**




**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ**
**Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo**
**www.banthedao.net**
**www.banthedaohaingoai.org**

# PHÂN ƯU

**Ban Trị Sự Thánh Thất Cao Đài Georgia**

**nhận được tin buồn:**

**Hiền Thê của Quốc Sĩ TRỊNH QUỐC THẾ**

**Cựu Hiệu Trưởng Trường Trung Học Tây Ninh**

**Cố Hiền Tài**

## NGUYỄN NGỌC NƯƠNG

**Đã quy vị ngày mùng 7 - 10 Bính Ngọ (DL 15-11-2026).**

**Tại Houston, Texas.**

***Hưởng Đại Thọ: 89 Tuổi***

**Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Quốc Sĩ TRỊNH QUỐC THẾ và tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này. Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, Độ rỗi Hương Linh Hiền Tài NGUYỄN NGỌC NƯƠNG được sớm về cõi**

**THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG.**

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

**THÁNH THẤT CAO ĐÀI GEORGIA**
**BAN TRỊ SỰ và ĐỒNG ĐẠO**
**BAN LỄ, NHẠC và ĐỒNG NHI**
**ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI**
**TRUNG TÂM VIỆT NGỮ**

Ban Thế Đạo

# BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

★★★

# PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn hiền thê của QS Trịnh Quốc Thế là:

## *Cố Hiền Tài*

# NGUYỄN NGỌC NƯƠNG

Đã quy vị vào ngày 7 tháng 10 Bính Ngọ (nhằm ngày 15-11-2026 )
tại Houston, Texas Hoa Kỳ.

## *Hưởng Đại Thọ: 89 tuổi*

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin thành thật chia buồn cùng hiền huynh QS Trịnh Quốc Thế và tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh *Cố Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương* được sớm về cõi Thiêng liêng Hằng sống.

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

* Ban Quản Nhiệm - Ban Cố Vấn.
* Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu.
* Các Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Hoa kỳ: Bắc California, Texas, Georgia, Tennessee, Alabama và Ohio.
* Quý Chức sắc Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**
**(Nhứt Bá Nhứt Niên)**
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

---

# *THƯ PHÂN ƯU*

**Chúng tôi: Chức Sắc Hiền Tài Ban Thế Đạo Tòa Thánh Tây Ninh vô cùng thương tiếc, được tin Hiền Tỷ Hiền Tài NGUYỄN NGỌC NƯƠNG qui vị ngày 15-11-2026 tại Houston Texas - Hoa Kỳ. Hưởng Thượng Thọ 89 tuổi.**

**( Được biết Hiền Tỷ đắc phong Hiền Tài khóa 1 năm 1966; là hiền nội của Hiền Tài Trịnh Quốc Thế và cũng là bào tỷ của Hiền Tài Nguyễn Kim Xuyến và Hiền Tài Nguyễn Thừa Long).**

**Tưởng nhớ người bạn đồng môn ở xứ xa đã vĩnh biệt cõi đời. Nơi quê nhà Tây Ninh , Huynh Tỷ Hiền Tài chúng tôi và gia đình đã hội ý cùng tổ chức Lễ Cầu Nguyện tại Báo Ân Từ và Đền Thánh vào lúc 8 giờ 30' sáng ngày 11 tháng 10 năm Bính Ngọ (dl. 19-11-2026), để cùng hiệp tâm nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban Hồng Ân cho Chơn Linh Cố Hiền Tài NGUYỄN NGỌC NƯƠNG siêu thăng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống và cao thăng Thiên Vị.**

**Đồng Thành Kính Phân Ưu cùng Tang Gia Hiếu Quyến và Thân Hữu gần xa.**

**Nay Kính**
**Tòa Thánh, ngày 12 tháng 10 năm Bính Ngọ.**
**(dl. 20-11-2026)**
**Chức Sắc Hiền Tài BTĐ Tòa Thánh Tây Ninh.**




**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ**

**Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo**

**www.banthedao.net**

**www.banthedaohaingoai.org**